

NAM I
SỐ 45

mai

SAMEDI 16 JANVIER 1937

RÉDACTION & ADMINISTRATION
No 151, Rue Bourdais - SAIGON
Directeur: DAO-TRINH-NHAT
Administrateur: TRAN-VAN-GIAO

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 48440

GIA BAO

một nam 5\$00
sau tháng ... 2.60
ba tháng 1.30

MUA BAO XIN TRẢ TIỀN MAT

BAO RA NGAY THU' BAY
QUỐC-KÊ DÀN-SANH VĂN-HỌC NGHÊ-THUẬT

CÓ NHỮNG BÀI

Chúng tôi
mong quan

TOÀN-QUYỀN

BREVIÉ một điều

Hải cuộc về hưu mỗi

CHUYÊN HAY TUẦN

Một người vô tội mà bị dầy 29 năm nay

NGUYỄN QUYỀN

63 năm nư' a trở i sắp

Lời tiễn tri cũ MALACHIE

Cảm tưởng cho Bài-Lao 1937

PHIÊN NẤY I CỎ ẤU-CHUYÊN

Hoàng-hậu và sắc đẹp

PHÂN SÁO-NAM và RU' O'U

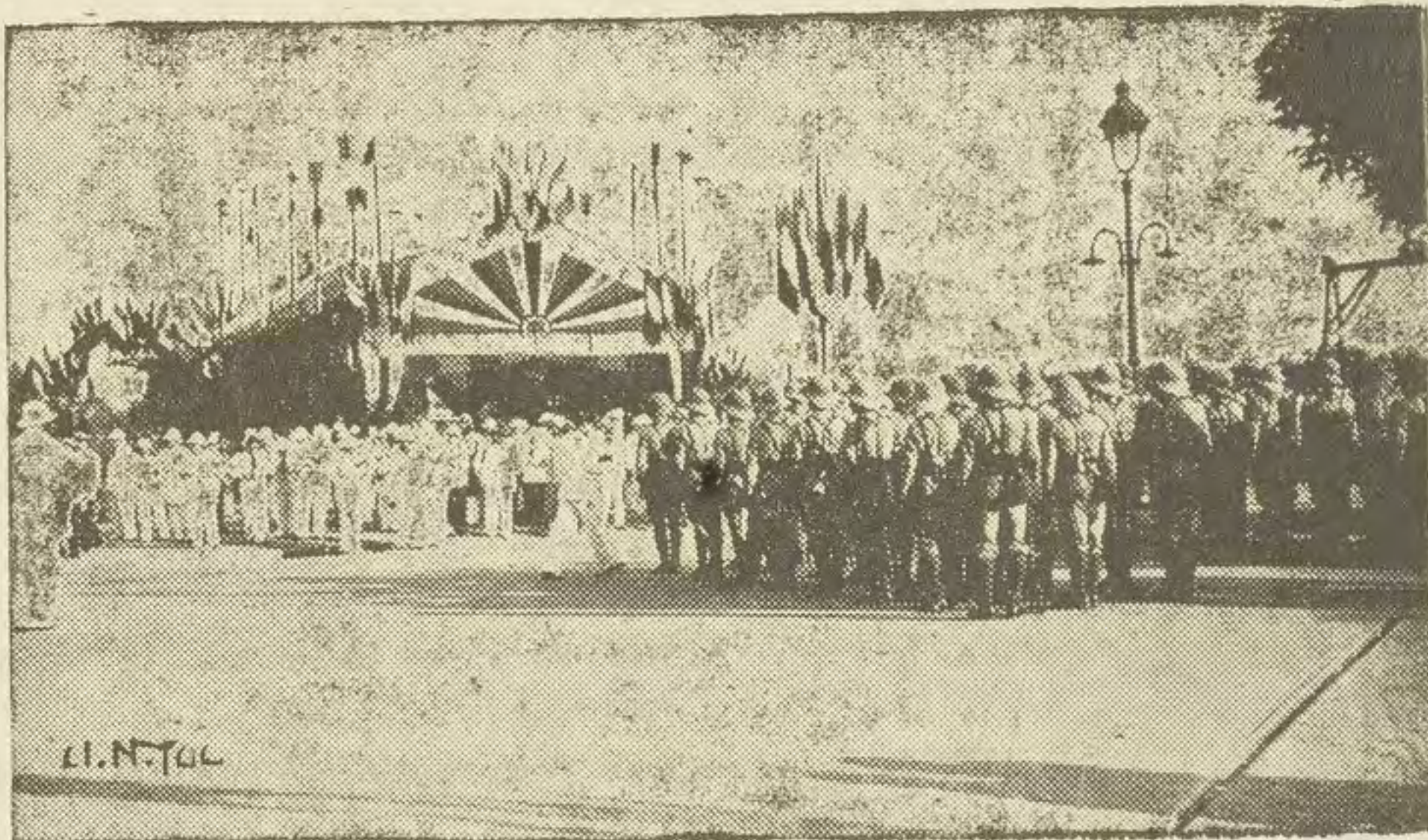
Như't bôn mớ' màng
thông tri A-châu

16 TRƯ'ONG GIÁ 0\$10

TRÊN NGÁCH CỬA DÔNG-DU'ONG



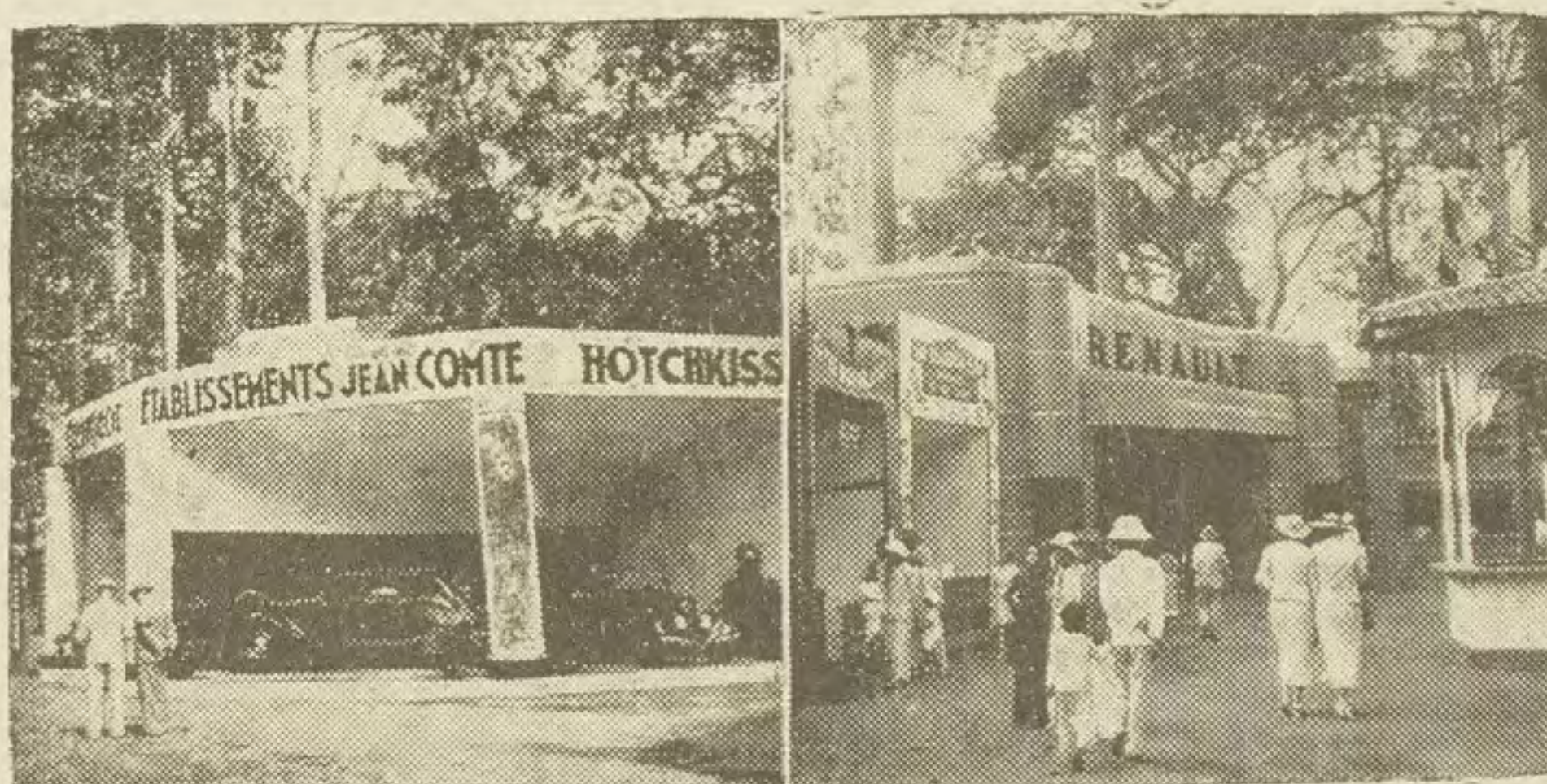
Quan Toàn-quyền Brévié (tay trái) bước xuống tàu đi cùng
quan Toàn-quyền Silvestre



Tây Nam chức sắc
đương dừng chờ đợi
ở bến tàu Một Hình

TRONG HỘI CHỢ'

Hai gian hàng
khéo làm quăng
cáo nhút



Đã đến giờ gặp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại :

"LE MEILLEUR SALON"

— 40, Rue Mayer — SAIGON —

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng, trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung điện trong nhà theo kiểu kim thời

VUA THUỐC LẬU KHÈU CHIẾN VỚI NỮ TƯỚNG PHÙ-DUNG

Bốn hiệu chuyên môn chữa bệnh phong-tinh, chẳng luận lâu mau, bệnh nhập cốt, đau gân thốn gót, sưng lặc lỗ lỏi gồm ghê, nặng cách nào cũng lành tuyệt nọc.

Hay nhất là HUỆ-LIỀU LINH ĐƠN số 01 thiên hạ đã tặng cho là ông VUA THUỐC LẬU. Mời chế được thứ thuốc thực đường tiêu giết tuyệt vi trùng, mau dứt mủ toàn thuốc Annam không độc, thật không đau rát. Bệnh đau thận, di tinh, đau lưng thật nặng, uống Bồ thận tự lại tinh, kiến hiệu tức thì.

ĐỒNG PHÁP GIỚI YÊN HOÀN số 19 bỏ á-phiện rất mau rất dễ, đã được một bác-sĩ Lang-sa công nhận thật hay, ngài cả quyết rằng : Ghiền nặng lâu năm cũng bỏ được dễ dàng. Đừng quên Lục súc hồi sanh hoàn số 13 các bệnh trâu, bò, heo, ngựa, linh nghiệm phi thường. Cha linh-mục Ignatie đã viết thơ khen thiết là hiệu nghiệm.

Tổng đại-lý THAM THIÊN ĐƯỜNG đủ thứ thuốc chữa bệnh đàn bà, bạch đới, tử cung, điều kinh, băng huyết v.v...

NHÀ THUỐC ĐINH-THÀNH-SONG

112 rue d'Espagne — SAIGON

Có trữ bán tại Pnompenh hiệu Trương-long-Bảo
47 rue OK NHA OUM (đường lò heo)

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

Các bà các cô muốn cho em nhỏ mạnh khỏe
thì nên cho em nhỏ uống rơng một thứ



MỠI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hỏa thanh mà thành điếc tai, lũng bưng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chớ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lũng bưng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì can hỏa thanh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hãm lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như nhối.

Mủ độc bởi phong, mủ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai như nước nhiều.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chớ không hiểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả can hỏa, giải phong nhiệt, bổ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHỨC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$ 50.

V. O. V. A. N.
— DU'OC PHÒNG —
THU DAU MOT

□ 2 □

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
— SAIGON —

MAI

NAM THU' I, SO 45

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT
ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 16-1-37

Chúng tôi mong quan Toàn-Quyền một điều : nâng cao số phận ngu'oi Annam

Chánh-sách nhơn-đạo trước
nhứt.

Đó là lời quan Toàn-quyền
Brevié tuyên bố vẫn tất
trước khi bước chơn xuống
tàu ở Marseille.

Nay ngài đã đến.

Ngài đến trong lúc mà giá
lúa, giá gạo, giá bắp, giá cao su
có mồi lên cao, khiến ai nấy đều
hy-vọng trở lại ít nhiều.

Thành kính, chúng tôi có lời
trân trọng chào ngài, và ước rằng
từ đây về sau ngài sẽ hóa hẳn
thành « người Đông-dương trăm
phần trăm ».

Làm xong cái bốn phận ấy rồi,
bây giờ chúng tôi xin quấy đầu
hỏi thử anh em trong nước :

« Chúng ta mong mỗi quan Toàn-
quyền mới làm những gì ? »
Câu trả lời thật có ngàn hình
muôn trạng, nhưng chúng tôi
tưởng có thể thấu lại như vậy :

« Nào có gì đâu. Ta chỉ mong
ngài làm sao nâng cao số phận
con người Annam đó thôi ! »

Thưa quan Toàn-quyền, chính
chúng tôi đương thiết tha mong
mỗi ngài ở chỗ ấy.

Vì làm dân Annam cái số phận
thật là hẩm hiu quá rồi, đầu
đứng về phương diện nào nó cũng
như nhau. Lỗi tại chúng tôi
chẳng ?

Xét mình cho thật kỹ, nếu
chúng tôi có lỗi, thì chỉ có cái lỗi
quá trông vào cái chánh sách
nhân đạo mà nước Pháp vẫn
hứa thi hành ở xứ này.

Rồi ngày lun tháng qua, một
mặt bị phong trào ở bên ngoài
kích thích, một mặt thấy mình ở
bên trong như bị giam hãm trong
bốn vách tường kín mít, chúng tôi
thấy mình lần lần mất cái hứng
thú làm người và làm dân, mà
chỉ còn lo một nỗi đóng góp sao
cho đều đủ, để không ai sanh
chuyện đến mình.

Giá rằng chúng tôi không phải
là thứ dân ham học, không phải
là thứ dân có chút đỉnh thông
minh thì tất chúng tôi khỏi đau
đớn lắm bề. Cái này, chúng tôi
trót là dân ham học, và có thông
minh thành thử, sự đau đớn kia
lại càng đau đớn hơn thập bội.

Ừ, thì lúa gạo chúng tôi đủ ăn,
trộm cướp bây giờ có hơi kinh
nể luật pháp đôi chút, nhưng lấy
đó mà kết luận rằng dân Annam
là thứ dân sung sướng nhứt ở
trên đời, như nhiều nhà thực
dân xấu bụng đã nói, thật là
lầm lạc, bất công quá.

Thưa quan Toàn-quyền, rồi
đây ngài sẽ có dịp đi cùng Đông-
Dương để làm quen với anh tá-
diễn ở Cà-mau với anh khoét núi
ở Nghệ, với anh phu mỏ ở Hon-

gay và các hạng lao-công nhiều
nơi khác nữa. Bất kỳ đi tới đâu,
ngài sẽ thấy rằng cái hoàn cảnh
ở xứ này, hiệp với cái chế độ
kinh tế hiện hành, nếu nó không
giết chết người ta, thì nó cũng
bắt người ta điêu đứng muốn
văn, không biết đầu kêu là cầu
cứu cho thấu được.

Có người trách chúng tôi không
biết lo xa, nhưng sự thật, chúng
tôi phần nhiều chỉ tay làm hàm
nhai, có còn gì đâu mà lo xa cho
nỗi ? Có khi chúng tôi bị nạn đói
nữa kia.

Chúng tôi biết ngài khi ở Phi-
châu đã từng nghiêng mình xem
xét đến những sự khốn khổ của
nhân dân, nên mới được quan
tổng trưởng bộ Thuộc-địa tín
nhiệm như vậy, thời chúng tôi
tưởng ngài sẽ vui vầy xem xét
sự khốn khổ của dân Annam coi
nó có phải là sự thật chẳng, hay
là chúng tôi muốn bày điều đặt
chuyện.

Ngài đã từng tuyên bố ngài
chờ khi đến nơi, ngài sẽ nhứt
định cái chương trình hành động
của ngài. Chúng tôi là dân biết
ăn-nhân lắm, cho nên chẳng sợ
sự đợi chờ. Có lẽ đó là cái tánh
quen của chúng tôi, nhưng đó
cũng là một cái tánh tốt, mà ngài
khi biết nó rồi, sẽ quý trọng nó
lắm.

Chúng tôi không muốn để cho
ai bảo chúng tôi chỉ nói suông
mà thôi, vì vậy mà chúng tôi xin
đem một vài con số chánh thức
để chứng cho lời nói của mình.

Về phương diện xã hội cứu tế,
đối với cái dân số hơn 23 triệu
người mà chỉ có 650 nơi cứu
chữa, thì ngài đủ biết, chúng tôi
có muốn bôi mực đen trên bảng
trắng làm gì.

Về phương diện học thuật,
tiếng nói Đông-dương có nền học
cao-đẳng, mà tựu trung chỉ còn
có hai trường mở cửa mà thôi :
trường Luật và trường Thuộc.

Về phương diện trị thức, nếu
có một cuộc điều tra cho rõ ràng,
chúng tôi sẽ chắc rằng trong số
10 người thanh niên được bổ-
dụng, bất bình hết bảy còn ba.

Đến như về phương diện lao
công, thì thật xứ này có thể gọi
là « thiên đàng của các nhà tư
bản ».

Không công đoán để bình vực
quyền lợi mình, không luật pháp
thường chở che, lao động Đông-
dương là một cái số vốn mà ai
muốn xài thế nào cũngặng cả.

Một ông chủ đồn điền, một ông
chủ cao-su, há chẳng phải là vua
ở trong phần đất họ hay sao ?

Sanh sát quyền ở trong tay họ,
chính họ là « trời đất » rõ ràng.

Theo thói thường khi ngài
bước chơn xuống đất này người
ta xông trầm hương lên tận lỗ
mũi ngài. Chúng tôi thì không chịu
làm thế. Chúng tôi chỉ biết nói sự
thật. Lời của chúng tôi tuy vụng
về, song do ở chỗ thành tâm, và
hy vọng ở ngài mà ra.

Chúng tôi không mong Ngài
như một vị cứu thế, vì chúng tôi
còn phải mong ở chúng tôi trước
đã. Song đứng vào tình cảnh hiện
thời, chúng tôi chắc rằng ngài sẽ
là người mà dân Đông-dương có
thể thật tình bọc bạch lăm điều.

Bị bình trầm-kha bấy lâu, bây
giờ Đông-dương mới ngoắc ngoắt
trời đầu dậy được.

Ngài đến đây, chính là lúc để
cho ngài cho thêm thuốc bổ. Sự
thực dân, chính quan tổng-trưởng
Moutet đã nói là một sự « sáng tạo
liên tiếp ». Đối với ngài « trước nhứt
nó là một công cuộc văn-minh, trừ
bỏ ra ngoài phương pháp lợi dụng
ích kỷ ; nó là một sự khoan hồng
công bình, từ tế, nung nỏ ; nó để
người thực dân với người bị trị
hiệp tác ở trong cái vòng ngay
thật, chơn thành. »

Ở Phi-châu, ngài đã giữ được
như vậy. Ở Đông-dương chúng tôi
ước ngài sẽ còn làm hơn.

MAI

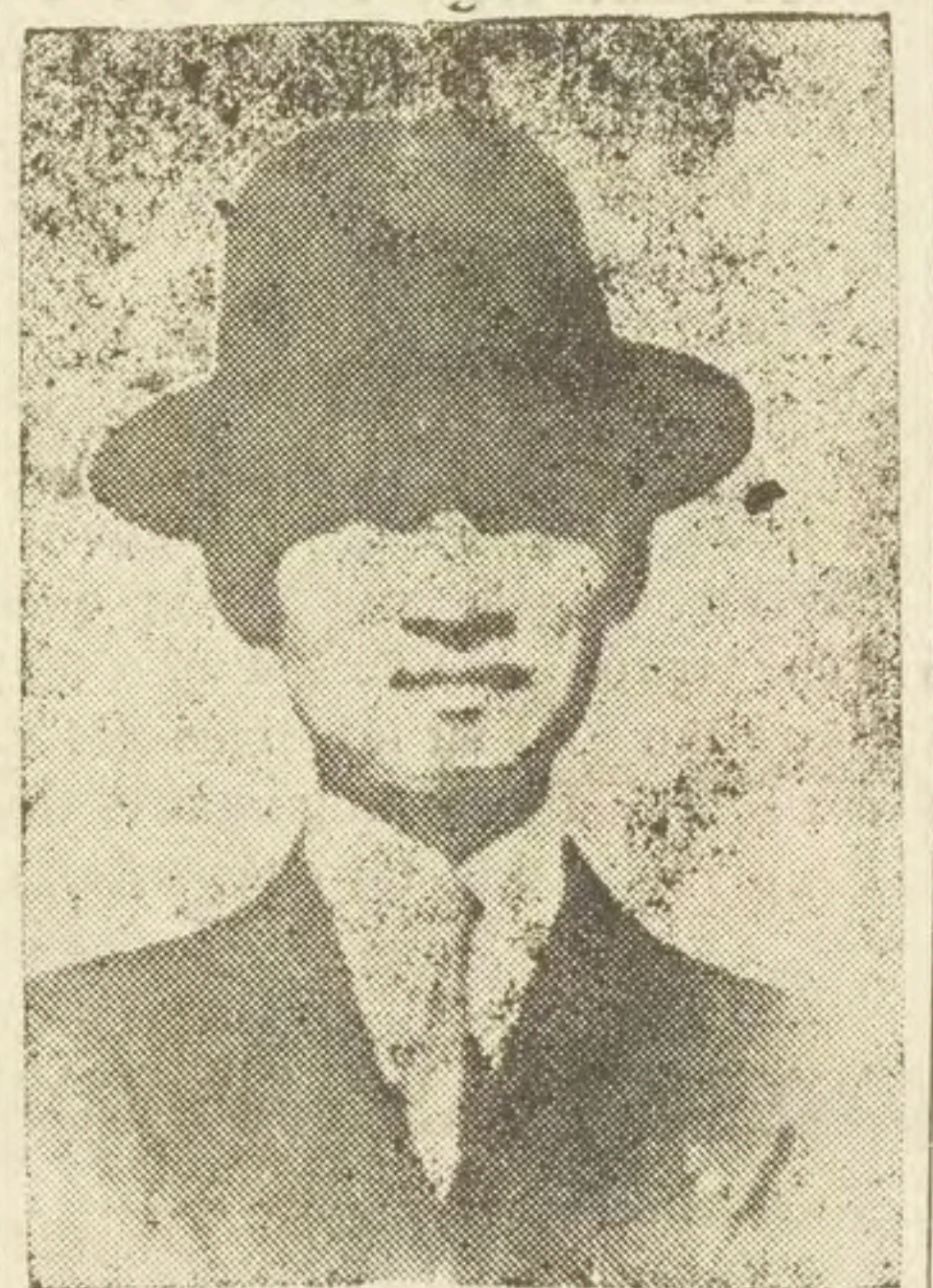
Câu chuyện hằng tuần

CÀM-TU'ÔNG VỀ VIỆC...

Hai quan Tổng-dốc trọng-thân, Mặc tây về núi một lần với nhau.

CÁC báo đều đăng tin
tin rằng cụ Hoàng-
Trọng-Phu, tổng-dốc
Hà-dông và cụ Vi-văn-Dinh
tổng-dốc Thái-bình kế tiếp
nhau gởi đơn xin chánh-phủ
Bão-hộ cho về hưu trí.

Chúng tôi có cảm tưởng hình
như không phải là một việc



Cù Tổng-dốc

HOÀNG-TRỌNG-PHU

ngẫu-nhiên.

Ở trong hoặc có làm sao
chẳng là...

Ai cũng biết hai vị quan lớn
đều tán-thành quan Annam nên
mặc tây-trang cho đẹp sự quan
chiêm với các nước ngày nay.
Cụ Hoàng thì còn tán-thành
nữa chừng, chớ cụ Vi thì chủ
trương một cách tuyệt đối; đến
đôi mong muốn cả quan vương
trào 'đình cũng nên cải trang
dịch phục nữa.

Người ta nói : Hay là có lẽ
vì vấn-đề ấy mà hai ông bị dư-
luận trào-dình bắt dung, cho
nên muốn công thành thân
thoái trước đi chẳng ?

Cũng có lẽ.

Nhưng mà thôi, « thơ sanh
chẳng nên bàn đến chuyện
quan-gia [quốc-sự], nếu bàn
được thì 70 năm trước Nguyễn-
trường-Tộ đã không buồn mà
chết.

Một phái viên của bạn đồng
nghiệp « VIỆT-BÁO » Hanoi tới
phỏng-vấn về tin tức này (vì
người ta còn tưởng là tin đồn),
cụ Hoàng nói :

— « Tôi về nghỉ để nhường
chỗ lại cho bạn trẻ »

Trời ơi ! Cái địa-vị Tổng-dốc
là địa-vị của mấy ông bạc đầu
hay không thì cũng lổm-lổm
hai thứ tóc xen nhau, mới là
men tới chỗ đó, chớ đâu phải
là chỗ của bạn trẻ mà cụ nói cụ
nhường.

Trên ba chục năm đỉnh-
chung chân nắn rồi, cụ về, mà
còn muốn nói một câu cho bạn
trẻ mát ruột !

Còn cụ Vi, mới tháng nào
đây chúng tôi được gặp, sốt
sắng với cái kế-hoạch di dân
Thái-bình vô Rạch-giá Hاتیئن.
Kế-hoạch cứu dân đó là kế-
hoạch của cụ, mà dân Thái-bình
là dân thuộc-hạ của cụ, họ
đang trông chờ cụ nhiệt-tâm
tán-hành công cuộc di-dân cho
mau thành, kéo một cây số
vuông mà gần hai trăm mạng
người chen chúc nhau khó thở
quá. Thế mà nay chưa có một
tên dân Thái-bình nào được di-
vô Rạch-giá Hاتیئن, thì cụ đã
rấp treo ấn từ quan, cuốn gói
về núi, như thế chẳng phải là
cụ phụ dân lắm sao ?

MINH-THIÊN

Mấy lời tuyên-bỏ quan-hệ của quan Toàn-Quyền

« Lịch-sử đời nào cũng vậy xứ nào cũng vậy chỉ rằng trên con
đường đời loài người đi bao giờ cũng chậm và họ phải gian lao khó
nhọc lắm mới tấn hóa thăng lợi được. Há không phải một nhà đại-
hiền Á châu nói rằng : « Sự tấn hóa do sự đau khổ chịu đựng mà
ra. Sự đau khổ càng thuần túy chừng nào, thì cuộc tấn hóa lớn lao
chừng này ! » đó sao ? Vì vậy mà bốn chức đình ninh rằng các sắc
dân Đông-dương sẽ vững lòng chờ bốn chức thực hành cái chương-
trình kiến-thiết mà bốn chức lãnh cái sự-mạng thi hành ở đây.

Sau khi xem xét, lòng tai nghe, và phán đoán rồi, bốn chức
sẽ bày tỏ rõ ràng ý kiến và muốn lĩnh của mình. Sự phê đoán của
bốn chức, bốn chức xin nhờ hết thảy các ông giúp thành. Bốn chức
nong nã muốn nghe các ngài, muốn nhờ sự kinh nghiệm riêng của
các ông.

Đối với tất cả dân chúng, bốn chức xin nói một điều : « Chúng
ta hãy làm việc ».

Làm việc. Chúng ta hãy đồng tâm làm việc.

Tiếng kêu gọi của quan Toàn-quyền chúng tôi chắc rằng sẽ có
bóng vang lớn từ thành thị khắp thôn quê, từ mũi Camau đến cửa
Tam Quan.

Dân chúng không muốn chi hơn là sự làm việc trong vòng
trật tự, nhưng họ càng muốn hơn nữa là làm việc sao cho được
điều đủ, khỏi bị bắt buộc.

Đây là sự mong mỏi chí thành của họ, chúng tôi xin làm ông
truyền thỉnh dâng lên Quan Toàn-quyền mới đáo nhậm.

NGƯỜI VÀ VIỆC

NỖI KHỔ CỦA LAO ĐỘNG ĐÃ ĐƯỢC CÔNG MOUTET ĐỀ Ý TỚI

CÁC bạn đồng nghiệp hằng ngày vừa rồi đều có đăng cái bản thông cáo của bộ thuộc địa ngày 8 Janvier nói về luật lao động sẽ thi hành tại mai ở Đông Dương.

Có ý đề đạo « luật lao động » này:

- 1er Cấm sự làm việc bắt buộc
- 2e đặt giao kèo gộp
- 3e bãi sự « phạt tiền thợ »
- 4e dự định những tiền công ít nhất
- 5e bảo vệ đơn bà trẻ con trong các việc nặng nề
- 6e giảm thời làm làm việc
- 7e trợ cấp cho nhân công trong khi tai nạn hay là trong lúc thai sản
- 8e cho nghỉ mà được lãnh tiền v. v.

Đạo luật lao động chỉ thi hành cho các thợ ở các xưởng công nghệ, các hãng thương mại và cho các mỏ mà thôi.

Chúng tôi xin thành tâm cảm ơn quan tổng trưởng bộ thuộc địa. Và xin ngài cho phép chúng tôi lấy làm lạ sao không thấy ngài nói đến một hạng lao động khác quan hệ hơn nhiều : ấy là lao động làm ruộng nương. Ngài quên lửng đi chăng ?

Thứ nữa, ngài dường như quên hai điều yêu cầu thiết tha nhất của anh lao động hiện thời.

- 1e tự-do lập công đoàn
- 2e lập toà án lao công (Conseil des prud'hommes)

Có người sẽ nói với chúng tôi rằng được cái này còn làm khó đòi thêm cái khác. Không, chúng tôi không có làm khó đâu. Sự thật chúng tôi muốn luật pháp

hộ vệ lao động, hơn là sắc lệnh vì sắc lệnh không quyền thay đổi luật pháp, chứ sắc lệnh có quyền thay đổi sắc lệnh như chơi.

ÔNG GODARD ĐI CAO MÈN

O' BÂY đúng nửa tháng, đến hôm nay đây, 16 Janvier, ngài từ già Nam-kỳ mà đi Nam-Vian.

Trong 15 ngày rông rã, ta có thể nói ngài chẳng có một phút nghỉ ngơi. Tuy cái nhà của ngài ở đường Paul Planchy cạnh gát rất kỹ, song ngài cũng thấy rằng dân Nam-kỳ không có ác ý chi đối với quan lao công đại sứ cả. Họ chỉ mong cho ngài chịu khó nghiêng tai nghe họ than thở một vài điều.

Từ hôm giờ ngài chỉ đi viếng các nhà thương các nhà trường, và các sở cao-su gần gần ở Tây-ninh, và Thudaumot ; chứ ngài chưa đi viếng một đồn điền nào ở lục-tinh cả.

Dầu vấy mặc lòng, chúng tôi mong rằng trong mấy nhiều ngày ở Nam-kỳ, ngài đã thấy rằng dân này làm lụng làm ăn rất dễ thương. Những điều họ kêu nài với ngài không phải ở trên mây xanh đâu. Họ bao giờ cũng trọng thật tế trước nhất. Họ chỉ kêu nài sao cho họ sống một đời vừa đủ, khỏi bị ai hành hà lợi dụng trong khi họ đem mồ hôi nước mắt mà đổi lấy bát gạo đồng tiền.

Trong lúc ngài còn ở đây thì đã có một đạo sắc lệnh qui định thể lệ lao động ở Đông-dương. Thế là quan Tổng trưởng bộ thuộc địa đã đi trước ngài vậy. Song quan Tổng trưởng thuộc địa nào thấy được tận mắt sự làm việc vất vả ở xứ này đâu. Chừng ngài về đến Pháp rồi, chúng tôi chắc ngài sẽ

vui lòng làm ống truyền thính cho dân chúng lao khổ xứ này một cách mạnh bạo chơn thành

Chúng tôi xin chúc ngài đi đường mạnh giỏi, và mong anh em lao động các nơi sẽ hoang nghinh ngài n iệt liệt như lao động ở Nam-kỳ ngày 1er Janvier vừa rồi.

THẤY THỜI THẤY VẬY...

CÁC bạn đọc có thấy câu hát huê tình này chăng ?

« Thấy em như thấy mặt trời, Thấy thời thấy vậy, trao lời khó trao ! »

Đi xem cuộc tiếp rước quan tân toàn quyền, không rõ sao tôi bắt nhớ tới câu hát ấy rồi bất giá sửa nó lại như vậy :

« Thấy ông như thấy mặt trời, Thấy thời thấy vậy... »

Nếu chẳng như thế, sao có cả trăm người bị đánh đập rất ghê? Họ tội tình gì ? Hay là họ chỉ có một cái tội cũng muốn như ai thấy được tận mắt quan Toàn Quyền ?

QUAN TOÀN QUYỀN Ở ĐÂY BAO NHIÊU LÂU ?

MỘT chánh sách dầu tốt thế nào, nếu người khởi xướng ra nó không có đủ thì giờ mà thi hành thì ai cũng biết kết quả cái chánh sách ấy ra sao rồi.

Quan Toàn Quyền Brévié mới lại, ai cũng biết ngài có sẵn một cái chánh sách tốt đối với dân Đông-dương.

Song có người sợ rằng ngài lãnh chức chừng một vài năm thì phải về Paris trình bày công chuyện.

Người ta sợ như thế là lắm. Cứ như chỗ chúng tôi biết, quan toàn quyền Brévié được bổ cai-trị xứ ta trong một thời hạn là 5 năm. Như chúng tôi đã nói nơi khác, ngài đến trong lúc xứ ta như người bệnh mới bắt đầu phục sức.

Thế thì ngài dường gặp cơ hội tốt và hoàn cảnh rất thuận tiện để cho ngài thi hành cái «chánh sách nhân đạo » của ngài.

Trong khoảng 5 năm, Đông-dương sẽ liệt ngài vào hạng cai trị như các quan cựu Toàn quyền Paul Doumer, Paul Bert chẳng ?

Thời gian sẽ trả lời cho ta biết.

THUÊ THÂN 4p.50

NĂM 1937 NÀY

C HÚNG ta nên hiểu cái mỷ-ý của nhà nước sụt 1 p. thuê thân năm nay, từ 5p.50 xuống còn 4p.50 là cốt để nhẹ phần đóng góp chót đĩnh cho lối chừng 640.000 người vào hạng lao công vô sản mà thôi.

Những ai ở tỉnh - thành làm lương tháng 30p, trở lên, ở thôn quê có bề thế sanh-nhai, có vườn đất chút ít, có đóng ba-lăng mua bán ít nhiều, thì đều phải đóng 5p.50 như cũ.

Thiết tưởng những người này không nên ganh nạnh phân bì với những người kia.

Trái lại, nên biết rằng năm nay nhà nước bớt cho hơn sáu trăm mấy chục ngàn dân nghèo mỗi người một đồng bạc như thế, phải đánh thuế lương bổng của cả tây nam mà đắp vô lỗ trống ấy, những người bị thuế này cũng phải vui lòng gánh chịu giúp cho dân nghèo, chứ không ai ta-thán gì hết. Vì nó là một sự giúp đỡ gánh chịu dùm nhau ; nó là một phận-sự nhơn-loại vậy.

M. Ng-đức-Kinh đi Cao-Mên

Hiện nay, bốn báo phái viên là ông bạn Nguyễn - đức - Kinh đương đi viếng bạn đọc ở Cao-mên

Ngày tháng gần hết, xin bạn đọc các nơi chiếu cố cho, giúp cho M. Kinh đi có kết quả hoàn toàn thâm cảm.

MAI

~~~~~



T RÊN chiếc tàu Explorateur Grandilier và Jean Laborne mới đến Saigon hơn một tuần nay « Mai » lấy làm vui vẻ mà chào mừng hai bạn.

Phạm hữu Chí và Lê quan Đăng ở Paáp mới về. Ông Phạm hữu-Chí chef de clinique ở Paris ai cũng biết danh tiếng chúng tôi không cần giới thiệu thêm nữa. Nghe đâu ông về chuyến này có lãnh một vai quan trọng trong cuộc đấu tra bịnh pháp và rét rừng, với một bạn đồng nghiệp khác nữa.

Còn ông Lê quang Đăng là một bậc thanh niên y khoa bác sĩ đã từng du học Pháp 13 năm nay.

Sau khi thi đậu rồi, bác sĩ Lê-quan Đăng có mở phòng khám bịnh ở Tours, được thân chủ yêu vì nết, mẫn vì tài nhiều lắm.

Những tưởng ông sẽ lập nghiệp luôn bên Pháp, nhưng vì tiếng gọi của quê hương rất nồng nàn nên ông đành từ già nước Pháp mà trở về thăm xứ sở ở Tân-An. Một ít lâu, có lẽ ông sẽ mở phòng coi mạch ở Saigon.

Thế là y-giới sẽ thêm một tay kiện tướng mà nước nhà cũng thêm được một bậc thanh niêu hữu dụng.

MAI

N IÊN N  
NHÓ :

# DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH

# THỐI - NHIỆT - ĐO'N

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỊNH CỦA TRẺ EM

# PHIÁT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỊNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU'NG  
~ CHOLON ~



# MỘT NGƯỜI VÔ

## TỘI MÀ BỊ DÀY LÒNG

VÀ KHỜ SỞ 29 NĂM NAY

# NGUYỄN - QUYỀN

của DAO-TRINH-NHAT

Từ báo này và người làm linh-bồn của nó — chắc độc-giã đã biết — thuở nào tới giờ lễ thấy ai gặp một chuyện chi bất công bất bình, đều bắt lòng ra sức bình-vực luôn luôn, đầu là Tây hay Nam cũng vậy.

Sự bình vực ấy, phát ra chỉ do nơi tấm lòng yêu mến công-đạo làm động-cơ, chứ không bao giờ có ý khinh trọng ở chỗ màu da giống người, cũng không kể chánh-kiến dị đồng gì hết.

Một việc bất công, đầu cho đề vô kháng trời đất nào cũng là một việc bất công, một việc nên nói.

Nút là lúc rầy rước Pháp có chánh-phủ Bình-dân đang ki-oan dung ân-xá cho bao nhiêu chánh-trị phạm, và lại lúc này thuộc địa có những nhà cầm quyền như quan Tổng-trưởng Moulet, quan Toàn-ủy Brévié quan Tổng-đốc Pafès đều sẵn lòng cải-cách, thương dân, chúng tôi thiết tưởng nên đem câu chuyện này ra nhắc nhở tỏ bày để nhà cầm-quyền lấy đạo công-lương rộng ra xét nghĩ thế nào cho một người không tội gì hết mà bị dày lòng và bị thiệt thòi 29 năm nay.

Chúng tôi muốn nói về cái trường-hợp của ông Nguyễn-Quyền ở Bêntre hiện giờ.

Sanh-trưởng giữa lúc cuộc Bảo-hộ Trung-Bắc-kỳ mới định xong trên hai chục năm, nhà nước đang mở mang học mới cho dân Việt-Nam, ông Nguyễn-Quyền là nhà cựu-học, đang làm huấn-đạo ở một huyện (chứ quan dạy chữ Hán trong mộ huyện, theo chế-độ giáo-huấn của ta ngày xưa), như thấy phong trào tân học của đám Khang Lương bên Tàu xướng lên mà xúc động, cảm hứng, cho nên năm 1907, xin nghỉ chức quan dạy chữ Hán để về lo việc dân gian giáo-dục bằng Quốc-văn và chữ Pháp. Nghĩa là thể theo ý muốn và lòng tốt của Bảo-hộ phổ-thông truyền bá học mới cho dân, ông có chủ-tâm muốn lấy tư-học để theo chương trình mau mau phát đạt, trí dân được mau mẽ mang vậy.

Rồi cùng mười lăm người bạn đồng chí, cũng là hạng cựu học đã được những tiếng sóng mới ồn ào đánh thức tỉnh dậy như ông, cùng nhau lập ra một trường tư-học ở Hanoi, gọi là Đông-Kinh Nghĩa thực. Trường rầy, hai ông Nguyễn Quyền và Trần đình Đức đứng tên làm đơn xin phép nhà nước hẳn hoi, và được nhà nước ký nghị định cho phép từ tổ, chứ không phải là một trường mở gian dạy lậu gì.

Trường dạy cả ba thứ chữ Pháp, Hán và quốc ngữ, và kiêm đủ các môn học mới phổ thông, về hóa học, toán pháp, địa dư, sử ký v.v. bỏ hẳn lối học từ chương khoa cử như ta hồi xưa, vì các ông đã tính ngó rằng lối học ấy làm thiệt hại chìm đắm người mình từ mấy ngàn năm. Cửa trường mới mở ít tháng, học sinh ba kỳ kéo tới nhập học đông quá: trên ba ngàn học trò, hơn bốn chục lớp học. Trường dạy không ăn tiền, lại còn in sách in bài để phát thi cho học trò và nuôi những con nhà nghèo ăn ở trong trường nữa. Các ông chủ trường, và các nhà hữu tâm với việc học mới của đồng bào, chung đận nhau từng đồng để gánh chịu hết thấy các khoản chi phí đó. Chắc hẳn chủ ý các ông chỉ muốn khuyến khích bà con ta theo học mới, vì lúc ấy nhiều người có mê-mộng lối học khoa cử từ chương dữ lẫn n.

Trong trí các ông đã sắp đặt một chương trình rộng lớn, để một vài năm có thể mở ra « Đông-kinh Nghĩa-thực » ở khắp các tỉnh ba ý. Nếu nhà nước chăm lo việc công-độc thì các ông muốn tiếp tay bằng việc tư-học: hai đàn cùng ôm một hoài-bảo, và cùng đi tới một mục đích là: mở mang dân trí.

Nhưng mà trường đang tấn-hành phát đạt được 9 tháng thì nhà nước bắt phải đóng cửa giải tán học-sanh.

Trường bị đóng cửa rồi, không lấy giáo-dục để hóa dân được nữa, ông Nguyễn-Quyền xoay qua thương-diện muốn lấy kinh tế để phú quốc, bèn cùng anh em đồng chí mở ra một hiệu buôn bán, lấy tên là « Hồng-tân-Hưng », chuyên việc chấn-hưng quốc-sản và quốc-hóa.

Muốn nhốt ông vào trong cái phạm-vi quan-chức để ông không thể hoạt-động được nữa, — mặt đầu chỉ là hoạt động về mặt giáo dục và kinh tế — nhà nước buộc ông phải trở lại chức quan Huấn-đạo mà ông xin nghỉ lúc trước. Ông vâng lệnh nhà nước đi tựu chức liền.

AI cũng tưởng vậy là an thân vô sự cho ông, vì ông đã trở lại phục-sự Bảo-hộ rồi còn gì nữa. Nhưng mà không. Vừa phục chức Huấn-đạo được một tháng, bỗng ngày kia một viên quan bnh dẫn mấy chục tên lính đến tận chỗ ông làm quan, bắt ông giải về Hanoi giam hốt chín tháng rồi đưa ra Hội-đồng Đề-hình (Commission criminelle).

Nhà nước nghi ông có giao thiệp quan hệ với những chí-sĩ Việt-nam đang bỏ-đào ở hải-ngoại lúc bấy giờ, như Phan-bội-Châu, Nguyễn-thượng-Hiến, Tăng-bạt-Hổ v.v. song không tìm ra chứng cứ gì để buộc tội ông. Còn việc lập trường

Đông kinh Nghĩa thực thì không thể buộc tội ông về chỗ nào được. Là vì — trên kia đã nói — lập trường ông có xin phép và nhà nước cho phép hẳn hoi, chứ không phải là trường mở gian dạy lậu. Tuy vậy mặc lòng. Hội đồng Đề hình cũng khép ông vào án « trảm giam hậu », nghĩa là xử tới cực hình, rồi đổi làm khổ sai chung thân, đày ra Côn-lôn. Những người ngoài cuộc thấy vậy, đều tưởng chắc ông Nguyễn-

Quyền có tội án ghê gớm, chứng cứ phân minh lắm, cho nên Hội-đồng Đề-hình mới xử tới cực hình như thế.

Nhưng mà cũng không! Sau 22 tháng ở Côn-lôn, bỗng dưng ngày kia viên thủ ngục vô khám mở xiềng xích ra cho ông và nói:

— Có giấy ở phủ Toàn quyền tư ra, nói nhà nước xét ra ông là người vô tội, nên chỉ nhà nước thả cho ông về.

Cái công lý đó ông Nguyễn Quyền không ngờ, nhưng cái cảnh ngộ nó chờ đợi ông nay mai, ông



QUAN TỔNG-TRƯỞNG THUỘC-ĐỊA MOUTET TỚI THẮNG MARS CÓ LỄ QUA ĐÔNG-DƯƠNG

càng không ngờ hơn nữa. Được nhìn nhận rằng: « cứu xuất vô can » (xét ra không can phạm tội gì) thế mà ông bị dày lòng ở Bêntre và bị thiệt thòi ròng rã 29 năm nay.

Một người đã được nhìn nhận là « cứu xuất vô can » tức là người vô tội; một người đã vô tội, tức là người có quyền an cư lạc nghiệp làm ăn đi đứng tự do.

Sự-lý đương nhiên ấy với ông Ng.-Quyền lại xoay ra khác hẳn. Đã được nhìn là vô tội và thả ở Côn-lôn về, đáng lý sau khi chặt xiềng mở xích rồi ông là người được tự-do, tự-nhiên muốn tro về quê hương ở Bắc-hà hay là muốn ở chỗ nào dưới bóng cờ ba sắc trong cõi Đông-dương này mà lập nghiệp mưu sinh tùy ý mới phải. Nhưng mặc dầu vô tội, thân ông thoát khỏi chỗ dày chặt mà lâm vào cảnh dày lòng. Từ Côn-lôn đưa về tỉnh thành Bêntre, nhà nước buộc ông phải ở đó. Quan chủ tỉnh Bêntre lúc bấy giờ (1909) nói với ông:

— Nhà nước đã xét lại ông là người không có tội lỗi gì, nhưng ông nên ở yên tại đây, để cho việc cai-trị bảo-hộ của nhà nước ở Bắc-hà được yên ổn. Sự sống của ông có nhà nước châu cấp cho.

Chánh phủ Bảo-hộ có ý ngăn ngừa cái thịnh thế của các ông nhà nho, sợ có ảnh hưởng không hay cho dân gian và việc cai-trị, cho nên đồng thời nói đây, nhiều ông nhà nho bị tù, bị tội, bị dày Côn-lôn rồi cũng được « cứu xuất vô can », song mỗi ông bị « an trí » một nơi chứ không được về nguyên-quán: Cũng như ông Nguyễn-Quyền bị dày ở Bêntre, ông Dương-bá Trạc ở Long-xuyên, ông Võ Hoàng ở Sadec, ông Hoàng-tăng-Bí ở Huế v.v.. Người ta nói đó là cái kế « điều hổ ly sơn » diu con cọp lìa xa rừng núi của nó cho dễ kiềm chế coi chừng trong trí nhà đương cuộc suy tính như thế.

Ông Nguyễn-Quyền bị an-trị tại Bêntre, nhà nước châu cấp cho mỗi tháng 8p. để nuôi sự sống của ông. Cũng nói thì ai cũng biết một xứ cũ quê gào châu, phở cao đồ mặc như xứ mình đây, với 8 đồng bạc một tháng, không biết làm sao đủ sống cho được.

Tuy vậy, ông Nguyễn-Quyền cũng rán cam tâm an phận mà sống cực khổ với số tiền mỗi tháng của nhà nước ban cho. Mấy năm ban đầu, muốn bù đắp vào chỗ thiếu hụt tất nhiên, ông phải tìm cách làm ruộng-trồng vườn, phải dạy năm ba người học chữ Hán, nhưng mà những người giao thiệp lại vắng với ông. đều bị kiểm chuyện rầy rà hết đám lui tới với ông, làm sự sanh-hoạt của ông khó khăn bó buộc dần dần. Lần hồi quen đi, ông mới được lai vãng thong thả nội trong địa-hạt Namkỳ, chứ mấy lúc đầu ông đi đâu một bước cũng bị cản trở hay là coi chừng nghiêm nhặt. Người ta xem ông như vị thần dịch lệ, có thể tới đâu truyền bá nguy hiểm ở đó vậy.

Cái cảnh ngộ dở dang thế ấy, chẳng những sanh kế ông bị thiệt hại mà thôi, đến gia đình ông cũng bị liên lụy nữa. Thiệt vậy, trong khi ông linh đình cô khổ ở nơi góc biển bên trời, thì ở quê hương ông ngoài Bắc hà kia, mấy thước vườn ruộng bỏ hoang, mấy gian nhà cửa xiêu đổ, cho đến đổi con cái lưu ly phiêu bạt, không được học hành, bà lão-mẫu già yếu tật bệnh, không được thị-dưỡng; tóm lại, cái cơ sở gia-hương của ông tan nát điều tàn hết thấy; ai biết cũng phải thống tâm thâm mục vì ông.

Cơ sở gia-hương ngoài Bắc đã vậy, còn cái gia-dình nho nhỏ ông tạo lập ở Bêntre, tui thất bại hết cuộc làm ăn này đến cuộc làm ăn khác, nếm đủ mùi cay đắng nọ, đến mùi cay đắng kia, mà tháng ngày thêm lụn, tuổi tác thêm già, ông đành sống hết sức co-ro thiếu thốn với số ân-huệ 8 đồng lương tháng của nhà nước.

Vậy mà mấy năm trở lại đây, tới số lương tháng có 8 đồng bạc đó, ông cũng không được lãnh nữa. Nhà đương cuộc lấy có kinh-lễ nguy nan, công nho thiếu hụt, thỉnh lịnh cắt đứt sợi giây sanh-tồn mong manh ấy của ông đi nữa mới nguy. Thiet cảnh ngộ điều dường thiệt thòi của ông 29 năm nay không viết một nào mà tả ra cho hết được.

Phải chi thiết ông phải đổi Bảo-hộ mà bị dày dọa thiệt thòi như vậy cho cam; trái lại ông chính là một nhà nho sớm tỉnh ngộ về thời thế, luôn luôn khâm-phục văn-minh Thái-tây, luôn luôn nhìn nhận cuộc bảo hộ có ích cho nước Nam, lại không có tội gì khác hơn là muốn mở trường dạy học, truyền-bá học-thuật tư tưởng mới cho dân, thế mà ông lâm vào cảnh-ngộ gian truân thiệt hại tới 29 năm nay, thật là quá đáng!

Mấy năm nay, nhiều lần ông viết thư trần-tình với nhà đương cuộc, nhưng không được trả lời sao hết. Có lẽ tại mắc bận nhiều việc quan-hệ hiện thời, thành ra nhà đương cuộc quên lửng ông ở một nơi, và lại việc oan ức của ông là một việc lâu đời rồi, nay không cơ quan nào đứng ra bộc-bạch dùm ông, tự nhiên không ai nhớ tới.

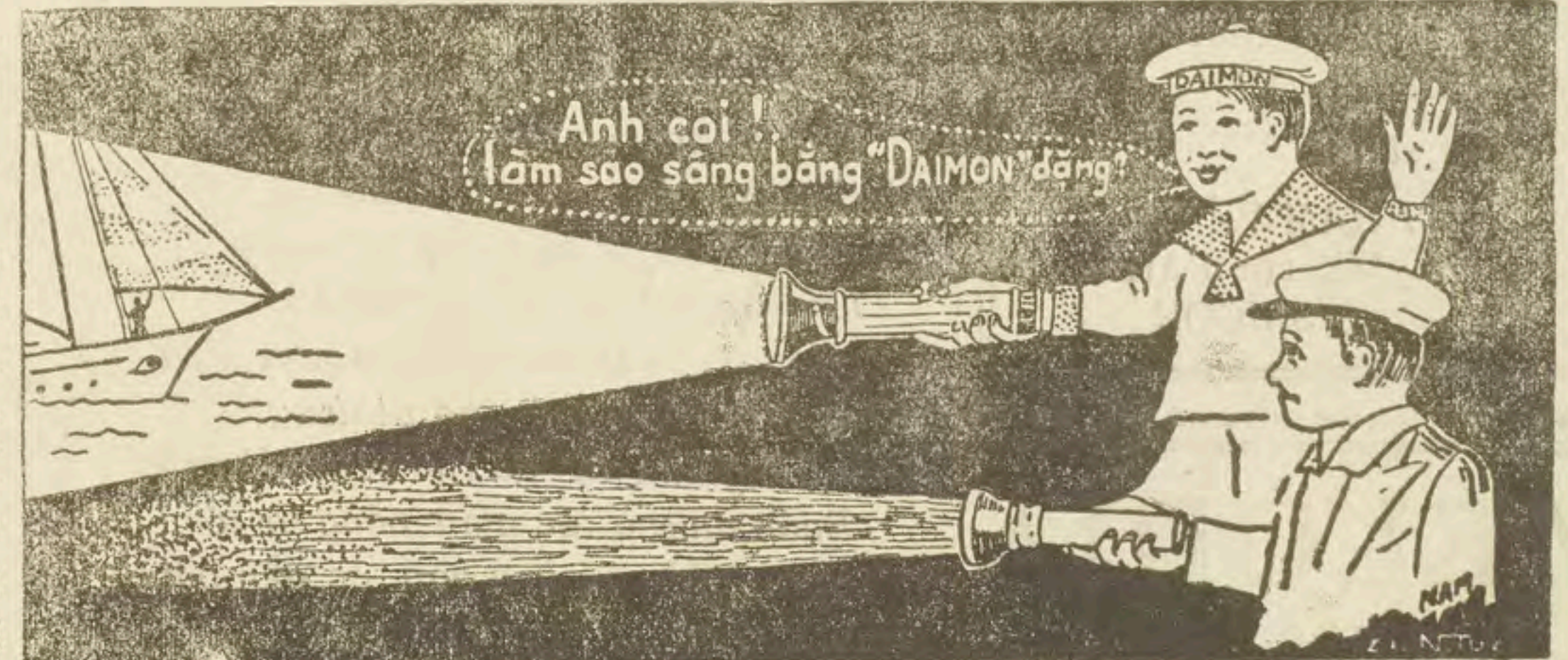
Nay, thấy chánh-phủ Bình-dân sẵn lòng bỏ cứu mọi việc bất-công, thấy quan Toàn-Quyền Brévié sắp qua năm vận-mạng Đông-dương mà là người sôi-sảng cải-cách, thấy quan Lao-công Đại sứ Justin Godard đang xem xét dân tình quốc-sự của xứ này, ông Nguyễn-Quyền tin tưởng rằng phen này những tiếng kêu bất bình của mình chắc được nhà đương-cuộc nghe thấu

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhất là sáng cho thấy xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schröder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG

DAI TAN Rue Gia Long à Cholon



mà lấy công đạo xử trí cho ông. Theo chỗ chúng tôi biết, thì ông không có ý vọng - cầu gì hết, chỉ xin :

Một là nhà nước bồi thường cho ông ít nhiều về những sự ông đã chịu thiệt hại 29 năm, để ông có thể an dưỡng tuổi già, vì năm nay ông đã 67 tuổi rồi, bao nhiêu ngày xanh và sức khỏe đều bị cảnh ngộ bất - công đã làm tiêu - ma đi hết, nay ông không tự doanh-nghiệp mưu sinh cách nào được nữa ;

Hai là xin cho ông được đi lại trong cõi Đông-Pháp tự-do để ông có thể về thăm viếng quê-hương hay là đi lập cuộc sanh tồn ở đâu tùy tiện.

Chúng tôi thiết tưởng hai điều thỉnh-cầu đó là chánh-đáng. Một người đang làm viên chức phục-sự nhà nước, bỗng dưng bị bắt hạ ngục 9 tháng, bị ra Hội-dồng Đê-hình, bị kêu án chém rồi đổi ra khổ - sai chung - thân, bị đày Côn-nôn 22 tháng, rồi bỗng dưng được nhìn nhận là « cứu xuất vô can », theo luật nước Pháp, đó chính là một « vụ án xử lầm » (Erreur judiciaire). Bên Âu-Mỹ cũng thường xảy ra những trường hợp gọi là « vụ án xử lầm ». Có người ở tù rục xương rồi được tòa án xét lại vô tội ; có người bị đày qua Guyane tới mười mấy năm mới được minh oan. Những người bị oan uổng thiệt thòi như thế, nhà nước phải bồi thường cho họ. Mới đây có một việc là chánh-phủ Huê-kỳ xử lầm một người Pháp bị giam tù 27 năm ; bây giờ nhìn nhận ra người ấy vô tội, chánh phủ Huê-kỳ trả ra về Pháp và bồi thường cho 720 ngàn quan, vì sự anh kia đã chịu thiệt thòi đau đớn bấy lâu.

Trường-hợp ông Nguyễn-Quyên tuy khác, nhưng đến chỗ phải chịu đau đớn thiệt thòi thì cũng vậy. Trên kia chúng tôi đã nói ông không vọng cầu gì, chỉ xin nhà nước Bão-hộ nghĩ lại tình cảnh thiệt thòi của ông ròng rã 29 năm là quá lắm rồi, bây giờ nên trả lại tự do hoàn toàn cho ông và đền bồi-tồn-thất về vật-chất và tinh-thần cho ông chút ít đáng có thể an dưỡng tuổi già mà thôi. Chúng tôi tưởng một việc công-lý như thế, không khi nào các nhà cầm quyền bây giờ bỏ qua thì phải.

**ĐÀO-TRINH-NHẤT**

(BIÊN-TÍN 11 và 12 janvier 1937).

**Người muốn biết xã-hội chủ-nghĩa**

nên đọc cuốn

**XÃ-HỘI-LUÂN**

GIÁ : 0\$20

Nhà sách nào cũng có bán

Cắt nghĩa rõ chủ-nghĩa xã-hội về phương-diện kinh-lễ, lao-động, sanh-sản, và có phụ bài giải về hình-thức hợp-lý-hóa và hình-thức thặng-dư giá-trị.

Mua sĩ do :

**PHAM-VĂN-ĐIỀU**

142, rue d'Arras

SAIGON

**MÉLODIA**

Đàn kéo nhưt

Nam - kỳ của

**H. K. LE-YEN**

SAIGON



**Bazar GIỚI-THANH**

**SOCTRANG**

**XUÂN ĐẾN**

**XUÂN ĐẾN**

Nhơn dịp xuân đến, bốn hiệu đã được đồ bên Tây nhiều món thật tốt, như nón, giấy, phấn son, đồng hồ v. v.

**Giá bán theo bên Tây**

Vậy xin mời quý ông, quý bà, quý cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bốn hiệu.

**TRẦN-MINH-GIỚI**

Diplômé de l'Ecole des Beaux Arts

**VIẾNG QUIÊ CHỒNG...**

**NGÔ-QUYNH-ĐIỀU nữ sĩ**

Hình cảnh vật biết bao bờ ngỡ ;  
Lòng hướng-dương nước nở hoa quỳ.  
Dấu xưa trông xiết sâu bi,  
Bao nhiêu kỷ-niệm còn ghi quê chàng !  
Nghe dáo dạt người làng ru trẻ,  
Cối khua chày nhịp vẽ buồn tanh ;  
Tẻ tẻ gà gáy chời tranh.  
Chó tru sủa bóng chạy quanh bên hè.  
Hòa ty trúc đòn ve âm đậm,  
Nhướm lòng quê lại láng lăm sao !  
Dau tre xanh biếc khoe màu,  
Tiêu-sơ cảnh cũ ai nào tương tri ?  
Nhìn phông đó vu-qui khi ấy,  
Nhớ chỗ ngồi quây máy hát tây ;  
Ván kia thêu lều phở bày,  
Bàn đây sứt sách kê vai sớm chiều.  
Tận cõi lòng bao nhiêu âu yếm,  
Tay cầm tay hoa chum chim cười.  
Bảo nhau mấy lúc thanh thời ;  
Đến tàng cổ-thụ viếng nơi miếu đình.  
Sóng phẳng lặng rung rinh nước bạc,  
Nhìn bóng nga như lạc vườn thơ.  
Mặn nồng sao xiết tóc tơ,  
Nhớ in trong trí bấy giờ đôi ta.  
Chỉ cổ miếu cây đa chỗ ấy ;  
Cảnh đầu tiên, tình-ái hãy còn.  
Lời vàng nhuộm thắm lòng son,  
Gắn ghì hẹn có trắng tròn hôm nay.

Nào ai biết đời xây máy tạo !  
Trải xuân hoa thu thảo là bao ?  
Nay trông cảnh cũ đón chào,  
Nửa sầu nửa tủi xiết bao nỗi mình !  
Cây còn đó người in chỗ đó,  
Sóng uốn quanh, miếu nọ như xưa,  
Khác hơn riêng một thân thừa ;  
Giải đồng dẫu dứt dễ thừa thớt lòng,  
Buồn những lúc mặn nồng tơ tóc,  
Chán những phen gan óc đến bồi.  
Giận cho phận hẩm duyên hời ;  
Đành thân thế ấy tội rồi tại ai ??  
Trời cao lộng, đất dày, sóng thâm ;  
Ngó cỏ cây mà gấm duyên ta  
Biết bao đoạn thảm thiết tha ?  
Bực oá giọt lệ, khóc ra tiếng cười ;

**63 NĂM NỮ'A TRÒ'I SẬP ?**

Theo lời đoán tiên-tri của thầy tu Malachie từ thế kỷ 12, đã có nhiều việc ứng nghiệm lắm rồi. — Chỉ có 6 ông Giáo-hoàng nữa thì tận thế

**N**ĂM nào cũng thế, đến khoảng sắp hết năm cũ bước qua năm mới

tức như hồi 1936-1937 này, những nhà xem tướng số, đoán tiên-tri ở Âu-Mỹ vào hạng nổi danh, từ bà Fraya đến ông Maurice Privat, đều trở lại đoán xét vận số năm 1937 này thế giới có những việc biến động gì.

Người thì đoán nội thánh giêng Nga có sanh sự chiến tranh với một cường-quốc, nhưng rồi sau xử êm.

Người thì nói có một vị thánh-nhơn đã giáng-sanh.

Cứ xem những lời bói toán tiên-tri của họ thì thời cuộc thiên-hạ năm 1937 nhiều sự biến động ghê gớm lắm. Chúng ta chờ coi.

Nhơn dịp này, tuần báo *Marianne* ra ngày 30 Décembre — mà chúng tôi tiếp được do máy bay gửi qua, vì mỗi kỳ máy bay Paris Saigon, chúng tôi đều nhận được ít nhiều thứ báo tây gửi máy bay

qua, sớm hơn đi đường biển nhiều — nhắc lại những lời đoán tiên-tri từ xưa của thầy tu Malachie mà ghé.

Thầy tu này, người xứ Ai-lăng (Irlande), sanh năm 1094 ở thành Armagh. Có lẽ cũng như ông Trạng-Trình (Ng - Bình - Khiêm) nước ta tinh-tuông về khoa học Lý số, lão Malachie, hồi thế kỷ 12 lấy vận-số của các ông Giáo-hoàng mà đoán ra vận-số thiên hạ gần một ngàn năm sau.

Lão đặt thành những câu « sấm » rất vần tắt, màu nhiệm, bằng chữ La-tinh, mỗi câu ứng nghiệm về một đời Giáo - hoàng. Câu nào cũng ăn nghĩa-lý khó khăn, đến lúc việc xảy ra rồi người ta xem lại mới hiểu.

Nhiều người theo đạo Thiên-chúa tin tưởng lời « sấm » của Malachie, vì người ta đã thấy lắm câu ứng nghiệm lạ lùng. Trên đây đã nói, mỗi đời Giáo-hoàng, Malachie đặt tiên-tri một

câu sấm bằng chữ La-tinh ; người ta xem lại từ thế kỷ X V trở đi, nhiều câu đúng với cuộc đời hết sức.

Ví dụ về đời Giáo-hoàng Pie VI, thì thuở xưa Malachie chỉ tỏ ra bằng câu « sấm » như vậy : « *Pe-regrinus Apostolus* » nghĩa là nhà truyền-đạo lữ-khách. Quả thật, đức giáo-hoàng này phải đi chỗ này chỗ kia hoài, chớ không được ở yên tại kinh thành La-mã. Thét rồi bị quân Cách-mạng bắt đi đày một nơi, rồi chết già trong cảnh lưu lạc tha-phương.

Tới Giáo-hoàng Pie VII thì câu « sấm » của Malachie tiên-tri đặt là « *Aigle rapace* ». Taiệt đúng hết sức : trọn đời của Giáo-hoàng Pie VII bị tay hiệp-bức của hoàng-đế Nã-phá-luân là một vị anh-hùng m liệt, có cái biệt-hiệu là chim đại-bằng (*aigle*).

Câu « sấm » về đời Giáo - hoàng Pie IX là « *La Souffrance revant de la Croix* ». Quả nhiên, đời giáo hoàng Pie IX bị đau đớn vì sự chia rẽ trong đạo và khổ sở vì một cuộc phản đối Thiên-chúa-giáo mà khi-giới chính là một ông vua về dòng Savoie, có hiệu cờ chữ thập (*Croix*).

Cứ theo lời đoán tiên-tri của Malachie, thì đức Giáo-hoàng Pie XI đang ở ngôi bây giờ, một mai thân-thà, kế ngài chỉ còn có 6 vị Giáo-hoàng nữa thôi, vì sách « sấm ngữ » của Malachie đã ứng-nghiem hết rồi, còn sót lại có 6 câu ; 6 câu tức là 6 đời Giáo-hoàng !

Trong 6 câu sấm còn lại xem cách đặt đề của Malachie, có thể chia ra làm hai thời kỳ lớn, thời kỳ thứ nhất (có bề yên ổn thái-bình nhiều ít (những ai bây giờ ngoài 30 tuổi, nghe vậy tất lấy làm mừng) Nhưng đến thời-kỳ thứ hai thì thiên hạ loạn lạc tứ tung Đó là điềm báo trước rằng thế-giới đến lúc mặt-kiếp.

Người ta suy-nghị trong những sấm-ngữ tiên-tri của Malachie, té ra ông già này đã đoán trước từ thế-kỷ 12 rằng đến năm 1914 có trận thế-giới đại-chiến. Lão lại đoán trước rằng sau trận lưu luyet 1914 cách ba chục năm sau nữa có phong trào hân giáo-hoàng nổi lên rồi chừng bốn chục năm nữa thì trong đạo có cuộc loạn ly ghê gớm.

Lời sấm chốt của Malachie nói rằng ông Giáo-hoàng chốt hết tên là Pierre de Rome, cứ tính ngày giờ năm tháng, thì khoảng sáu chục năm tới đây có ông đó là ông Giáo-hoàng cuối cùng.

Vào khoảng năm thứ 2000 thì tận thế (*la fin du monde*)

Đám con cháu ta sanh sau để muộn sẽ được trông thấy tận thế ra sao, chớ những kẻ ba bốn chục tuổi như ta chắc không tài nào kịp thấy « tuồng đời hạ màn » đó được.

**Món quà xuân nên tặng bạn quý người thân**

Được quý ông, quý bà lâu nay chiều cõ, tiệm Bạch-Loan số 300 đường Marins (Caolon) phát đạt một cách mau chóng lạ thường. Muốn đền đáp tấm thành-tình kia, nhơn dịp xuân sang, Bạch - Loan trữ đủ cả : thứ trà Trung - quốc danh tiếng như Nghi-Bồi-Nuôm, Kiệt-Lâm, 2 con voi v. v. ... bán với cái giá nhưt - định, không ăn lời, đặng quý ông quý bà mua tặng bạn quý, người thân, và dùng làm món giải uân trong lúc thanh-nhàn sum họp. Trà tiệm Bạch-Loan làm đại lý tian là trà quý, nước ngon, mùi thơm không đâu bằng. Nên dùng thử rồi mới công-nhận.

**NGÔ QUYNH-ĐIỀU**  
(soạn năm 1932)



Nhơn ông MAURICE DE WALEFFE sang Đông-Dương

## HOÀNG-HẬU VỀ SẮC ĐẸP

**D**ỒNG thời với ông Justin Godard, ông Maurice de Waleffe sang Đông-dương để nghiên cứu về vấn đề « Hôn nhân ở thuộc địa ».

Vì sang với ông Godard, và cũng vì cái vấn đề lao động và vệ-sanh quan-hệ hơn là vấn đề hôn nhân, như là theo ngôi bút của ông Waleffe, nên ông không được mấy báo nói đến. Một đồng nghiệp ở đây phân nan về chỗ đó.

Bạn đồng nghiệp ấy than phiền về sự quên sơ sót và nói rằng, gát qua một bên cái ông Waleffe, người chuyên môn tổ-chức những cuộc thi sắc đẹp, ta cũng còn ông Waleffe văn sĩ, tác giả quyển sách gì đó mà tôi quên phứt vì tôi không bao giờ có đọc đến.

Cho nên nhiều đồng nghiệp đã bắt đầu phỏng vấn, ông Waleffe đề bắt đầu cái quên đang trách mấy hôm trước.

Một đồng nghiệp mới phỏng vấn ông văn-sĩ và viết báo ấy về vấn đề ông ta nghiên cứu: « Cách lấy nhau ở thuộc địa thế nào? »

Người ta biết ông Waleffe không phải chỗ văn-chương và viết báo.

Người ta biết ông ở nơi một nghề mà ông chuyên-môn: là nghề giới-thiệu các bà Hoàng-Hậu về sắc đẹp. Nghề ấy cũng là một nghề lắm công phu.

Phải hiểu tâm lý người, phải có con mắt tinh đời, phải biết lựa chọn rồi khi tuyển xong phải ở trong các cơ quan rắc rối của chế độ tư bản, trong những sợi dây quan hệ vô số của các lối quảng-cáo, để những cô « Hoàng-Hậu » qua những chỗ phơi căng phơi dũi mà gom tiền.

Người như vậy mà « viết báo » thì những tác-phẩm ấy có lẽ là đầy đầy một cái thứ « nghệ thuật vị nghệ-thuật ».

Nói có lẽ, vì tôi không biết đến ông Waleffe văn-sĩ.

Đây, tôi chỉ nói về những cuộc thi sắc đẹp ở Âu-châu — nói Âu-châu vì tôi không muốn nói đến những cuộc thi như vậy ở xứ ta — mà ông de Waleffe đã nổi tiếng là người tổ chức tài tình, đặc-biệt.

Vô số là Miss.

Miss France

Miss Cap-Horn

Miss Tizi Ouzou

Ái này đều thấy các « Miss » ấy ở nhứt trình, ở trong phim hát bóng.

Người ta gọi là « thờ phụng sắc đẹp » « sắc đẹp trong sạch » (la Beauté pure), người ta muốn kèm theo một bên cái lối mỹ-thuật đáng trọng về sắc đẹp.

Muốn tôn trọng cái sắc đẹp ấy trong cái chế-độ đồng tiền, người ta bắt các cô dự thi đưa căng, đưa ngực, đưa phía sau, lập đi lập lại những câu họ đã sắp sẵn để nói lại với nhứt trình, rồi từ đó mới xuống đến công chúng.

Các cô ấy đã say sưa vì những quyền tiền-thuyết, đã mệt nhọc vì sự lao động, các cô ấy đoán biết rằng nếu không dùng sắc

đẹp đi thẳng vào cặp mắt của các ban « Hội-đồng », thì không bao giờ được bằng những sự làm việc lao-lực.

Phải dùng sắc đẹp.

Nên các cô đến đó thử thời vận, xây mình cười chum chim, nghèo cổ để rấn mà đoạt giải nhứt như là ngựa đua.

Tên này ở trên, tròng mắt giới thiệu.

Miss Đầu Đầu.

rồi nhắm nhĩa, ngồi phình ngực rồi chỉ chỗ chỗ nào « ngon » như trong thân hình của cô ấy, như là vật của nó mới tìm ra.

Yến-diên, tiệc-tùng, hình-ảnh, thiên-hạ nơi đâu cũng phải chăm chú vào các « Miss » chiếm giải nhứt. Rồi chung - qui, sau vài tuần-lê long trọng rinh rang, các « Miss » trở nên đào hát bóng hạng nhì, hoặc lọt vào đám các vũ-nữ ở mấy Music-Hall.

Bằng cứ đâu? Nói thế có phải là nói lỗ không?

Trong báo Marianne năm nào, có Raymonde Alain một Hoàng-Hậu sắc đẹp ở nước Pháp, chẳng hiểu tại sao mà đăng hết chuyện thân-thể kiến-văn của cô ta về cuộc thi này.

« Trong lúc tôi bước lần thứ hai lên sân khấu, một bà chạy a đến tôi, Bà ấy tưởng tá không lớn lắm. Nhưng mạnh dạn. Đề thương. Bao giờ cũng cười nhưng cặp mắt sáng quắc; cặp mắt không cười.

Là bà de Waleffe.

Bà nắm tay tôi kéo đi, giới-thiệu với mỗi người trong ban « Hội-đồng » khảo-sát, như người ta giới-thiệu một con bò cái ở chợ phiên.

« Đây, các ông coi cái cổ này đây, coi đầu gối, cánh chỏ này đây, coi cái mặt ngó ngang này đây ».

Bà bắt tôi ngược mặt lên. Bà xây tròn tôi. Bên hữu. Bên tả. Một người trong ban Hội-đồng nói:

« Tóc vất kỳ cục quá! »

(Tôi thất « bình » quanh tròn đầu tôi, theo kiểu người Nga).

Tôi cho thế là đẹp lắm!

Kể bà de Waleffe bảo:

— « Cúi xuống em! »

Tôi chưa kịp nói gì thì bà đã xô tóc tôi ra, làm cho nó rơi xuống phủ cả vai tôi.

Tôi mắc cỡ, khó chịu quá, dờng như ai cổ trần truồng tôi vậy.

Ban Hội-đồng vừa ý, hoan nghinh.

Một ông nói:

— « Được! Nhưng thế này, làm sao thấy cái cổ! »

Bà de Waleffe trả lời:

— « Hề gì! »

Bà móc bóp, lấy ra cái mu-soa của bà, bà vén tóc tôi lên, cột nó lại. Hai mí mu-soa vánh ra như hai cái tai lừa; bao nhiêu tóc lông thông xuống giống cái đuôi ngựa.

Nhưng người ta trở nên « Hoàng-Hậu » sắc đẹp bằng cách ấy.

Ban « Hội-đồng » vừa ý lắm.

Bây giờ « ông chủ » ra tuồng.

Đây tôi trích dịch theo báo « Monde » vì chính báo ấy đã trích của « Marianne ».

Cô Alain viết:

Ông de Waleffe kể cho tôi nghe những cái lợi-lộc vô cùng vô tận của cuộc tuyển-cử này.

— « Đây này, cô nghĩ thử coi, hôm qua, chẳng một ai là biết cổ, bây giờ có có tiếng rồi! »

Rồi ông nói lại những nơi kỳ hên mà ông đã tổ chức sẵn, những tiệc-tùng lễ-mễ người ta đang sắp đặt hoan nghinh tôi.

Ngoài ra, còn bọn thợ may, thợ « một », thợ giày, thợ hớt tóc, họ đang chờ tôi (bà de Waleffe sẽ đi theo tôi).

— « Có sẽ sống một truyện thần-tiên, có sẽ sống như ở trong truyện thần-tiên thiệt ».

Rồi ông căn dặn tôi đủ điều: đừng gặp ai cũng cho người ta chụp hình, đừng gặp ai cũng nói chuyện, đừng viết một chữ nào mà không đem trình cho ông, đừng ký tên chữ nào, dầu vì nguyên do gì cũng vậy. Tóm tắt đừng làm chuyện chi mà không nói cho ông biết.

Ông nói:

— « Có không thể tưởng tượng cái quan trọng của ảnh-hưởng về sự hành động ấy được »

Tôi sợ quá! Tôi mệt quá, tôi không thể chống trả lại được mặc dầu tôi không hiểu gì hết..

Ông muốn bán cái gì? Ông muốn mua cái gì? Buôn bán ở chỗ nào? Qui trọng cái Sắc Đẹp trong sạch là đâu? Mấy chuyện ấy nó lộn xộn, rối ben nơi ông ấy và nơi tôi...

Cô chịu nói thiệt. Cô nói thiệt tất cả.

Có lẽ bạn đọc còn nhớ cái « miss France » năm ấy. Tóc cô để dài, mặc dầu lúc cụt lúc ấy thanh hành dữ dội, cặp mắt bờ câu, gương mặt đều đặn hiền từ, nhưng nó có vẻ đẹp ngấm ngấm như các tượng của Trinh-nữ trong các nhà thờ, cô Raymonde Alain lúc ấy đang ở vào thời-kỳ mơ màng ham muốn.

Cô thuật (1):

Mình mới hay được rằng « bà » giúp « ông » trong những cuộc phô-diễn như vậy.

Chưa hết đâu. Cái cách buôn bán ấy còn nhiều điều rắc rối lắm. Tuy « ông » chia với « bà » một mớ phận sự, chứ « ông » vẫn còn nắm cái quan trọng là sự giao thiệp.

Cái xã-iao của một bà Hoàng-Hậu sắc đẹp nó lộn xộn lắm sao!

Song xin đề lời cô Alain nói có vẻ thật-tế hơn.

Ngoài chuyện ấy ông de Waleffe « viết sách »!

Không phải buồn cười thế mà thôi đâu.

Một cô gái người Mỹ, bị đề hạng thứ. Thua người ta, có tức mình nhảy qua cửa sổ mà chết. Là cô Mildred Betts.

Một cô khác được chấm Hoàng-Hậu gửi sang Mỹ. Xác cô chôn ở trong cái hòm, sau hai ngày tàu cập bến.

Là cô Lyette Tepdaz.

Sắc đẹp, làm đi, cái hòm, dưới cái dấu-hiệu quý trọng mỹ thuật trong sạch!

Trộn một chế-độ, trộn một nền luân-lý. IPHUY NGUYỄN

## DƯỢC ĐÁO XUÂN HỒI

NAM CẢNH TAM TÀI HOÀN

Giá rẻ: Mỗi hộp 2 hoàn ..... 0 \$ 35

Bức thư khen thuốc « Tam Tài Hoàn » của ông Phan Em tòa án Travinh.

Tôi vì phận sự lao tâm nhọc trí lâu năm, nên thường hay ốm đau và mệt mỏi. Đi đứng cũng mệt, nói nhiều cũng mệt, lại thêm ho có dính chút máu. Vào nhà thương Travinh 15 ngày, bệnh cũng không mấy giảm....

Tôi tìm ông Lương-y Nguyễn-văn-Kiến đăng đều trị giùm. Rồi trong lúc ghé mình, mắc thân chủ rước đi khỏi. Có em là Như-Mai Y-nữ mới chẵn mạch giùm cho tôi và đoán chứng bệnh của tôi không sai một chút nào cả. Mới có 12 tuổi mà mạch lạc tinh thông, thiệt là hiếm có vậy.

Tôi uống được vài thang, bệnh giảm nhiều và hết mệt. Tiếp theo, tôi trường phục thuốc bổ lao « Nam-cảnh-Tam-Tài-Hoàn » trong vài tháng, trong mình mạnh khỏe như xưa, lại tỏ tai sáng mắt. Tôi nhìn nhận chắc chắn rằng thuốc bổ Nam-Cảnh-Tài-Hoàn thiệt đúng y như quảng cáo.

Travinh le 23 Novembre 1935

Ký tên: PHÁN-EM

N. B. Cần dùng Đại lý khắp nơi được hoa hồng nhiều

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG Travinh ville

## ÔNG NEW CURE TRONG HÀNG Y GIỚI NHƯT BỒN NGÀY NAY



NEW CURE FOR SYPHILIS

Dùng thử một gói thuốc « Diệt-độc-Hoàn » Nhựt-Bồn giá Op. 35 sẽ thấy công hiệu trong 24 giờ sẽ thấy tài thuốc lậu Nhựt Bồn nhớ xem kỹ « Made in Japan ».

Bán sỉ và lẻ Nhơn-Hoàng số 15 Amiral Courbet Saigon.

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

## Docteur ĐẠNG-VAN-HIỆU

Diplôme de Sérologie de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités: DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE et CYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da, BỆNH PHONG-TÌNH BỆNH ĐĂNG DA DIATHERMIE - LABORATOIRE d'ANALYSSÉE

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương-văn-Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ nhung, và ren.



## NAM NAM ĐƯỢC PHÒNG - DALAT

QUÍ NGÀI CHO ĐƯỢC RỒ

sao quý ngài biết rằng lại có hiệu thuốc ÔNG-TIÊN lên trên DALAT này hồi 1930? Chúng tôi thấy trên Dalat này chẳng có hiệu thuốc nào của người Annam mình lập ra cho nên chúng tôi thấy dân Annam mình cũng là đồng và hay dùng thuốc của người Annam mình làm ra, vì vậy chúng tôi phải xin phép ông Đốc-lý Dalat, mở hiệu thuốc NAM NAM ĐƯỢC PHÒNG người chủ trương là LÊ-VĂN-CAM. Xin quý ngài xét rõ, chứ chúng tôi mở được hiệu thuốc cũng là khó lắm cho chúng tôi, vì phải lo số bạc hơn 8000 đồng mới được làm đại-lý độ quyền trên Dalat này, cho nên đủ các thứ thuốc Trung, Nam, Bắc đều có. Chúng tôi không phải muốn thu lợi, vì tình cảnh thấy dân nghèo, cực khổ, tiền không có cho nhiều, cho dù mà mua thuốc Tây mà dùng, nên chúng tôi bán cho đủ tiền nhà, tiền thuê và tiền công mấy người làm cho vừa đủ, chứ chúng tôi không có ham cho lời nhiều, vì chúng tôi cũng đi làm việc cũng đủ phụ trợ nội trong gia đình rồi, chúng tôi mỗi tháng phải bỏ ra 50 \$ 00 được lấy thuốc thêm cho đủ các chứng bệnh của người Annam dùng. ☺

Vậy xin quý ngài hiểu rõ, mỗi khi muốn mua món thuốc chi, xin mời lại!

## NAM NAM ĐƯỢC PHÒNG

ở tại chợ Dalat

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sinh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác. ☺

Đây là trường

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học : PHAN-BA-LAN

Tôi-nhiệm trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

## TIỀN DƯƠNG TÊ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỔ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC



Công hiệu như thần. Trăm người không trị một. Chắc chắn như vậy. Dám cam đoan. Trị bệnh mới tính tiền.

CHUYÊN TRỊ

BẢN ÔNG: Thân hình học nhược, sắc dục quá độ, nóng mặt, đi-tinh, n-ước khí suy nhược.

thần kém óc lỏng, cử động yếu ớt, từ chí bài hoải, thân thể ốm yếu hay mệt nhọc cũng các chứng lao thương hư tổn. ĐÀN BÀ: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trễ hay sớm, hay đau bụng, máu có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi tước đi tước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, từ cũng lạnh lâu ngày không chữa, ngán, cũng trừ cấp những bệnh ngặt nghèo về máu và thần kinh.

ÔNG GIÀ BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hậu, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mệt mỏi thần.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng còn thuốc nào sánh kịp.

Giá như định... 1 \$ 00 một hộp. Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của món Tiên-dương này nên giảm còn 0 \$ 50. Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-Đất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc THOẠI-DU-ĐƯỜNG

133, Rue Paris - CHOLON

## ÁO KIỂU MỚI LIÊN-HOA ÁO KIỂU MỚI

110, Lagrandière - SAIGON

Có phòng mặc thử, có nhiều kiểu và có bản nút mode. Thợ chuyên uốn may kỹ lưỡng dài gín cậy.

Mme TRƯƠNG-CÔNG-MÔI

Professeur de Mathématiques

# CHANH-SẠCH XAM-LU'O'C

Tiếp theo số 2

## THÁI-BÌNH-DU'ÔNG CỦA LIỆT-CU'ÔNG

cu của VAN-TRINH

## I. NHƯ'T-BỒN VỚI CÁI MÔNG THÔNG-TRỊ Á-CHÂU

Vì... xét ra, Tàu lập Dân-quốc tuy nói là Ngũ Tộc cộng hòa, nhưng đối với các nơi Tây Tạng và Tân Cương, Mông Cổ, Mãn-châu vẫn không đồng hóa với Hán-tộc được. Coi như chế độ Vương Cồn ở các nơi đó vẫn còn thì biết cái quyền lãnh thổ Mãn Mông còn nằm hẳn trong tay bọn Vương Công ấy. Vậy sau này nước ta gặp có cơ hội phải cho thế giới thấy rõ cái chơn tướng của Mãn Mông là như vậy, và luôn dịp dùng cái phương pháp được một tác lợi một thiệt (đặc thốn lẫn nhứt xích) mà thắng tới những Mông Cổ để kết lợi quyền với bọn Vương Công ấy tưởng không lấy gì làm khó. Đó là mảy mòi mặt trái của thủ tướng Đền Trung đương cho vua Chiêu Hòa năm 1927.

Đặc nhứt thốn, tấn nhứt xích nghĩa là Nhựt không khỏi cùng đầu với Nga, với Mỹ. Nên chỉ Đền Trung tình trước: « Nếu ngày sau có trận chiến tranh Nhựt-Nga, hay là Nhựt-Mỹ xảy ra, thì nước Nhựt là, nếu không vậy bừa Mãn Mông thì không thành công được, vì Mãn Mông là nước Bì ở Cực Đông mà muốn được như vậy, « Nhựt phải lấy Địch Liên làm một cái hội xã hội tôn ở trung-tâm để nắm quyền hải vận giao thông, thủy lục tương ứng ở Á - Đông và ở Thái-bình-Dương vậy. »

Bên hơn gươm, sáng hơn gương, mảy mòi mặt trái của Đền Trung chỉ cho ta thấy rõ cái chơn tướng của Nhựt - bồn ở trên biển Thái bình.

Vấn biển, Nhựt không thừa nhận là một cái biển là chính thức song, hai năm về sau, ta hãy lòng lại nghe giọng nói của đại tướng Araki:

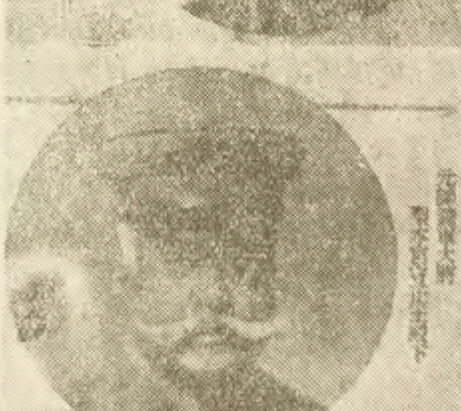
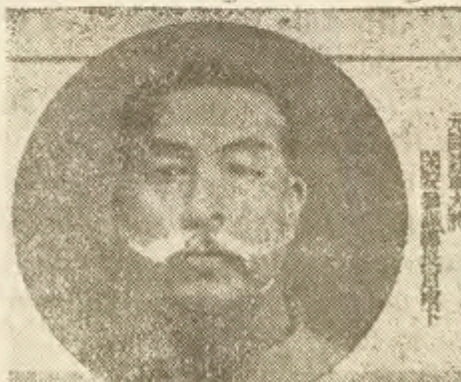
« Chúng tôi là một nước mạnh nhứt ở Á châu, chúng ta phải làm đầu Á châu, hành động, đem dùng cho đến cả sức chết của nước nhà ta. Ta phải dự bị sẵn sàng để chiến đấu... » (1)

Chiến đấu với ai? « Người Da Trắng bấy lâu nay đã làm cho các nước ở Á đông hành ra những món đồ để cho họ hành hạ, hiếp đáp; Nhựt để quốc không thể nào chịu để họ mảy mòi tay đặt mà chẳng ra tay trừng trị họ. Chúng ta là con cháu của Thiên Hoàng; chúng ta phải làm vua thế-giới mới được. »

Vì vậy, mà có nhiều người như giáo sư O'Conroy, tác-giả

là một phương thế xâm lược của Nhựt-bồn mà thôi. Phương thế này nguy hiểm vô ngần, nhưng Nhựt chẳng từ; đó là thời, Nhựt lại còn hai phương thế khác tuy có vẻ hòa bình hơn, song không phải là không nguy hiểm cho các nước ở ven bờ Thái-bình-Dương; đây là sự đi dân và cuộc bán phá giá của họ.

Đi dân! Tội tày trên cái hải đảo họ nói là chật hẹp và đất xấu, tự nhiên Nhựt phải viện lẽ để xô đẩy nhau đi cầu thực ở phương xa. Khi bọn Mạc-phủ còn cầm quyền, họ đã sợ m bị cái cái « tiếng của Nhựt - hoàng » (2) sẽ hóa ra cái tiếng hò hét trong khi chiến đấu. Nhựt sẽ là quân xâm-tử, tin theo một tôn-gáo, rồi có kỷ luật và có đủ binh khí lợi lẩn. Bọn quân nhân không biết sự dụng thủ và chẳng tha một



Ba tay Thăm-mưn Quân-sự Nhựt hiện giờ

Nhật là Nhựt không chịu nhận cái thuyết chủng-tộc của người Âu Mỹ là hiệp với « nhân đạo và công lý » đâu. Trong lịch họ đương to lớn và chờ mong kéo qua Hawaii (Hạ uy di) nữa. Cũng như một giọt dầu nh u trên miếng giấy bạch, người Nhựt đi đến đâu thì lần lần tràn lan mảy mòi đến đó, thành thử từ 1885 đến 1894, ở Hawaii, dân Nhựt lập thành các nước nhỏ 29 000 người đoàn thể kiên cố, thế lực vững vàng. Mỹ thấy vậy, sợ Nhựt sẽ nuốt Hawaii đi, nên chiếm trước cái đảo Vua Mita (King Sugar) ấy.

Rồi Mỹ đặt luật cấm không cho bọn thợ Nhựt chẳng có tờ giao kèo qua làm ăn (1900); tuy vậy trong khoảng 1902 đến 1910 bọn « có lông » (colons) Nhựt ở Mexico và ở Canada (nằm bờ Thái-bình-dương) tăng từ 5000 đến 91.000.

Qua năm 1901, Úc châu sợ cái họa da vàng cũng cam tuyệt không cho Nhựt qua nữa, treo gương cho Huê-kỳ và Canada bắt buộc theo mà thi hành luật hạn-đảo năm 1924.

Úc Canada và Huê kỳ đã cấm họ như vậy họ vẫn sang con đường nào? Nếu ta coi bản thống-kê, kiểm điểm bọn Nhựt-kiều từ 1925 đến 1930 ta sẽ thấy họ qua Nam Mỹ châu phần nhiều vì họ đang dòm nom Xiêm La.

Thượng-hải, Tân-gia-Bá, quần đảo Mã-lai, Miến-điện, Ấn-độ, Hương-cảng, quần-đảo Hả uy di, Úc-châu. Đứng đường, nói tóm lại tất cả Châu Á.

Hơn 15.000 qua Philippines. 7 000 qua Peron. 4.000 cũng kiếm thể qua Canada cho được.

Tính từ năm 1921 đến 1930, chừng 160.000 người Nhựt bỏ xứ đi xa làm ăn. Nhưng có lẽ 147 000 đã trở về nước. Dầu thế nào mặc lòng, nếu ta đem số đi dân của Nhựt mà so sánh số đi

dân của các nước khác như Iriande (Á nhĩ-Lan) ta sẽ thấy Nhựt đi dân còn thua sát người ta khá nhiều. Tuy thế, hệ dân họ đi đâu, thì chính phủ Nhựt lo che chở đùm bọc họ đến đó. Năm 1915 chánh-phủ Nhựt nhứt định khuyến khích lại sự đi dân, nên lấy làm vui lòng mà hãy có nhiều hội xuất ngoại (Kaiga Kyogai) lập thành Đạo luật khuyến khích bọn đi dân của họ tuyên bố đảng hoàng năm 1927 thì hai năm sau Nhựt lập bộ Hải-quy để chăm lo sự thực dân và sự đi dân.

Đối với toàn thế vấn đề đi dân này, chánh phủ Nhựt bấy lâu xem nhứt; giấy tờ định ước với các nước có lòng tốt thân nhận dân của họ, như là kỷ niệm thời đó thời (1) còn đối với các nước trở mặt xấu, ép họ mọi bề, thì họ còn thừa dịp để làm cho chúng biết mặt, vì họ bao giờ vẫn chủ trương vấn đề đi dân của họ là một vấn đề quốc-tế.

Nghĩa là Nhựt không chịu nhận cái thuyết chủng-tộc của người Âu Mỹ là hiệp với « nhân đạo và công lý » đâu. Trong lịch họ đương to lớn và chờ mong kéo qua Hawaii (Hạ uy di) nữa. Cũng như một giọt dầu nh u trên miếng giấy bạch, người Nhựt đi đến đâu thì lần lần tràn lan mảy mòi đến đó, thành thử từ 1885 đến 1894, ở Hawaii, dân Nhựt lập thành các nước nhỏ 29 000 người đoàn thể kiên cố, thế lực vững vàng. Mỹ thấy vậy, sợ Nhựt sẽ nuốt Hawaii đi, nên chiếm trước cái đảo Vua Mita (King Sugar) ấy.

Bán phá giá! Sự xâm lược bằng cái chánh-sách « dumping » có lẽ lớn hại không thua chi sự xâm lược bằng tàu bay, trái phá và mìn thực dân, trên Thái-bình-dương ta đã thấy, Nhựt phải xung đột với Nga và Mỹ.

Về mặt đi dân, Nhựt phải xung đột với Mỹ và Úc. Về mặt thương mại, ta sẽ thấy Nhựt phải xung đột với Tàu và Anh nhiều hơn nước nào hết. Từ năm 1931, Nhựt bắt đầu viện hạ giá (60 % đối với vàng; 40 % đối với đồng nore sterling) và nhờ nhân công của họ rẻ mạt nên Nhựt-bồn tranh thương mại cách hàng tá quí quyết, khôn lanh vô cùng. Sự mong mỏi lớn lao của họ là làm ơy chủ trị trường thế giới, song ở Á, ở Mỹ, sự thất bại của Nhựt chỉ đang kể về mặt tâm lý mà thôi.

Chờ còn ở nam bờ Thái-bình-dương, và chung quanh Ấn-độ Dương từ Úc châu, lại thấy chỗ nào Nhựt cũng chiếm phần hơn. Ở đây chúng con bị khoa tay xiềng chơn nữa. Kia trên bờ trường Thái-bình-Dương mặt họ chỉ thấy cây cờ Mặt Trời Mọc bay phấp phới vừa cao, vừa mạnh hơn cờ của các nước khác. Gần đây, họ đều võ dương oai thế nào ở Tàu, chắc các bạn đọc đều còn nhớ cả. Đã như vậy, rồi rồi họ lại kỳ mật ước với Đức, coi đó thì biết bước đường xâm lược của Nhựt để quốc chỉ đi tới đâu, chứ chẳng khi nào nước lui bao giờ.

Quên « Thái-bình-dương vấn-đề, chúng tôi viết hồi năm 1933, lần tựa không có tiền xuất bản được, xin đọc kỹ lượng cho mấy con số có lợi cũ. Sau này xuất bản thành sách sẽ hay.



VỎ - SI NHỰT MUÔN ẮM C Á TRAI ĐẤT

Đây là một bức vẽ in trong báo tây hồi 1900 sau khi Nhựt mới duy-tân ít lâu, và trước khi thắng N a mấy năm, người ta đã biết Nhựt có dã-tam xâm lược thiên hạ rồi.

nhượng bộ cho Nhựt.

Mỗi hàng quan hệ của Anh ở Á châu là Ấn-độ, thế mà ở Ấn-độ với hiệu « Made in Japan » thắng vưu Lancashire một cách rõ ràng, khiến nă n 1933 ở Hạ nghị-viện Anh, có một ông nghị bước lên diễn đàn bày tỏ cuộc tranh thương gặt mầu của Nhựt, không rút giấy tờ trong cặp da ra, mà lại rút cái dao sơ mĩ giá 4 quan!

Chánh phủ Anh đem lòng lo sợ, đành thuê nhập cảng vải của Nhựt ở Ấn-độ từ 20 % đến 75 % và đã bắt ở thương ước mĩ hai bên đã ký với nă n 1927 (12-tháng 6 1933).

Ta hãy đem bản xuất cảng của Nhựt Anh (năm 1932) ra so sánh với được rõ ràng hơn (1).

| ANH               | NHỰT     | Xuất cảng qua...                                     |
|-------------------|----------|------------------------------------------------------|
| 10 triệu Sterling | 7,8      | IẤU                                                  |
| 11 triệu          | 12,6     | ẤN-ĐỘ HOÀ-LAN MÃ-LAI ĐÔNG-DƯƠNG ĐÀI-LUẬT-TÂN XIEA-LA |
| 34 triệu          | 15 triệu | ẤN-ĐỘ, ANH                                           |
| 30,3              | 3 triệu  | ÚC-CHÂU VÀ TÂN TÂY LANG                              |
| 26                | 5 80     | NAM-PHÍ-CHÂU NAM-PHÍ CHÂU ÁI-CẬP                     |

Còn nếu đem cái vấn nhà chánh sách đặt tại. Thoát ra khỏi hội Quốc liên hồi Mars 1933 nước ở Á châu, ta lại thấy chỗ nào Nhựt cũng chiếm phần hơn.

|                | 1924 | 1932 |
|----------------|------|------|
| Fau...         | 6    | 10   |
| Ấn-độ          | 6,9  | 11   |
| Ái-lô-Hôa-lan  | 9,9  | 25   |
| Mã-lai Án quốc | 2,5  | 4 15 |
| Xiêm           | 3,4  | 8,2  |
| Ở Úc-châu thì: |      |      |
| Úc-châu        | 2,5  | 5,8  |
| Ấn-lav-lan     | 0,9  | 1,1  |

Thế thì, về đường kinh-tế, chúng con bị khoa tay xiềng chơn nữa. Kia trên bờ trường Thái-bình-Dương mặt họ chỉ thấy cây cờ Mặt Trời Mọc bay phấp phới vừa cao, vừa mạnh hơn cờ của các nước khác.

Gần đây, họ đều võ dương oai thế nào ở Tàu, chắc các bạn đọc đều còn nhớ cả. Đã như vậy, rồi rồi họ lại kỳ mật ước với Đức, coi đó thì biết bước đường xâm lược của Nhựt để quốc chỉ đi tới đâu, chứ chẳng khi nào nước lui bao giờ.

## BẮN XE MÁY THIẾT RÈ TRONG 1 THÁNG

Kể từ 1<sup>er</sup> Décembre tới 1<sup>er</sup> Janvier 1937

Những hiệu xe dưới đây: Colomba, B. C. C. Abeille, Phi-Phi, Frégate, Culmen, Talbot, D.I.C. Avion, Sapar sport, Vélo-sport, Mundus, Triple Rubis, Jeannot, C. G Sport giá 21 \$ 00 mỗi cái và có xe nhỏ từ 2 tuổi đến 12 tuổi. Còn các đồ phụ tùng lại còn rẻ hơn nữa.

Mà chỉ có tại tiệm:

## PHẠM-TRỌNG-HIỆU

90, Boulevard de la Somme - SAIGON

Téléphone Aut. 31.235

## Thuốc "ÔNG-TIÊN"

Có công-hiệu hay không?

I. - Đàn bà làm băng cũng có tháng đầy đưa không dứt hay là tước đi tước lại

Như băng huyết máu ra xối xả, dầm dề hay là có đường kinh đầy đưa năm mươi ngày không hết, hoặc hết rồi tước đi tước lại, trong mình mệt nhọc bần thần, đau lưng, đau bụng, nhức mỏi tay chân, ăn uống không biết ngon, mau dùng thuốc:

Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)

Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

II. - Bão lãnh để không đau bụng, không hư thai và sau đưa nhỏ dạng mạnh mẽ

Một thọ thai, hay ói mửa, ăn uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng ran, da bụng, tay chân một mảy bần thần, đau lưng rang tức hay là trước khi có thai mà nếu sản nhiều lần nuôi không dễ ỉ, hoặc có thai trở té tay với lấy vật chi thai động, hoặc trẻ, mau dùng thuốc:

Thiên-tiên bảo dựn hoàn (số 24)

Mỗi hộp 1p.00

Uống đúng 5 ngày chẳng những là trị được mấy bệnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, đến lúc chuyển bụng ít đau, từ cũng được trơn và nở (đẻ mau) không đau gì trái trở, sau đưa nhỏ dạng mạnh mẽ, không eo uột, không nổi sây và ghé chẹo.

III. - phùng-thị uên-dược Hoàn thuốc bổ lao (số 18)

Chuyên trị và bồi bổ các chứng sau đây:

a) Lao tâm, lao lực, khí huyết suy kém, ngũ tạng lực phủ hư nhược, bần thần mệt mỏi ăn ngủ không ngon. b) Người già yếu khí huyết suy kém, lý vị hư nhược tay chân nhức mỏi, cũng người đau đầu đau lưng đau mỏi không mạnh, người khi hư nhược, hoặc đau mới mạnh khí huyết yếu, trái tim yếu, lý suy, ăn không biết mòi, ngủ không thảnh giấc. Mỗi bệnh trên đây dùng thuốc bổ lao này hết sức phù hợp. Mỗi hộp 1p 20, uống đúng 5 lần, hết sức công hiệu. Có bán khắp nơi chợ hươu hắt

Sưu-độc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị tận gốc tuyệt-nợ các chứng bệnh Phong-tình, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chắc như vậy

## THANH-TÂN NỮ CÔNG

Madame VU'ONG THI-TU' Directrice

BACLIEU

BỒN TRƯỞNG CHUYÊN DẠY

THÊU: tay, máy, bắc, tàu, cườm, kim tuyến, chỉ nhùng, point de sable, thêu laine dũ kiểu v. v.

ÉP NHÙNG: là chạm cây ra đủ bình người và thú.

ĐỆT: dệt la ne, tay rapidicot thiết mau.

MAY: y-phục kim-thời, áo-chiếc, áo-lot, chemise, pyjama v. v.

NẤU ĂN: quăng-dòng, tiêu-châu, annam, tây.

BÁNH MỨC: đủ các thứ bánh mức tây, nam và trái cây v. v.

HỌC PHÍ

Ở trong: 12 \$ 00 mỗi tháng - Ở ngoài: 5 \$ 00 mỗi tháng

Lãnh may đồ mướn - Bán đủ đồ trang sức cho phụ-nữ



# NGƯỜI TÌNH TRONG MỘNG

của NG. THI B. T.

TẶNG CHO G. NGƯỜI MÀ TÔI ĐAU KHỔ.



Yêu là khổ ai còn muốn  
Đẹp làm chi để nợ nần

**M**ỘT đêm kia... Trời tối đen ngịt, rí - rả lác đác hạt mưa. Thỉnh thoảng, bên trời bật ra vài tia chớp nháng, lập loè. Cảnh im... người vắng... Chỉ xa xa tiếng chó sủa mơ hồ...

Trong một căn phòng nơi một biệt-thự kia, quanh hiu, trơ trọi, tay bế đứa bé lên ba, nhìn ngọn đèn dầu leo lét, khi mờ khi tỏ, tôi cất tiếng nhỏ nhỏ ru con, có giọng náo nùng, tha thiết...

« Ngọn gió thổi ngoài,  
« Xó xát...  
« Hồn mê mẩn với hạt mưa sa.  
« Lệ hồng rơi lụy nào ai rõ?  
« Ai rõ thâm-tâm lệ khổ ta?  
« Ngọn gió thổi ngoài,  
« Xó xát... »

Em ơi, đứa bé ngủ mê. Tôi cũng rón ngủ, nhưng vẫn trăn trở, xốn xang. Tiếng « tic-tac » đồng hồ bên tường dường như gọi trong tim tôi một nỗi đau đớn, gọi trong trí nhớ tôi những chuyện đau đau. Nỗi đau lòng, tôi cố quên nhưng không tài nào quên được. Cuộc đời dĩ vãng hiện rõ ra trước mắt tôi. Tôi nhớ lại rõ lắm. Nhớ lúc bị chồng tôi, người chồng tàn bạo, đã bắt hiếp, hành hạ, xô đuổi tôi đến nay. Trong ba năm trời rời rã, ba năm dài dang dở, tôi chịu biết bao mưa nắng thấm sâu...

Sống trong những ngày bấy lâu nay, những ngày đau đớn, tê ngắt, quanh hiu... tôi thấy lòng tôi khó chịu, mặc dầu tôi đã quên hẳn người chồng hung dữ của tôi. Sự cô độc ấy nảy ra trong trí tôi một câu hỏi, mà tôi rất đau đớn:

« Ta có thể sống lẻ loi, suốt đời sâu khổ này chăng? »

Nghĩ đến câu hỏi ấy, tôi gượng cầm giọt lệ, nhưng lệ vẫn tuôn

dào ra mãi... nhiều từng giọt trên cái gối len bông, như những hạt mưa dầm dề rơi trên những tàu lá chuối. Ôi thế ấy, tôi mới biết ở đời chẳng có chi hơn hạnh phúc, nà chẳng gì buồn bã bằng thiếu tình yêu! Nỗi buồn cắn rứt, rứt rứt, dầy vò cả tinh thần lẫn hình xác tôi.

Tôi chỉ mong... mong gặp người có tư cách, có cái ái-tình chân thật cùng tôi, trông gặp người dẫu dặt tôi ra khỏi chốn gai chông, chỗ cay đắng ấy mà tôi cố toan ra khỏi, nhưng vẫn còn vấn vương, loay quày mãi...

Tôi buồn rầu quá, chẳng làm gì, đêm thì chỉ thao thức, ngày thì chỉ thân-thơ, thường mượn sách vở hoặc tạp chí đọc cho khuây khỏa rồi đau lòng, để qua những ngày chưa chát...

Tôi sầu về tình ái... mà tôi lại ưa đọc, ưa xem những truyện tình, tôi lại thích ngâm nga những câu thi đầy tình cảm, người sầu thường hay gọi cảnh sầu, nhưng có lẽ nó làm cho tôi vui, cho tôi đỡ nỗi khổ lòng nặng, dường như tôi cũng hã hơi động chút ít.

Bữa nọ, tôi thấy bài thi K thu rưng lá trong « Hanoi báo ». Tôi đọc bài ấy thì thấy trong mình tôi nhẹ nhàng phần chấn, khoan khoái, đọc đi đọc lại hoài mà chẳng nhàm, đến nỗi thuộc lòng bài thi, mà tôi cho là thú vị. Tôi đọc đi, đọc lại từ câu, mơ mộng như là mấy câu:

« Lòng anh như nước hồ thu  
lặng,  
« Quạnh quẽ đêm soi bóng  
nguyệt tà  
« Ngày tháng anh mong chờ  
chậm lại.  
« Hững hờ em mặc tháng ngày  
qua »

« Mùa đông đến đón ở bên sông,  
« Vợ và có em đi lấy chồng.  
« Em có nhớ chăng ngày hạ  
thắm:

« Tình anh lưu luyến một bên  
lòng? »

Đọc bài thi ấy, tôi suy nghĩ lung lay... Sự nhớ lại, một năm kia, lúc tôi vừa hai tám, có một người dọm đến xin hỏi tôi. Nhưng rồi tôi đã hứa hôn... Tôi chắc rằng có lẽ người ấy không được gần gũi tôi nên mượn tờ báo mà thổ lộ niềm thương nỗi nhớ mà khó hận, nên câu thi nào cũng đầy đủ tình cảm, cũng mơ mộng cũng véo von, tha thiết... Rồi tôi nhớ lại một bài tĩ nữa, nhưng không biết nó ở số báo nào, mà tôi thường thích ngâm nga như:

« Đêm hôm ấy... tôi mơ màng,  
« Để nỗi buồn, một nỗi buồn u  
uất bóng khnang dưới ánh  
trăng vàng,

Ngao ngán, ôi đời ta sao quạnh  
quẽ? »

« Thiếu tình yêu, ta đau đớn  
biết cùng ai nhắn nhe!

« Lỡ khi trước vì đến chậm  
trời trưa,

« Nên bây giờ ta chỉ muốn  
cùng ai nói lại mối tơ xưa.

« Tơ nguyệt thờ ơ đường cát có,  
« Để cho tôi nỗi thương nỗi  
nhớ từ đây... »

Quá cảm động, tôi ôm đầu khóc, khóc nước nỡ như một đứa bé mất mẹ vậy. Một cái cảm-giác quá mạnh làm cho tôi nhớ lại những chuyện từ hồi nào. Từ đây, bao giờ trong trí tôi cũng ghi nhớ cái người mà tôi mơ mộng vì mấy câu thơ: một người mảnh khảnh, xinh xinh, râu rầu đau đớn... Người ấy tôi chẳng biết bây giờ ở đâu?

Muốn biết nà thi-sĩ ấy, tôi liền lên tòa báo đăng tìm tác-giả bài thi ấy, nhưng vô tình ông chủ bút cũng không biết ở đâu mà chỉ. Thất vọng, tôi cho mơ mộng. Một cái ái-tình từ đây nảy ra trong trái tim tôi... một cái ái-tình hoảng hoải, đậm đà với người trong mộng, trong mộng xa xôi... Một nỗi buồn man mác, một nỗi nhớ mình mong. Tôi mới biết tôi đã đắm đuối trong bề tình...

Một buổi chiều thu... tôi ở tĩnh thành về nhà ở bên làng, đi bằng ghe, phải qua một con sông lớn. Ánh nắng vàng vọt rơi vào ghe, vào mấy cây bần sù sụ trên bờ sông, tựa như mặc một cái áo to lớn nửa vàng, nửa xanh.

Tiếng chèo nhịp nhàng khua sóng, mặt nước lăn-tăn sóng gợn. Cái cảnh rất nên thơ ấy làm cho tôi nhớ lại không sót một mảy bài thi « Khi thu rưng lá ». Trăm ngàn một bồi lầy, nhỏ nhỏ, tôi hỏi người em gái tôi:

— Mai, em có biết người ấy bây giờ tận đâu?

Suy nghĩ, Mai khẽ trả lời:  
— Em cũng chẳng biết tận đâu, nhưng em chắc: có lẽ cũng không xa chúng ta vậy.

Mơ mộng tôi nói tiếp:  
— Có lẽ người ấy vì quá yêu

chị nên mới thổ lộ, kêu ca những lời thống thiết ấy, phải không em?

— Chắc có lẽ; chị muốn cùng người ấy nói lại tơ duyên cũ?

Lưỡng lự, tôi đáp lại bằng một giọng rầu rầu:

— Không biết nữa em, chừng nào tới đâu hay tới đó. Ôi! chẳng quạ là không duyên gặp gỡ nên tơ duyên của chị phải lỡ dở...

Thốt ra có mấy lời, dường như động chạm trái tim, ăm ứ, tôi nhỏ lệ... đôi giọt lệ gối cùng mây, cùng nước, cùng cánh vật, núi non...

Đêm hôm ấy về đến nhà, tôi bỏ bữa cơm chiều. Mãng thôn thức, bàng khuâng với người tình mơ của tôi mãi.

Ôi! nào ai đã trải qua một đêm dài không ngủ như tôi, mới biết cái cảnh éo le của chữ tình! Ôi sao hóa-công nỡ đẩy tôi như thế này!

Em tôi thấy tôi buồn quá thường hay khuyên giải tôi, lời khuyên giải ấy có đỡ thì chỉ có đỡ cho tôi một lúc thôi. Tôi cũng cố rán quên thì lại càng thêm nhớ.

Đêm nọ, tôi nằm mơ thấy người mảnh mảnh, xinh xinh ấy vận âu phục lại gần tôi. Tôi mừng quýnh thốt lời trách móc:

— Anh sao lại để cho em nỗi nhớ nhưng từ bấy lâu nay?

Một giọng dịu dàng, ngọt ngào, chàng ấy đáp lại:

Anh vẫn ôm ấp cùng em một mối tình rất nồng nàn mơ-mộng, em thấu rõ nỗi khổ của tâm lòng anh còn gặp mấy lần của em.

Nghे câu trả lời ấy, tôi khóc nước khóc nỡ, Bỗng giật mình, tỉnh giấc, hai mắt ướt mèm giọt lệ.

Sáng đây, trong người tôi mệt nhọc, bần thần, đã đuối. Ăn không ngon, ngủ an giấc. Bệnh không thấy gì là nặng nhưng vẫn trầm trọng. Tôi cố gượng thuốc men nhưng vô hiệu nghiệm. Em tôi thấy vậy có ý lo sợ, nay rước ông lang này, mai rước ông lang kia, nhưng cũng chẳng thấy thuyên giảm chút nào. Ông lang nào cũng bảo rằng tôi vì quá phiền muộn, và yếu trái tim. Coi mạch thì trúng mà thuốc thì không linh nghiệm chút nào!

Người tôi một ngày một thêm vàng vọt, xanh xao...

Ôi, bệnh đau tim của tôi không thuốc linh nghiệm, bệnh tôi may chữa khỏi chỉ nhờ hai ông bác-sĩ nào đó ở bên Âu-Mỹ là người đã chế tạo ra trái tim, chữa giùm thì chắc tôi sẽ khỏi nguy!

NGUYỄN THỊ T. B.

Đau nhức trong gân cốt.

Tay rung, đau mỗi xác thịt.

Mất ngủ vì lo lắng.

Náo động thần kinh.

Nhức đầu đông.

Có thai già ngày hay mỗi mết.

Để rồi bãi hoải tay chơn.

Hãy uống

**KIM-TINH-ĐƠN**

1 ve O \$ 25

Hiệu-nghệm cấp kỳ

NHÀ THUỐC

**VÔ-ĐÌNH-DÂN**

219-223, Rue des Marins

CHOLON

64 phân-cuộc khắp

Đông-dương



**LAIT  
LE PATRE**

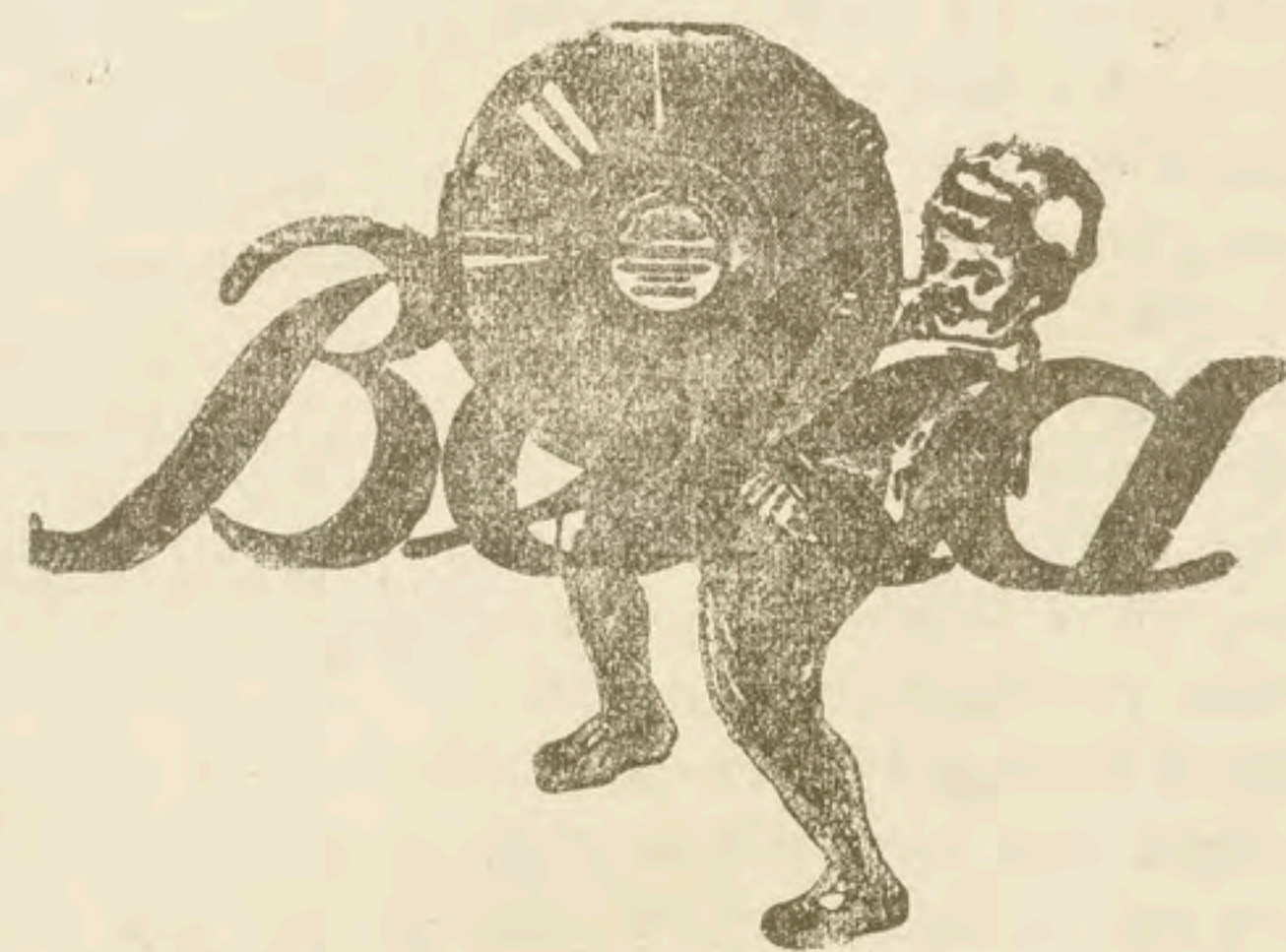
**OVOMALTINE**

R. MOITTESSIER-SAIGON

Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Há

~ IDIA ~  
BIEKA  
TRÔNG  
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

**J. KELLER - IMPORTATION**

72, Rue Mac-Mahon SAIGON



## Một vài bài thi

### BỜ BIỂN CHIỀU HỒM

Trống vơi bờ biển dnh trời tây,  
Tạo hóa khéo phở vãn cảnh này.  
Ánh dọi đầu gành cây lộng nước,  
Gió đùa mặt biển sóng nhồi mây.  
Tà tà bóng ngà quỳên kêu nhặt,  
Phời phời bướm trương gió bọt đầy.  
Non nước pha màu tranh ẩm đạm.  
Nhộn nhàng hải-điều rắp tìm cây.

MINH-CHƯƠNG

### TIẾNG ĐÀN ĐÊM KHUYA

Văng vẳng xa nghe rõ tiếng đàn,  
Đàn ai réo rắt lúc canh tàn.  
Như đưa hồn khách vào trong mộng.  
Tựa oán trời xanh nổi hiệp tan.  
Thánh thót bị ai cung bạc mệnh,  
Ni non hồn tử phận hồng-nhan.  
Rằng hay thì thật là hay nhỉ,  
Ai oán nghe ra tiếng khóc than.

### ĐÊM THU NHỚ BẠN

Đêm nay ra ngẩn lại vào ngơ,  
Bọn văng mà trắng bóng cũng mờ.  
Văng bạn, trắng mờ thêm ngẩn nôi,  
Người buồn nên cảnh cũng thờ-ơ.

Đêm khuya canh vắng, dạ bồi hồi,  
Mong gặp bạn tình giải khúc-nhối.  
Hạ đã qua rồi, thu đã tới,  
Tình ra xa vắng mấy thu rồi.

Lần lần tháng trọn lại ngày qua,  
Càng ngóng tin, càng chỉ thấy xa.  
Vắng mặt đã đành, lời cũng vắng,  
B.T. bạn hỏi, có thương ta?

Tỷ tách ngoài hiên mấy giọt mưa,  
Trống trời u-nám, rõ buồn chưa.  
Đêm nay có lẽ thôi không ngủ,  
Ngồi nhàn tàn canh ngâm chuyện xưa.

### ÁI TÌNH TUYỆT VỌNG

Khổ lòng ta lắm, hỏi ai ôi,  
Gan ruột thôi nay héo nữa rồi.  
Mong gặp mà sao không được gặp,  
Gần nhau mà hóa phải xa xôi.

Người có đôi,  
Ta lẻ loi.  
Gặp gỡ nhau đây có thể thôi!  
Duyên nợ kiếp này đành đã lỗi,  
Tái sanh xin đợi kiếp luân hồi.

### TRUNG-PHUNG

Cách biệt ba năm mới gặp nhau.  
Nỗi niềm tưởng đến lại càng đau.  
Cùng nhau chưa kịp đôi lời hẹn,  
Mà đã tuôn rơi giọt lệ sầu.

Lệ sầu chan chứa tuôn rơi,  
Cùng nhau chưa kịp đôi lời hàn huyên.  
Đã cùng nhau nặng lời nguyện,  
Chờ non tay lại cho thuyền lật ngang.

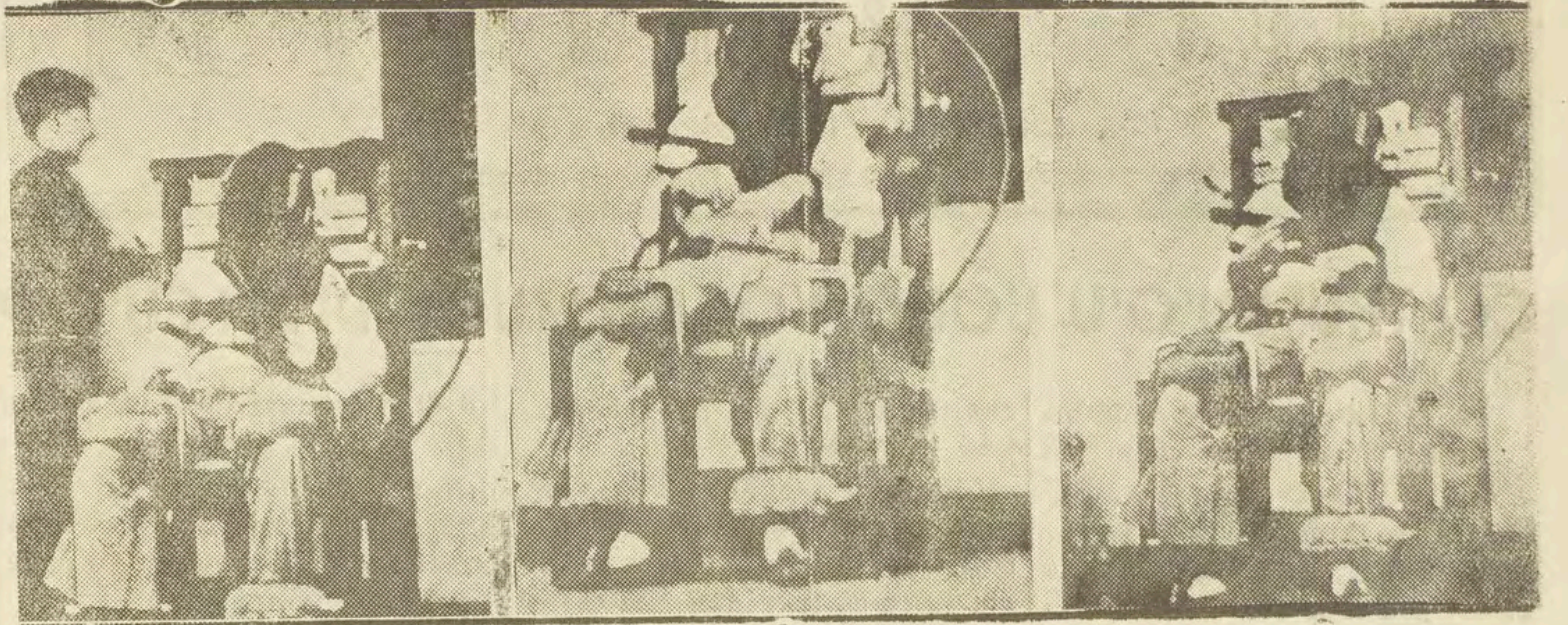
Đ.Đ.

## ĐÀN BÀ CỎ THAI NÊN NHỚ

Việc sanh đẻ là điều trọng hệ. Tuổi một chục, ăn năn không kiếp. Quí bà có thai, đầu ai có gan dạ the nào, cũng vãi cho mình để dễ và không đau trặc trở. Quí bà nên nhớ chỉ có một phương này là hay hơn hết. Quí bà nhớ, làm theo, chừng quí bà sanh dễ đẻ, không đau, trặc trở, không đau bụng, đứa nhỏ được mạnh khỏe tốt tươi, chừng ấy quí bà mới cảm ơn tôi, và nói lời nói tôi là thành thật. Cho đến quan Huyện chủ quận Đức-hoà Chợ Lớn, ngài không ưa thuốc annam. Còn bà huyện thì ưa thuốc annam lắm, Bà mua hai ve thuốc Dương-thai hiệu Nhành mai mà uống. Ông rầy không cho, mà bà lên uống. Đến chừng sanh dễ quá, dễ mau, không đau bụng. Chừng ấy quan Huyện mới tin cho thuốc Dương-thai hiệu Nhành mai là hay thật. Quan Huyện liền viết thư khen thuốc Nhành mai nói: Bà sanh lần này là tám lần, mà lần này sanh dễ hơn hết, mau lẹ hết sức. Bà huyện chỉ uống có hai ve thuốc Dương-thai mà thôi. Quan Huyện thấy thật hay và ngài là người có tánh hay làm phúc, Ngài đứng lên và cho phép chúng tôi đăng báo để mánh báo cho quí bà có thai biết mà dùng, hầu tránh khỏi đau trặc trở lúc sanh đẻ. Đức thư ấy tôi có đăng các báo trong mấy tháng trước.

Thuốc Dương-thai hiệu Nhành mai này hay lạ lắm, cho đến đẻ con so, hoặc đứa nhỏ (nơi) lớn mà cũng sanh dễ dàng, mau lẹ lắm.  
Hoặc lúc có thai, người yếu sức, tay chân mỏi mệt, bụng trướng thai nổi, rang da bụng, ban thân, đau lưng, ngang tức, hoặc thai đông, hoặc có huyết dư, hoặc trẻ thai, uống thuốc này thấy hiệu nghiệm như thần. khắp cả Đông Pháp có bán nơi chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kính góc chợ mới, và các garage điện có bán, Bạch Loan 300 Rue des Marins Cholon có bán. Mua sĩ do nơi Nhà thuốc Nhành-Mai 298 Rue Paul Blanche Saigon, giá mỗi hộp 1 p.00, dùng trong hai hộp là đủ.

## AI DÁM TRANH NGÔI GHẾ NÀY THỦ' COI ?



Xử mình thuở nay người ta tranh dành nhau một cái ghế ngồi trên trước, sang trọng, mà lòn cúi chẳng từ, hao tổn chẳng kể.

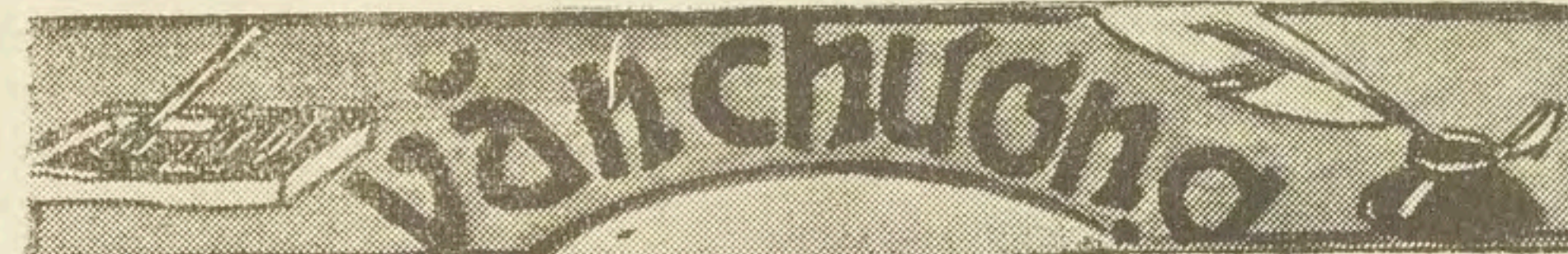
Nào tranh ghế ngồi trong làng cho được khỏi mang tiếng là thằng bạch-diện; nào là tranh ghế ngồi ở các nghị hội cho được có danh là ông hội đồng. Cho đến đi xem tuồng, ngồi quán rượu, người ta cũng tranh nhau ghế ngồi cho mát mẻ để xem.

Nhưng nếu có hạng ghế ở trong tấm hình in đây, chúng tôi đổ ai dám tranh nhau mà ngồi.

Ngồi lên ghế này nghĩa là đến lúc thời cùng mạng mục rồi, vì nó là cái ghế diên đề xử tử tội nhơn ở Huế-kỳ.

Ái dám tranh nhau ngồi cái ghế này thử coi!

Đã ngồi lên nó thì chỉ một lần là êm, không cần phải bước xuống nữa.



## CỤ PHAN-SAO-NAM bây giờ 'tình-tự' với ru'ợu

THI - nhơn ở Đông-phương mình xưa nay, hình như không ai không kết bạn với rượu. Có rượu mới nên thi hay; có thi phát rạch ròi nào càng tốn rượu chừng nấy. Mở những xấp thi xưa ra mà xem, thi-nhơn tán tụng ma men hũ rượu không biết bao nhiêu mà đếm.

Nhứt là Lý-Bạch, là thánh thi mà cũng là thánh rượu nữa, thiên cổ nghe danh lừng tiếng. Đến nay thi-nhơn mình cũng vậy, thi với rượu ở liền bên nhau, không lúc nào rời nhau ra mà phát thi thành thử cho được. Ái hỏi bác Tân đã thi biệt.

Không những thi-nhơn mà thôi, bực chi sĩ bất-đắc-chi cũng hay mượn chén rượu để thư bớt những nỗi phần knái trong lòng. Đã là chí-sĩ lại kiêu là thi-nhơn càng phải thân với rượu hơn nữa.



Có lẽ vì thế mà lâu nay cụ Phan-Sào-Nam ta vô liêu tịch mịch ở Đê-hương, cụ tình tự với rượu, tiêu-sầu bằng rượu, và nhờ rượu mà phát ra mấy bài thi thống khoái như ba bài thi đã đăng trong báo «Tiếng-Dân» mà chúng tôi rút ra dưới đây.

Mặc lòng cụ nói «tình tự với rượu» nhưng mà người xem vẫn có thể nói rằng «cái ý của ông say không phải ở rượu đâu» (Túy-ông chỉ ý bất tại tửu)

Ba bài thi cận - tác của cụ như vậy.

### TÌNH TỰ VỚI RƯỢU

Buồn téo buồn teo, hỡi chị men,  
Thôi thôi với chị kẻ nhân duyên.  
Non sông nợ cũ đền chưa trắng,  
Gió sấm luồng xưa rui đã đen.

Thân vẫn còn đây trời ngó xuống,  
Đời như xáo nữa đất bùng lên.  
Ừ năm ba chén cười hay khóc,  
Khóc lại cười ư, cũng đảo điên

Mưa khéo trêu nhau, gió chọc nhau,  
Núi sông bó chặt những dây sầu.  
Bà đâu vắng ngắt bà cùng chén,  
Bạn lưỡng trông hoà bạn với bầu.  
Khẩn nguyện đoàn sau chầm đích núi,  
Kêu rêu hồn nước quốc đêm thu,  
Trời ơi, chớ bảo say là quấy!  
Trời nếu như tôi cũng gặt gù.

Muốn tạ thần thơ, thần cứ tiến,  
Toan đuổi ma sầu, ma lại đến.

Có sống thôi đã dở với đời  
Chẳng say, thời cũng chỉ hơn chén  
Văn minh nhẩy nhót gái xó trai,  
Phấn đấu lung tung vàng lẫn vện.  
Giờ chớ đập pán nó trời kêu  
Này ta quyết với trời già, kiên.

SAO NAM

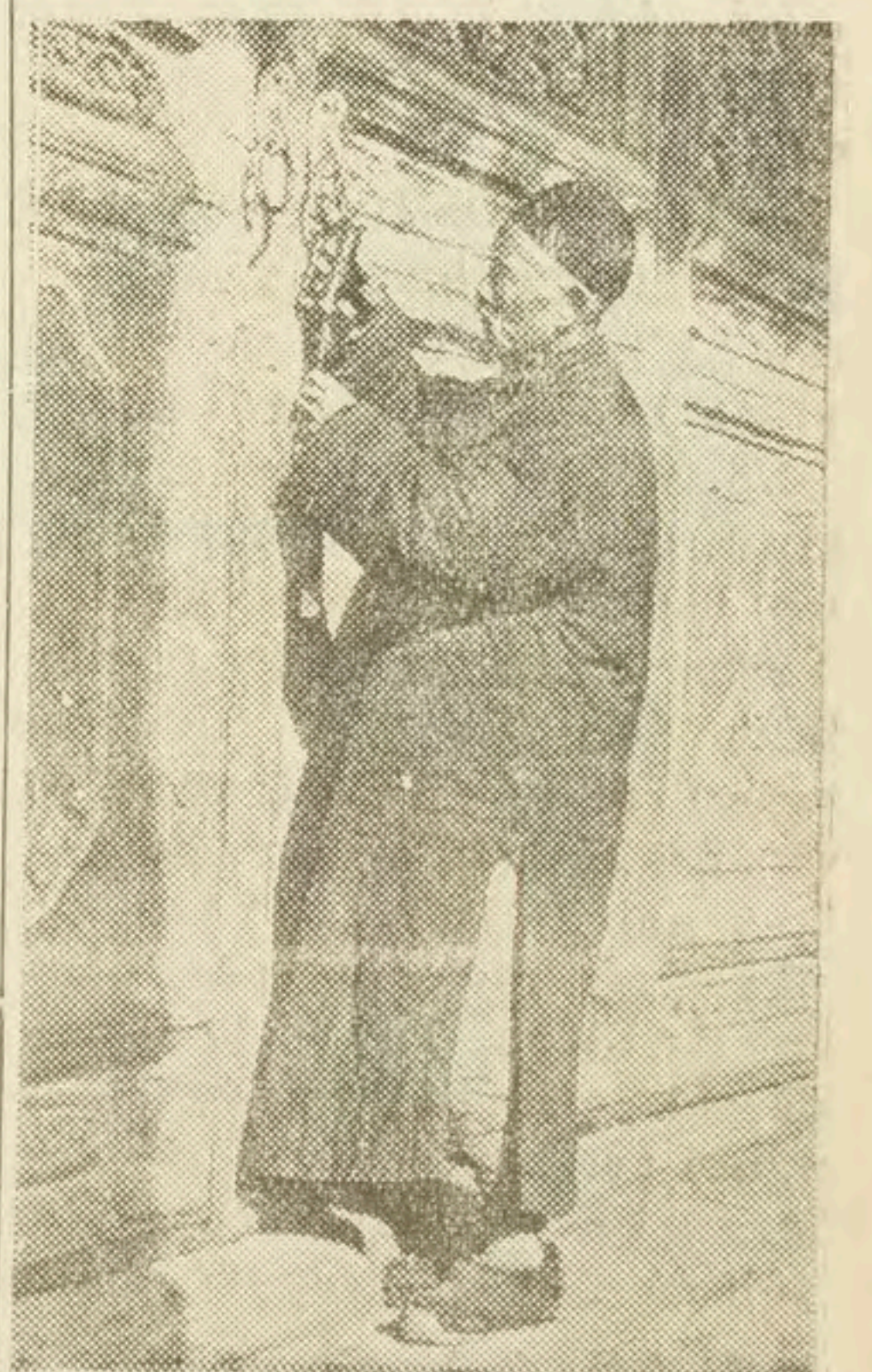
MUON may mừng, đặt nệm, chiếu và khăn trải giường cho tốt đẹp, đáng kiểu tân thời thì nên lại nhà:

AU MEILLEUR  
MATELAS - NATTIER  
496, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.  
Bởi nhà này có thợ chuyên môn và có máy may bên Paris, làm cho bông gòn trong nệm tinh sạch đều đặn, rất hợp vệ-sinh.

Làm mau - Giá rẻ  
Hàng tốt - Thợ khéo  
Tel. 555 & 21.175

### MỞ CỬA NHÀ THỜ KHÔNG TỬ



Mười mấy năm ban đầu Dân-quốc, đạo Không ở Trung-hoa bị khinh-phế, khiến cho đền thờ Không-tử ở các nơi đều cỏ mọc rêu phong, nhan khỏi lạnh lùng, cửa ngõ đóng chặt.

Nhưng mấy năm gần đây nước Tàu lại tôn Không trở lại, nên chỉ mỗi năm đến ngày lễ Không - tử « 28 Aout » người ta lại thấy ông thủ-từ Khổng miếu lên mở cửa nhà thờ, như hình độc giả ngó thấy đây.



# LIÊU TRAI CHÍ DỊ

CỦA LIÊU-TRAI CU-SĨ BỒ-TÙNG-LINH (1679)

● QUẢN-CHI DỊCH ●

## CÓ THÚ RU' O'U UỐNG VÔ LIÊN MUỐN ĐI AN CU' O'P

NHÀ họ Ngạc ở Nam-dương, bị chồn tinh khuấy phá hoài. Bà hiền đồ vật thường bị chồn ăn cắp mất. Hễ làm trái ý nó, thì nó khuấy phá càng dữ.

Họ Ngạc có người cháu là Co-sanh học bay cưỡi, vốn có tánh buồn lung, thấy có chồn phá phách nhà ông ngoại mình như thế, bèn thấp nhang khấn-vái chồn tha cho, nhưng rồi lại không ứng nghiệm gì hết.

Chàng lại khấn-vái, xin chồn bỏ nhà ông ngoại mình đi, tới nhà mình mà khuấy phá sao đó tự ý song cũng không ứng nghiệm chút nào.

Ai nấy đều cười.  
Co-sanh nói:

— Nó tài biến hóa dị kỳ, tất cũng có tấm lòng như người ta vậy. Nay ta cố ý dụ dỗ cho nó về chánh quả.

Cách vài ba ngày chàng lại tới nhà ông ngoại khấn vái một lần. Tuy chàng khấn-vái ráo-riệt lắm mà cũng không thấy linh nghiệm. Có điều là bữa nọ chàng tới thì chồn ngẩng, không khuấy phá gì. Vì đó mà Ngạc-ông thường cầm giữ chàng ở lại ngủ đêm tại nhà mình.

Đêm khuya, chàng ngủ mà trên trời lăm răm cầu nguyện với chồn chó mèo h được thấy mặt. Mỗi lần nào tới nhà ông ngoại, chàng cũng vái xin như thế.

Một bữa, chàng về nhà, ngồi vào một mình ở trong nhà học bỗng thấy cửa phòng từ từ đóng lại từ từ. Chàng đứng dậy vòng tay mà nói cách cung kính:

— Anh chồn đã tới viếng em đó chưa? Sao mà anh tới thỉnh thoảng em đêm quá vậy.

Một đêm khác, cửa đang đóng chặt thỉnh thoảng mở hé. Chàng nói:

— Nếu phải thiệt là anh chồn giáng lâm thì chính tự lòng em cầu khẩn lâu nay, anh còn e ngại gì mà không cho em thấy mặt?

Nhưng cũng êm ru, không thấy gì cả. Duy có 100 đồng tiền ở trên bàn sáng ngày đây thấy mất. Đêm lại chàng đề thêm ra mấy trăm đồng tiền nữa. Nửa đêm nghe tiếng mèo vãi mớ ra khép vào kêu rột rột. Co-sanh nói:

— Anh đã lại đó hả? Em xin đề sẵn vài trăm đồng tiền, dâng anh lấy mà xài. Tuy em không dư dả chi, nhưng không phải là người keo-bủn, nếu gặp lúc anh túng thiếu cần dùng bao nhiêu, anh cứ việc nói ngay với em lo

chạy dùm cho, cần gì phải làm kiểu trộm cắp như thế.

Giấy lát nọ lại đóng tiền, thấy rút đi hết 200 đồng. Còn dư bao nhiêu, chàng cứ để nguyên chỗ cũ, san luôn mấy đêm sau không mất đồng nào cả.

Chỉ có con gà vừa mới luộc chín, định để đãi khách, thì mất. Tối bữa đó chàng đề thêm chai rượu, định cho chồn uống nhậu với thịt gà, nhưng từ lúc ấy trở đi, chồn biến mất tăm dạng.

Còn ở nhà Ngạc-ông thì chồn vẫn khuấy phá như cũ. Chàng tới khấn vái rằng:

— Ở nhà em, em đề tiền cho mà anh không lấy, đề rượu sắn mà anh không uống. Ông ngoại em đã già yếu, anh chớ nên khuấy phá nhà ông nữa. Đêm nay tôi sắp đặt ít món để kính dâng anh, xin anh cứ việc tới mà lấy.

Chàng khấn rồi, về lấy 10 ngàn đồng tiền, một bình rượu và hai con gà nấu chín từ từ, bày sẵn trên bàn, chàng âm thầm một bên. Nhưng trọn đêm không nghe động rạn chi, tiền và rượu thịt còn nguyên như cũ. Từ đó chồn bắt đầu tâm-hơi.

Một đêm kia, chàng đi khuya về nhà, mở cửa nhà học bước vào, thấy trên bàn có một bình rượu và đồ ăn bày đầy mâm, lại có 400 đồng tiền xâu bằng sợi giây đỏ chính là số tiền của chàng đã mất lúc trước. Chàng bết là chồn bày đặt ra vậy, rồi mở nút bình rượu ra ngửi thấy mùi thơm nồng nàn, rót ra màu đỏ xanh biếc, nhấp vào trong miệng thấy ngọt ngào lạ lùng. Chàng uống hết cả bình rượu, nghe say ngà-ngà, không hiểu sao trong lòng chàng lúc ấy phát ra tách tham-lam, vục chốc muốn đi ăn cướp.

Tức thời mở cửa đi ra, trong trí suy nghĩ nội xóm có một nhà giàu, chàng bèn tới nhà đó. Vách tường cao quá, mà chàng vọt lên nhẩy xuống lệ làng như có cánh bay; vô ý trượt được cái áo lông lừu quý giá và bộ lư bằng vàng ôm về để ngay đầu giường mình nằm, lúc bấy giờ mới ngủ yên được.

Sáng lại, chàng đem mấy món ấy vào nhà trong, vợ ngó thấy kinh hãi, gạn hỏi là đồ nào đó, chàng nói ú ớ mà lại có vẻ mừng. Ban đầu vợ chàng tưởng là nói chơi, chừng sau biết là sự thiệt, hãi-hùng mà nói:

— Minh vốn là người công trực hiền lành, sao bây giờ bỗng dưng

trở đi làm chuyện khốn kiếp như thế.

Nhưng chàng ra vẻ tự nhiên, không lấy chi làm lạ, lại còn thuật chuyện conchồn tử tế cho vợ nghe. Vợ bồng tỉnh-ngộ:

— Thôi chết rồi, mình uống nhầm rượu có nọc độc của chồn trong đó.

Nàng liền suy nghĩ dùng đơn-sa có thể trừ tà tiêu độc được, bèn đi mua đơn-sa về đâm nhỏ rồi bỏ vô rượu cho chồng uống. Co-sanh uống vô giây lát rú lên mà nói:

— Trời ơi! Sao tôi lại đi ăn trộm của người ta vậy nè!

Vợ nói chuyện duyên do căn-kể, bấy giờ chàng như người mê mới tỉnh.

Làng xóm đồn rùm về vụ nhà giàu mất trộm lạ lùng, Co-sanh ta nghe lấy làm sợ quá, đến nỗi trọn ngày không ăn được, và cũng không biết phải tính liệu thế nào. Vợ bèn tính mưu kế, hão chàng đêm khuya liệng đồ qua vách tường mà trả người ta. Chàng nghe theo. Nhà giàu lại tìm thấy đồ vật của mình, cho nên vụ này mới êm, không thưa kiện gì nữa.

Khoa thi đó, Co-sanh đi thi đậu số một, bài của chàng được phê ưu-hạng, đáng ý được thưởng nửa. Đến ngày treo băng, trong dinh quan chủ-khảo, thấy dán một miếng giấy trên rèm nhà như vậy: « Thăng Cơ đi ăn trộm, lấy áo lạnh và lư vàng của một nhà giàu, sao lại phê tru cho va ». Răm nhà cao quá, không có thể nhón căng lên tới mà dán được. Bởi vậy quan chủ-khảo sanh nghi, lột miếng giấy ấy xuống rồi kêu chàng tới mà hỏi. Chàng ngạc-nhiên, suy nghĩ rằng chuyện này ngoại trừ vợ mình ra, chẳng có ai biết. Huống chi trong dinh kín cổng cao tường, làm sao quan trên hay được? Nơn đó chàng vụt nhớ lại mà tỉnh ngộ: « Đây chắc con chồn-tinh kia làm ra vậy chớ không còn ai! »

Rồi đó chàng thuật rõ đầu đuôi câu chuyện, không giấu diếm chút nào. Quan chủ khảo còn ngợi khen chàng thêm nữa.

Về nhà, chàng thường nhớ lại chuyện này, tự suy xét mình không hề ở xấu với chồn bao giờ, thế mà nó tìm cách hãm-hại chàng mãi như thế, chẳng qua là phùng tiền-nhơn hổ thẹn mình chúng là tiền-nhơn đó thôi.

## Sự máu nhiệm của con số 39

Nhờ sự kinh-nghiệm trong 30 năm về phong-thổ và các chứng bệnh ở trong xứ, ông Nguyễn-an-Cư đã sáng chế ra được một phương thuốc rất máu nhiệm là thuốc rượu 39. Phương thuốc này từ ngày ông chế cho tới khi được hoàn toàn là 15 năm. Công phu như vậy cho nên sự linh nghiệm của nó không biết nói sao cho cùng — những người đã có dùng thuốc này rồi đều tặng nó là một phương thuốc thánh.

### Thuốc số 39 chủ trị:

- biến đổi máu xấu ra tốt, sửa gân yếu ra mạnh.
- Trị các chứng phong-tế bại-xuỵ, tê-lệt một bên hoặc tê hết ba bên. Bệnh nặng nằm một chỗ đi đứng không được; bệnh nhẹ thì khi tê khi không. Hoặc ngoài da nổi sẩn, có mục nhám và ngứa.
- Trong mình trước kia có bệnh, nay còn phong độ nhều, máu xấu, làm cho tinh thần tiêu-tụy, tay chân mỏi nhừ hoài.
- Người có bệnh đã lâu mà thuốc nào trị cũng không lành là vì trong máu có nhiều độc, máu không tươi tốt.

Người có các chứng kể trên đây hãy uống hoàn thuốc số 39 trong vài ba ngày, như bệnh nhẹ thì hết ngay, còn bệnh nặng thì thấy thuyên giảm rất nhiều.

Dùng-liệu dùng làm hoàn thuốc này có dùng chánh vị thứ sáu tốt vì quân, đầu người không bệnh mà uống thuốc này thì thấy sức khỏe càng gia tăng, ngăn ngừa được khỏi các tật bệnh xảy đến.

### Một hoàn thuốc số 39 và bột quế giá 1 \$ 00

(Ngâm rượu uống được 20 ngày)

Mua thuốc xin do nơi: M. CAO-VĂN-TRỰC  
52, rue Aviateur Garros (sau chợ) SAIGON

### các BAZARS

### NÊN CẦN BIẾT

### Hàng buôn Annam

## AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

### BAN SĨ

đủ các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS: Avenue des Gobelins  
RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

## MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule chaussure de bonne qualité avec du cuir importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné



### BÀO HÒA

64, Boulevard Bonnard  
Dernière des Travaux Publics  
SAIGON

### DOCTEUR

## NGUYỄN - VĂN - KIỀU

MÉDECIN DENTISTE

Trị bệnh đau miệng và đau răng

119, Boulevard Bonnard - SAIGON

(trên từng lầu thứ nhất)

Téléphone: 21.581

## MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THUƠNG

HẢO HẠNG. — SỮA SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn-bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại-danh ở Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

## ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha từ lần thì thấy những bệnh như:

Lở loét, phỏng lửa và nước sôi

U-nọt — Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thổ lớn... 1 \$ 00  
Thổ nhỏ... 0 40

## HÀNG TẾT GIÁ RẺ

Các món lãnh hàng Thượng-hải, hàng Mode theo kiểu kim thời hoặc bông, hoặc trơn vừa đẹp dễ, vừa bền chắc, dùng trong dịp Tết này chỉ có hiệu:

## NAM - PHÁT - LỢI

Ở Bachieu của người Annam làm chủ bán rẻ không dấu bí kíp, vì sợ phí nhẹ nhàng. Đồng bào xin giúp lẫn nhau.



# CHO' BÀI-LAO 1937

TỪ MẠI YO ĐẾN  
HOA CHI CỜ BẠC

NẾU tôi không sợ độc giả rầy, tôi sẽ nêu lên đầu-đề này ba chữ « chợ Mị Yo! » thế cho « chợ Bài Lao » năm nay.

Thật vậy, bước vào hội chợ rồi người đi xem đầu có lảng tai thế nào ắt cũng phải nghe mấy tiếng « Mị Yo » trước nhất.

MẠI YO! một cái sáu dòng!  
MẠI YO! một cái trứng 1 cái!  
MẠI YO! một cái trứng 5,8 cái!  
MẠI YO! MẠI YO! MẠI YO!

Cứ thế mãi, chớ giáp vóng đầu cũng là « Mị Yo! »

Người ta bảo cờ bạc ở xứ này là một cái hại to nhưng dường như xứ này, nếu trong các việc từ thiện mà không có cuộc đồ đen, thì đồ ai làm gì nên hình nên đáng được.

Nếu như thế, thì qua sang năm các ngài ở trong bàn trị sự, bắt đầu quan năm Sê, sẽ xin phép chánh phủ lập một cái Casino chơi cờ bạc thả cửa đủ thứ trong một tuần lễ thì tôi tưởng tiền xâu còn nhiều gấp hai ba lần hơn tiền thâu ở hội chợ này.

Như vậy, các ngài đã khởi nhọc công lo lắng xây dựng rông rã suốt hai ba tháng trời, mà cái quỹ của Hội bài lao chắc sẽ được no nê, như Phật Một Nhị thiên Đường!

Các bạn đọc đừng tưởng tôi nói giả ngộ. Thiet tình đa! Tôi làm như vậy mà « danh chánh ngôn thuận » hơn chớ cứ làm mãi như kiểu bây giờ, thét rồi công chúng hóa nhảm, bắt chước, thì Hội Bài Lao sẽ ăn năn muộn lắm.

Trước sau gì, tôi nghĩ xứ này không khỏi đi tới vấn đề hoa chi cờ bạc; nay muốn giúp công cuộc bài lao, thì lấy tiền xâu đi; đây là một cách cũng như cách lấy tiền xâu đưa ngựa để giúp công cuộc phước thiện nào có lạ gì!

Còn muốn giúp cho các nhà thương mãi có cơ hội phô trương và làm quảng cáo cho hàng hóa của họ, thì cứ lập ngay mỗi năm Hội Chợ như ở Hanoi, phông có được cùng chăng?

Chúng tôi phải buộc lòng nói như thế, là vì chẳng những trong Hội bài lao ở Saigon này, mà ở Lục tỉnh bất kỳ đâu đâu, thiệ nhạ ham chơi chợ phiên chỉ vì muốn cờ bạc thông thả ở dưới chót

mũi cờ bót đó thôi.

Một năm xư ta, cờ bạc chánh thức không biết mấy mươi lần, mấy mươi chỗ, thì thiết tưởng đặt ra Casino cũng là một lẽ tất nhiên, không ai đem đạo đức vào chỗ nào mà nói được!.

Mại Yo!

Mại Yo!

Mại Yo!

Dầu vậy mặc lòng, chúng ta nên lấy công tâm mà nhìn nhận rằng cuộc tổ chức năm nay thật là đồ sộ, khéo léo lắm.

Hai ngày đầu, thiên hạ đũa nhau đi xem nườ nượp, nhưng đến hai ngày sau, số người đã thưa thớt dần dần, thấy rất rõ ràng.

Nếu không có các món tiêu khiển mới lạ rải rác cùng khắp hội-chợ để kêu gọi tánh háo kỳ của công chúng, chúng tôi e Hội chợ 1937 không có kết quả tốt bao nhiêu.

Điều này, chắc không ai muốn, nhất là các nhà thương mãi đã có công đóng góp một phần lớn trong công cuộc Hội chợ năm nay.

## MỘT VÀI GIAN HÀNG NÊN ĐỀ Y

Đi ngõ Amiral Roze vào, người đi xem không khỏi bị cái tháp mấy tầng của hãng Boy Landry chói mắt.

Ở vào trung tâm điểm Hội chợ, một mặt hãng Boy Landry khéo lợi dụng ánh sáng để tủa cho rõ ràng cái danh tiếng của hai hiệu thuốc Job và Cofat.

Một mặt khác, hãng còn khéo lợi dụng máy truyền thanh Philco để in sâu vào óc người đi xe những món hàng khác mà Hội chợ phải có cái bồn phạn giới thiệu cùng người đi xem.

Sau cái tháp của Job, còn có mấy gian hàng đáng đề ý nữa: gian của Viện Hải-Học, của Viện Càng nông khảo cứu, của bahieu xe hơi Peugeot, Citroen và Renault.

Đến cửa Stand của Viện Hải Học, người ta không biết mình phải trầm trồ hoa đá hay là phải trầm trồ hoa người trước. Vì hai thứ hoa, đều có vẻ đẹp có thể nói cũng như nhau, chỉ một bên động và một bên tĩnh mà thôi.

Hoa động, tùy mỹ-cảm riêng của từng người, cái đó chúng tôi

### TRÊN HẾT :

Giang hàng ba hiệu thuốc danh tiếng mà rẽ tiền. Champion, Bastos, Đại-Nam.

### KẾ :

Cái 402 đường chớ người ngắm nghía.

### PHÍA DƯỚI :

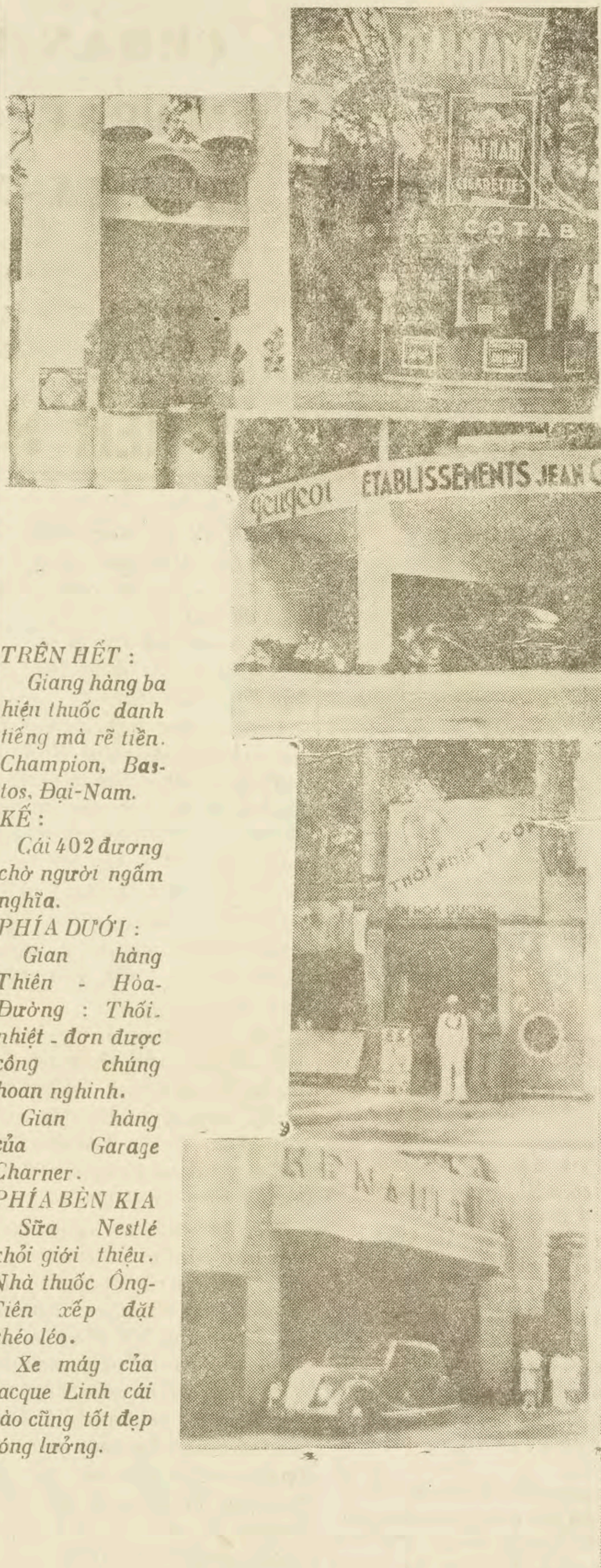
Gian hàng Thiên - Hòa-Đường : Thối-nhiệt - đơn được công chúng hoan nghinh.

Gian hàng của Garage Charner.

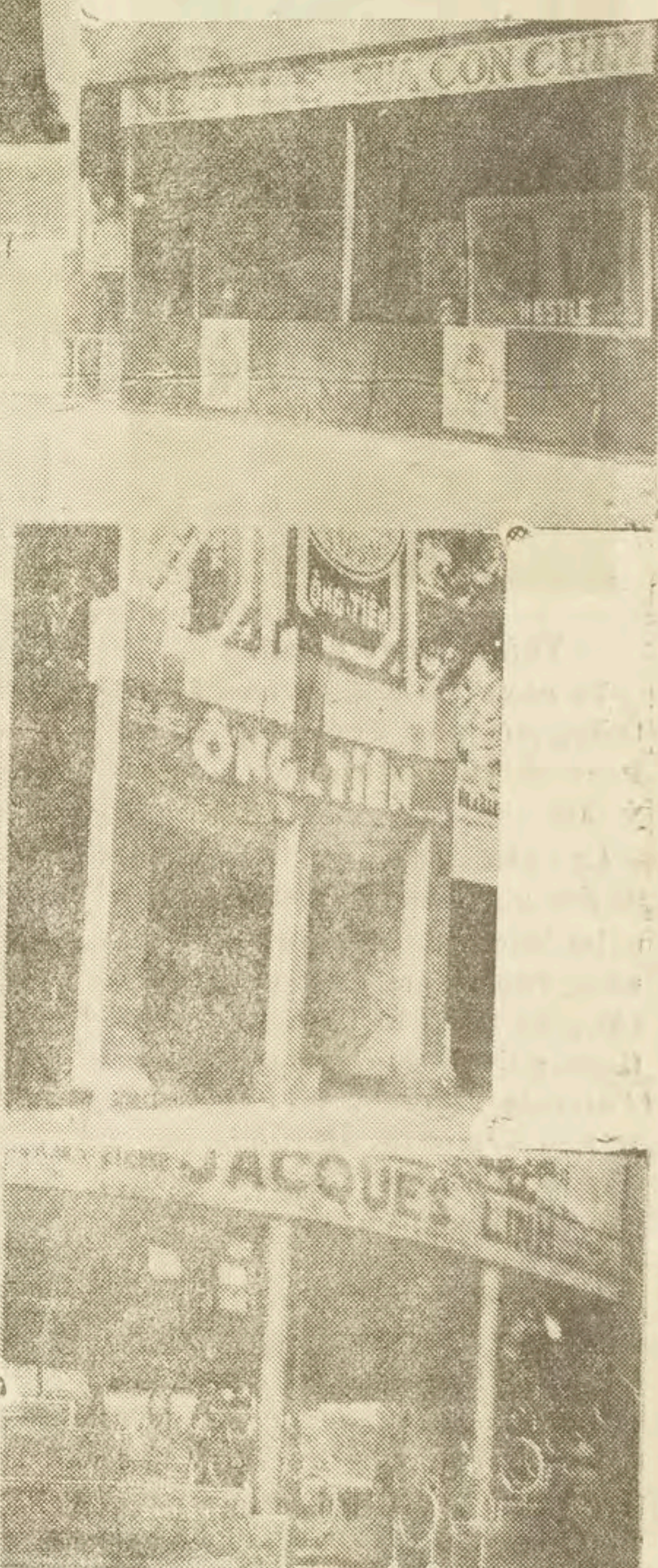
### PHÍA BÊN KIA

Sữa Nestlé khỏi giới thiệu. Nhà thuốc Ông-Tiên xếp đặt khéo léo.

Xe máy của Jacque Linh cái nào cũng tốt đẹp bóng lưỡng.



## QUANG CẢNH CÁC GIAN HÀNG TRONG HỘI CHỢ



không muốn nói tới, vả lại dầu có nói tới đi nữa, làm sao cho khỏi mịch bụng cô này chị kia được? Và tôi còn e mịch lòng « bà đầm » ở nhà!

Thôi mình cứ xem hoa tịnh thì hay hơn, khỏi ai rầy rả.

## Chúc mừng bạn

Ông bạn đồng-nghiep Lê-v-Trị tức Liêu-Tri vừa làm lễ thành-hôn với bạn láng giềng của chúng tôi là Chu-thị-Vị, ngày 6 Janvier mới rồi tại đường Fonck. Vì thiệp mời đến trễ nên chúng tôi không được hàn-hạnh đến chúc mừng hai bạn. Tiếc đây chúng tôi xin mong ước hai bạn đặng bền duyên cầm sắc, vui sống trong cuộc đời mới hạnh-phúc ái-ân cho đến ngày lìa hẳn cõi này.

KHANH-HOI và  
TRẦN-VĂN-LAI

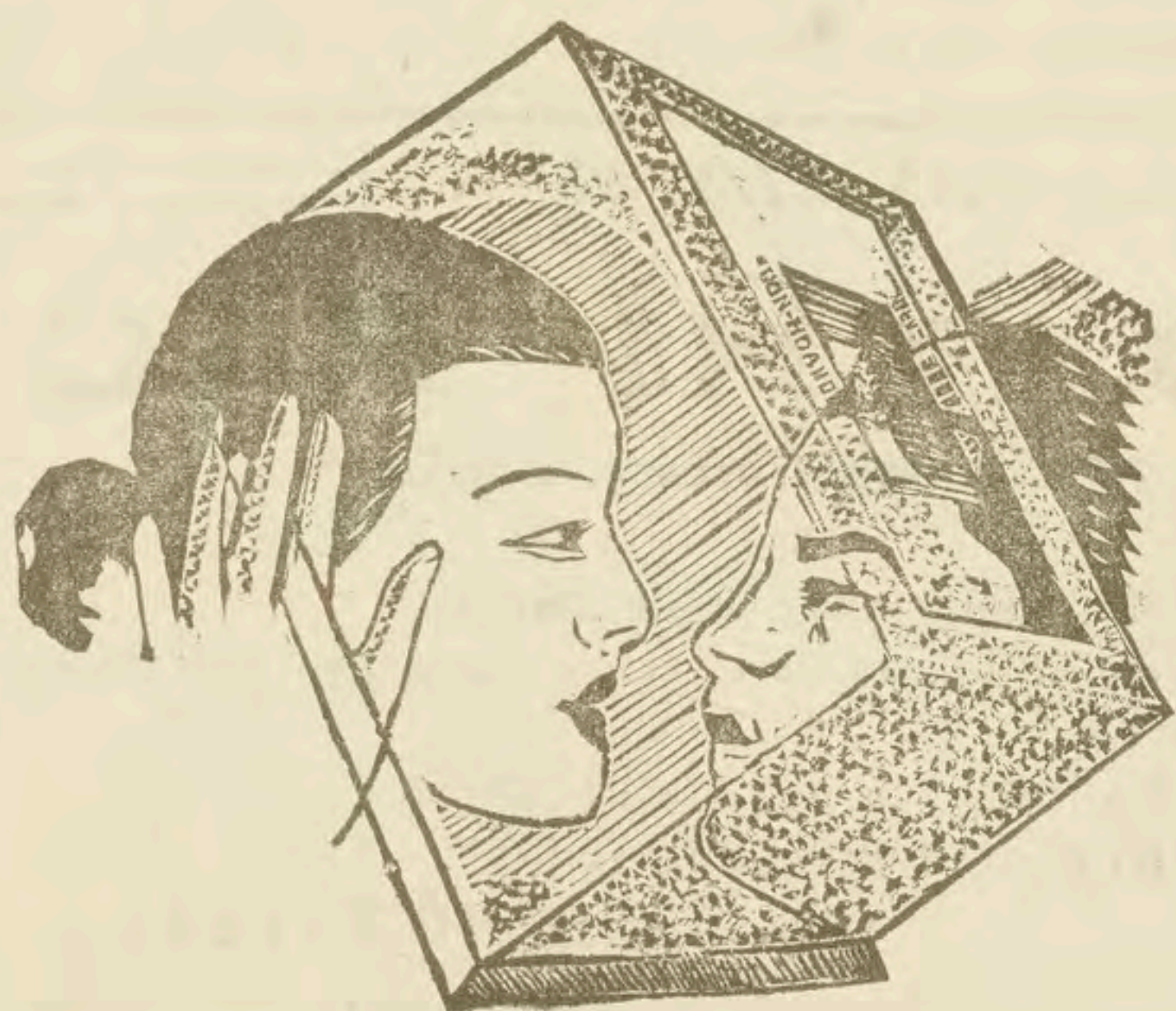
Thứ hoa này lợi hại không thua chi hoa kia, mà công đức không thua hoa kia! Ăn dưới nước không biết mấy trăm sâu, lần lần dường như hoa đá biết mình có độc lạnh lẽo, mới rủ nhau hiệp đoàn, kết thành một cái rặng hoa đá (atoll) nguy hiểm vô ngần: tàu sắt đừng ý cứng, dầu lớn bao nhiêu hễ đụng đầu vào đây cũng phải tiêu nát hết. Cũng như người ta dầu anh hùng bao nhiêu hễ đụng tới cái hoa nghiêng nước nghiêng thành một thứ như Trại kim Hoa, thì đừng có khoe mình lòng sắt, đá, đinh mà! Nhưng đến khi hoa đá hóa thành một cái cù lao, rồi thì thảo mộc đua tươi, nhân dân tụ tập, thì cái công đức của nó nào khác cái công đức sanh hóa của thứ hoa người.

Đi hội chợ không ghé viện Hải học thật là mất một cơ hội làm quen với hoa rất hay, và nếu không ghé luôn gian hàn của viện Canh Nông Nghiên-cứu, thậ

## Đàn bà 30 tuổi còn chiêm nổi vị hôn của gái 19 tuổi xuân

Một góa phụ 30 tuổi ở đường Amiral Courbet, xuân nữa chừng nhờ trao đổi da mặt còn non nớt, tóc xanh tươi, tốt, miệng thường cười duyên bày hai hàm răng trắng có đoạt vị hôn nhơn của cô Ba. Cô Ba có dáng điệu yếu kiêu, lưng ong, ngực nở, mắt sáng, môi son, nhưng có bị buồn tủi má hồng có nhai trầu suốt đêm và ngày thành thử với trầu bầm vô men răng vàng, có hút thuốc nhựa đóng kết răng đen đen có nhờ đọc báo « MAI » rao phẩn chà rằng D.P. bán tại NHON-HOÀNG có vẻ dùng thử đánh các chất dơ ra hết men răng (email dent) bóng láng, trắng, đẹp. Chồng cô Ba nghe có hoàn toàn tốt đẹp hơn xưa bèn rước cô về ăn ở đến già. Bán sỉ và lẻ: NHON-HOÀNG 15 Amiral Courbet SAIGON.

Giá mỗi hộp 0\$35 tặng thêm một bàn chải đánh 0p.10 — gởi lãnh hóa giao ngân từ hai hộp. Cần dùng đại-lý độc quyền mỗi tỉnh.





là quên một bài sự-vật rất quý.  
Thở sản xứ mình chắc ai cũng nhận là phong phú, trừ gạo lúa ra, tưởng không gì ăn qua dĩa cho được. Thử xem một cái món đồ dùng do dừa làm ra, từ thứ nước uống rất ngon, trái qua những thứ than, thứ dầu dùng trong hóa học, cho đến các thứ dây, dũi, sà-bong v. v., thì ta phải nói thêm rằng: « Một mối lợi to lớn như vậy, sao người mình làm ngơ đi? »

Nhưng đi hội chợ... chắc ít ai thêm nghĩ như thế làm gì. Thôi mình hãy đi xem xe hơi còn thú hơn.

Một cô thiếu nữ đứng gần bên tôi ở trong gian hàng Jean Comte nói: « Đi muốn lựa cái 402 nào cũng được, cháu sẽ mua cho »

Bà đi cười cười hỏi:  
— « Làm gì cháu mua? »  
— Thôi tráng số độc - đặc chó làm gì!

Tôi, tôi cũng ao-ước như cô vậy. Nghĩa là cách làm quảng cáo của Jean Comte có công hiệu đến 100% rồi đó.



#### Tháp Boy Landry

Về cách làm quảng cáo này tôi tưởng trừ nhà buôn của người Pháp ra, các nhà buôn ta ít ai chú ý lắm.

Cho nên đầu đi đến đâu, hoặc đi đến gian hàng của hãng Lucia nghe Maurice Chevalier hát mà uống rượu Cora, hay là đi đến các gian hàng to lớn lộng lẫy của Garage Charner, Descours Cabaud Poincard Veyret, Demis Frères v. v. ta đều có một cái ấn tượng này: đây là chỗ người ta làm quảng cáo. Quảng cáo đủ phương diện: quảng cáo về cách sắp đặt khéo léo (như đem xe Citroen mà để trong một cái hộp đựng đồ nữ trang) quảng cáo về cách bảo quản món hàng, quảng cáo về cách tiếp rước khách vui vẻ, mỗi người ta đều muốn dắt khách đi từ đến chỗ dự đến chỗ phải mua.

Cái đẹp và cái lộng lẫy trong Hội chợ năm nay, đều nhờ các nhà buôn lớn ấy, chứ còn bao nhiêu đều là những gian hàng tầm thường không thấy gì là đặc sắc cả.

Mà phần nhiều là của người mình và của Huế kiều.

Trong đám này, chúng tôi phải trình bày trước Thiệu Hòa, ông Tiên, Nguyễn-văn-Cao, hãng Savon Việt Nam, và nhà bán xe máy Jacques Linh.

Tuy rằng cách sắp đặt ở các nơi này đơn giản, nhưng rộng rãi, sáng sủa, mỹ thuật, thấy thì muốn vô liên.

Mà hệ muốn vô, tức là mục đích quảng cáo của các nhà kia đã đạt được rồi đó.

Đ

#### CÁC CUỘC VUI CHƠI

Thật chẳng thiếu món chi, từ con ngựa gỗ của trẻ con đến bạn hát rầm, hay là bạn khiêu vũ Thượng Hải của người lớn. Nhưng phải nói thật ra, bỏ từ năm cất

xuống năm xu mà mua sự tiêu khiển trong năm mươi phút, ít người chịu bỏ hơn là rút túi từ một đồng cho đến bạc trăm không chừng trên các sòng quây số, lúc lắc.

Mỗi người có mỗi thú chơi không ai nói được. Nhưng thú đen đỏ, nhờ Hội chợ không ai cấm đoán, phải làm cho người ta suy nghĩ nhiều điều không hay. Chính bữa quan đại sứ Justin Godard vào khánh thành hội chợ, người ta chỉ cho ngài xem đủ thứ, trừ những chỗ cờ bạc ra!

Không biết có ai tọc mạch mách cho ngài bữa nào đi đánh thử chăng?

Q

#### NGHE THẤY TRONG

##### HỘI CHỢ

Cô bé 6 tuổi hỏi ba:  
« Đi xem kẹt mết, hay là kẹt chết ba? »

Ba nó ú ở một lúc rồi trả lời:  
« Kẹt chết, phải hơn son à! »  
Nhưng kẹt chết, chỉ được hai bữa đầu mà thôi.



#### Hoa đá

Một cô thiếu nữ đánh lúc lắc cứ đánh nhưt hoai. Có anh muốn ghẹo, hỏi:

« Sao cô đánh nhưt hoai Cô? »  
Cô bảo: « Nhưt vậy mà hay hơn đôi ba đá! »

Anh kia méo mặt, đi tuốt.  
Một cô thiếu nữ đi ngang gian hàng thể thao.

« Sao cô đó ốm quá kia? »  
— Tại cô không nghe lời của F. C. F. A.

« Đá banh khỏi ho lao » chứ gì!  
Cỡi ngựa gỗ sung sướng quá, không chịu xuống, Bé nói với ba.  
« Con ngựa ngoắt tai nó rừ tôi kia kia! »

Chịu lòng, ba nó tổn thêm su nữa.

Đi ngang qua cầu tuột.  
— Chà cao quá ai mà dám tuột?  
— Sao không dám? Thà tuột trên cao mà té xuống thấp không hơn là ở dưới thấp muốn tuột lên cao mà không được đó sao?

Đứng trong gian hàng Descours Cabaud.  
— Cái máy làm nước đá giá bao nhiêu?

— Lỗi chừng sáu bảy trăm.  
— Chà mắc quá! Annam ít người dùng.

Một bạn đứng gần bên:  
« Chính vì vậy, họ không thêm làm quảng cáo trong báo annam chứ gì! »

Ở trong gian hàng của Viện Canh Nông nghiên cứu.

— Cui gạo nếp, cây cối muốn trở về vườn ở quá.

Cô thiếu nữ nũng nịu với nhơn tình nho nhỏ bên tai.

« Anh về vườn, còn ai đi kẹt-mết « nghiên cứu » với em! »

**CHƯ** vị độc báo MẠI nên cử động cho những người quen. Một cùng đọc với

## AI MUỐN CHOÁN LẤY MAROC CỦA Y-PHA-NHO



## PHEN NÀY E CÓ ÂU-CHIẾN

**B**ÂY giờ hùng cường rồi. Đức-quốc hăm hực, lâm le, muốn đánh nhau dữ lắm.

Đánh nhau bắt cứ với ai. Nhưng họ cầu được đánh với Nga hay là với Pháp.

Giữa kỳ đại-hội Quốc-xã ở Nuremberg mới rồi, chính Hitler và những tay đại lãnh-tụ Quốc-xã đã công nhiên thóa mạ cộng-sản và những người chủ-trương vận-mạng Nga-Sô-Việt bây giờ.

Thế-giới đã hình thành ra một cái thế trận « bất công đời thiên » ở giữa chế-độ phát-xít và chế-độ sô-viết mà hai viên kiện tướng chính là Nga với Đức.

Dầu có chiến sự ở đâu, hay là nay mai Đức chơi ngay với Nga hay là với ai đi nữa, thì hai chế-độ ấy cũng phải đối đầu cùng trán nhau, không chạy đâu khỏi.

Cứ xem ở nội chiến Y-pha-nho bây giờ cũng đủ thấy rõ.  
Mặc dầu cùng có kỷ tên vô tở hiệp ước bất-can-thiệp, nhưng 2 nước Đức Nga vẫn tìm cách quanh co, chùng lén, để giúp đỡ binh vực phe đảng mình ở Y-pha-nho. Họ « găng » nhau ghê gớm, không ai chịu thua kém ai một chút. Nếu Nga giúp cho chánh-phủ Valence bằng vô-quan, bằng quân lính tình-nguyên và khi giới tiền bạc, thì Đức cũng gởi giúp cho đại-tướng Franco đủ số như thế, không chừng còn nhiều hơn nữa.

Hai chế-độ chơi nhau nghe kêu chan chát.

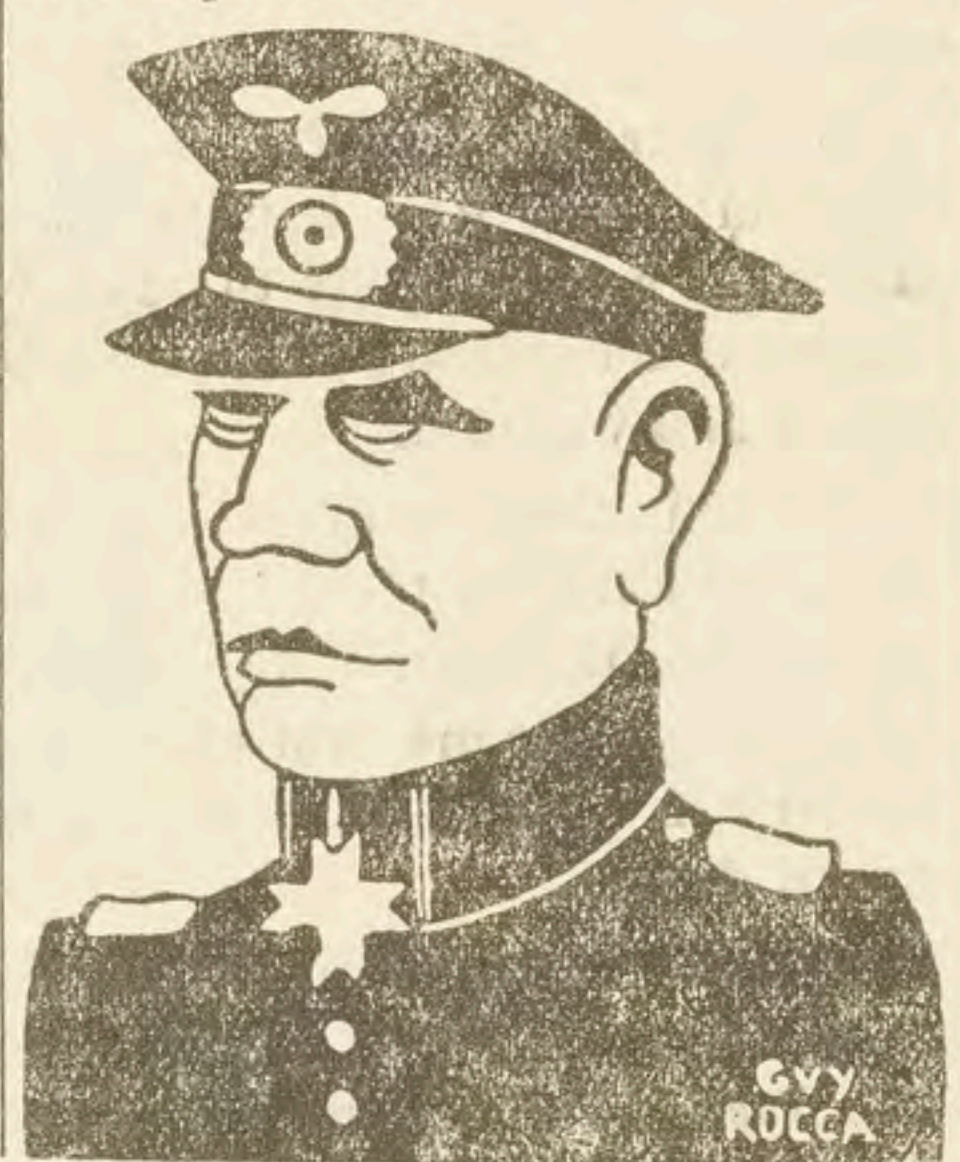
Nội một việc nước này nước kia vì lẽ binh vực phe đảng mà can thiệp vô nội-chiến Y-pha-nho như thế, cũng đủ khiến cho thời-cuộc Âu-châu nguy ngập đảo đổ. Các nước rần rờ nhường nhịn điều đình với nhau ăm thắm được ngày giờ nào thì biết ngày giờ đó, chờ thỉnh linh nổ bùng một cái, thành ra cuộc Âu-châu hỗn chiến trong sớm tối gì đây cũng không chừng.

Thì trước năm 1914, tình hình Âu-chiến cũng rục rịch lộn xộn mãi y như bây giờ, đến lúc có tiếng súng bắn chết ông hoàng Ferdinand nước Áo nổ ra ở Sêrê-jevo là một châu thành nhỏ xíu, tức thời hai phe Đức Pháp rập lại hỗn chiến ngay. Lửa cháy nhà thường phát lên từ cái ánh sáng cơn đom-đóm. Bây giờ chỉ còn thiếu có chút lửa đó, là trận Âu-châu đại-chiến thứ nhì phát hiện ra ngay.

Thế nào sớm tối gì đây, ngọn lửa đom đóm ấy cũng phải có, mặc dầu các nước hết sức giữ gìn.

Hướng chi nước Đức quyết cường cố ý cầu mong có chiến tranh và muốn khuấy khích cho thành chiến tranh mới sao.

Tuần này có một việc biến-động chắc là quan-hệ lắm, nhưng hình như các nhà thông-tin không nói hết sự thiệt cho chúng ta ở đây được rõ. Ấy là cái tin Đức đề cho Pháp, Pháp đề cho Đức thừa cơ giật lấy thuộc-địa Maroc của Y-pha-nho



VON BLOMBERG

Lục-quân Đại-nguyên-soái Đức ngày nay

Theo tin của phe Tả nước Pháp thì cả tuần nay Đức chờ quân-đội và khi-giới sang đóng ở Maroc Y-pha-nho vô số, làm như Đức muốn thay thế Y-pha-nho để chiếm lãnh cai trị thuộc-địa này. Một là Đức đang kêu gào chia chác thuộc-địa như ai nấy vẫn nghe; hai là phen này Đức giúp ngầm binh lính khi-giới cho đại-tướng Franco rất nhiều, nhờ vậy Franco mới có thể thắng rất mau, vậy có lẽ Franco chịu nhường đất Maroc cho Đức để đền ơn đáp nghĩa không chừng. Nếu không vậy thì sao tự-nhiên Đức có thể

sai quân lính qua đóng ở Maroc được. Vì sự đó phạm vào điều-ước giữa Pháp với Y-pha-nho, 2 nước này mỗi nước đã chia nhau phần nữa Maroc, giao hẹn rằng hệ lúc nào bên này có việc thì chỉ bên kia giúp mà thôi, chứ không được đề cho binh lính một nước ngoài nào khác để chận vô Maroc.

Nay nếu quả thật có binh lính Đức đã đề chận vô Maroc, chắc không khi nào Pháp chịu để yên như thế. Mà Đức đã đề chận vô phần nữa Maroc của Y-pha-nho thì một ngày kia đề chận qua Maroc của Pháp biết đâu là chừng Cái ngòi Âu-chiến có thể phát ra từ đó.

Nhưng theo tin của Đức thì câu chuyện lại khác hẳn

Đức nói chính bộ Tham-mưu của Pháp đã lập mưu định kế muốn thừa dịp này kéo binh tràn qua chiếm cứ phần đất Maroc của Y-pha-Nho. Nhưng muốn che đậy cái âm mưu nham-hiêm của mình, Pháp bèn bịa đặt ra cái tin Đức phái binh lính sang Maroc kia để lừa gạt dư-luận đó thôi. Kỳ thiệt, Đức không hề phái một tên lính nào sang Maroc làm gì; nhứt là Đức không có bụng xấu, nhờ lúc người ta có việc nhà bối rối mà đi dành ăn giật đồ của người ta đâu.

Chỗ hư thiệt ở trong việc này ra sao, chúng ta chưa có thể biết được bây giờ, vì hai bên đều lẫn cho nhau đều có lý cả. Nhưng nếu thiệt quả trong hai bên có một bên nào đề chận giật miếng Maroc của Y-pha-Nho, cũng có thể phát-sanh Âu-chiến được hết.

Ngọn lửa Âu-chiến có lẽ phát ra ở Maroc trước rồi dờn qua đại-lục Âu-châu sau.

QUỐC-ANH

#### NHÀ BÁO SANH

## HỒ-THI-SẮC

110 đường Borese. SAIGON

Mỹ có bằng cấp trường thuốc Hanoi. Chính cô chủ-nhơn đứng trông nom các bà, các cô thai sản.

Phòng êm tịnh, mát mẻ, khoáng khoáng. Đồ ăn bổ dưỡng, hiệp vệ-sanh.

Chủ-nhơn: HỒ-THI-SẮC

Kính mời



Dung lồm cồm ngồi dậy bước ra phòng khách, tay vén tóc, da mặt hơi tái và lộ vẻ lo.

Tường vào nhà.

Ái ưu lự mặc ai, Tường luôn luôn có cái sắc-dẻn bán-hoan. Tình-ái cái dung con người lạ-lùng. Với bộ âu phục tussor, với vóc mình tròn trịa với gương mặt nõ-nang, với bộ mếp sạch râu với bộ di-mạnh-dạn, Tường có cái tướng-mạo của cậu trai dưới ba mươi tuổi.

Thấy mặt Dung là Tường cười, cái cười của người thả-vọng:

— Em buồn lắm.

Hai người vừa n, đối diện nhau trên hai chiếc ghế fauteuil lót nhung bông, Dung gương cười:

— Cậu, cháu không buồn.

Tường lắc đầu, bộ không tin:

— Thì càng hay. E n có điều-chi không bằng lòng chăng?

— Thưa không. Cậu lo cho cháu quá.

Tường vira bút thuốc vừa cáo lỗi vì đã bỏ Dung luôn mấy bữa hui-quạnh. Tường muốn ở bên cạnh Dung mãi, song một là sợ trái ý Dung, hai nữa mắc đi đứng lo công việc, nên ít thời giờ rảnh. Tường phân rằng Tường có nhiều việc đáng lo, mà Tường không muốn chi ý đến. Và chỉ có một việc khiến Tường tư-lự nhiều.

Dung hỏi:

— Thưa cậu, việc chi?

— E n giả không biết chi vậy?

Dung ngó xuống:

— Thưa, cháu không biết thiệt.

— Qua lo sợ em không vui...

Dung im lặng, thong thả cong hai bàn tay nâng lên, nhìn mấy đầu ngón như che sự hổ-thẹn, sắc mặt diêm-dạm.

Chừng như Tường sợ trái ý Dung nên không nói rảo câu.

Trông hai người ngồi đàm đạo nhau trong gian - phòng khách, Tường có cái thái-độ lễ phép, Dung, cử chỉ đoan trang, người ngoại-cuộc khó hiểu biết người đàn-ông là chủ ngôi nhà, Dung, cô thiếu-nữ chịu ơn bảo-học người đàn-ông.

Tường đổi câu-chuyện, hỏi đã là:

— Lâu rồi, hình như cô Ngọc không có vô chơi?

— Thưa, phải.

— Sao em khi đi thăm cô.

— Thưa, có.

— Cô mạnh giỏi thế nào?

— Cô mạnh, nhưng mà cô rầu

buồn lắm.

Tường suy nghĩ một chập,

đoạn lẩm bẩm:

— Lỗi ở nơi cô.

— Chưa á.

— Em lại thăm cô hôm nào?

— Thưa cách tuần lễ này.

— Cô còn ở chỗ cũ?

— Còn.

— Hình như cô thương em

lắm?

— Thưa, phải. Vả lại cháu mang ơn cha mẹ cô nhiều. Cháu cũng thương cô vì hồi nào giờ, đầu sao-sao tánh tình cô đối với cháu chưa hề đổi.

— Nếu cô người biết chuyện, có lẽ cô á-bận những chuyện có đã gây nên?

— Chồng cô nghi cô ngoại tình, nhưng chuyện cũng vô bằng cớ. Cậu cũng như người bang - quan khác, cậu chỉ thấy bề ngoài kuông.

Mà ở đời, lắm khi cái bề ngoài hay khiến người ta lầm lẫn.

Đoạn, Dung day hỏi Tường:

— Cậu là gì, đi qua Thủ-thiêm

thường dữ?

Tường, hơi tự đắc.

— Qua có quen một anh võ sĩ giỏi ở vùng ấy. Anh đang chỉ cho qua học thêm chơi.

— Cậu biết võ nữa?

— Biết chút ít để hộ mình. Qua có học võ ang-lê, giờ qua thấy võ Tàu, như là võ Nhứt, có nhiều ngón ngó nghĩnh và tinh xảo quá. Y qua muốn nếm mỗi món một ít cho biết. Võ nghệ không phải là một môn thể thao vô dụng.

Tường cười và tiếp:

— Từ ngày qua có hy-vọng sẽ được kết bạn cùng em, qua xem tình thần qua như hồi xuân một cách hăng hái. Y qua muốn sau này qua sẽ làm một người chồng đủ sức tạo cho em một đời sung sướng vui-ẻ, đủ sức gở rối cho em trong hồi khó-khăn, đủ sức bảo vệ em trong khi em bị cường lực biếp đáp. Học võ cho tinh thực cũng là một phương châm để đạt chí-bướng cho kỳ được.

Một thiên diên-giang ngọt ngào cuốn cuộn tuông ra, thao-thao bất kiệt, khiến Dung phải một hồi ngơ-ngẩn nghĩ suy.

Trong hồi ấy Tường như hoàn-toàn cái tung, và hình như trong người Tường có hai cá nhân: một người nghiệp chủ và một anh tình-nhân, mà là tình-nhân của cô Dung. Anh nghiệp chủ có đôi khi khấ-ở, hoặc khi anh đồng-dạt tuộc lửa ruợng, hoặc khi quở rầy sai dịch, hoặc mặt sát kẻ bán hàn. Anh tình-nhân bao giờ cũng nhã-nhận, đáng yêu.

Ái cũng biết Tường muốn làm vừa lòng Dung mọi bề và Tường làm gì cũng dặng. Tường có thể có lượng khoan hồng như biển cả có thể thi ân đức như non cao.

Dung là vị thiện thần đang hộ mạng Tường cũng là sai khiến Tường trong mỗi việc làm.

Nói chuyện với Dung đúng 11 giờ, Tường kiêu từ Dung, đi Thủ-thiêm.

Tường raxe đi, rất là toại lòng, mình nhẹ như lông. Tường mừng vì đã dần dần chiếm-phục được một khoảng ộng trong trái tim Dung. Tường xem Dung như một vật xa-xi-phâm, bất hủ, và đáng se sua khoe-khoái.

Tường vừa lên xe là Dung bạo gia-dịch đóng cửa, tắt đèn, đoạn nàng trở vào phòng nằm, bụng hồi hộp như sợ một chuyện nguy hiểm chỉ sẽ đến cho nàng. Nàng cố tìm nguyên-nhân sự hồi-hộp ấy, nhưng luống công.

Không đồ giấc ngủ được, Dung dậy đi vận đèn, định viết một bức thư cho bà Cai. Cờng ngồi lại bàn, chăm ngó, mực đề trên mảnh giấy, Dung cứ dăm-dăm nhìn cái chập đèn phê-lê, trí xa gần nghĩ nghĩ.

Viết những gì?

Cắt nghĩa sao cho bà Cai khỏi nghi-ngờ cái thái-độ mình?

Một khắc đồng hồ, Dung ngổ im, mơ-mộng, bàng-khuàng, không biết đặt viết làm sao.

Rồi Dung tắt đèn vào phòng trần trọc, thao thức mãi đến bốn giờ sáng mới nhắm mắt m r m m m, thấy mình khi ở Ô-môn, lui tới nhà Đông-niêm-nở-tưng-tiêu như đã vào làm con dâu nhà người; khi ở Cánh-thơ vui mừng, trò-chuyện với Đông trong gian nhà vắng.

Chợt tỉnh giấc, Dung bằng mắt nhìn khe cửa sổ thì ra vầng hồng đã xoi xue, chia vào một tia sáng. Trên chiếc nệm trắng phau, Dung quăn mình trong mền nỉ xanh, nhìn mấy bức màn nhung, nhìn tủ, bàn văn ghế, mớ: hay mình ở trong căn-thiết-tế, Dung thẹn.

Mặt mũi nào còn là con dâu nhà ông chủ! Trước mắt mọi người ở Cánh-thơ, mình kuông phải cô gái khôn ngoan, đức hạnh, mà chỉ là một sự nhục-nhờ đề mặt.

Dung nằm chèo-queo, óc suy nghĩ, chợt con tó gái gõ cửa phòng và gọi:

— Cô, có giấy thép gọi lại cô. Dung tức mền mở cửa phòng, ký tên nhận mảnh giấy xanh, đoạn tay run, lòng hồi-hộp, banh bức điện-văn ra đọc:

« Em ở Mytho, có chuyện nên « nói với chị cần kíp. Chị hãy đến « lập tức Grand Hôtel, phòng 65 »

NGỌC.

Dung ngạc-nhiên mà thấy điện tín đánh ở Mytho chiều bữa qua. Dung không tìm hiểu gì hết, bảo con tó đi pha nước rửa mặt và soạn hành-trang để nàng đi Mytho.

Đứng trước tủ kiến mặc áo, Dung suy nghĩ nhiều hơn khi này.

Bức điện-văn khiến nàng bời sợ.

Ngọc có chuyện gì cần kíp nói với mình?

Chuyện lằng hay dữ?

Chắc là không lành.

Về phần Ngọc, Ngọc đưa đến cho Dung tin buồn nhiều hơn.

Rõ bao nhiêu oan-hoạ đến dập-dồn cho Dung đến do nơi Ngọc!

Xét vậy nhưng Dung cũng không có can đảm hơn Ngọc, nhứt là từ ngày Ngọc làm vào cảnh khổ.

Dung xét tình Ngọc thương

Dung dầy chặt và bền bỉ và Ngọc không kể miệng tuế mĩa mai.

Dung xem tình thương của Ngọc còn có phần quý giá hơn tình thương của Đông.

Ôi! mỗi tình Đông, xưa thăm thía nồng nàn bao nhiêu, giờ càng làm cho nàng khổ đau bấy nhiêu.

Lắm lúc Dung muốn oán trách Đông như Đông đã oán trách nàng. Nhưng rồi cũng như đối với Ngọc, Dung lui bước như không đủ gan dạ làm một điều ác trọng đại.

Thay trang phục xong, Dung viết vài hàng chữ, bảo gia-dịch trao lại cho Tường khi Tường đến rồi bảo sắp pho dem ô-tô đi Mytho liền, không kịp dùng diêm tâm.

Mytho. Hai chữ « Grand Hôtel » rành rành nên bên góc một ngôi nhà hàng cận ga xe lửa: Dung xem đồng hồ ở ô tô: mười giờ bốn mươi.

Ô-tô vừa ngừng trước lữ-xá, một tên bồi mau chon chạy ra tiếp khách.

(Còn nữa).

TỔNG-ĐẠI-LÝ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại Cholon đường Tổng-đốc-Phương số 2, mới khai trương

DAI HUI-SANHI 30 NGÀY

VÀ PHỤ TẶNG ĐƯỢC PHẨM CHO QUÍ KHÁCH VÀO MUA THUỐC

Thuốc men thì dễ mà trị bệnh nhưng có nhiều khi trị không kịp là vì tại ở xa nhà thuốc. Người có bệnh cần phải kiếm thuốc hay có danh tiếng như thuốc của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để mà điều trị bệnh mình. Nếu rủi vì đang xa vắng đến tại chỗ mà mua dặng, buộc lòng phải vô mầy chỗ Đại-lý thì không khỏi trong bụng phấp-phồng lo sợ phải mua lầm thuốc giả. Gặp lúc ở vào cảnh ngộ đó n.ười bệnh chẳng thể nào yên tâm mà uống thuốc cho được.

Ông chủ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG vì có lòng cứu-thế tế-nhơn xét rõ những điều kể trên đó. Cho nên mới đặt một người mở ra Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại đường Tổng-đốc-Phương số 2, chỗ này ở vào địa điểm rất tốt vì gần cả mấy bến xe, kể từ ngày nay khách phương xa đi tới Cholon vừa xuống xe thì đã thấy Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG gần bên. Nếu cần dùng những thuốc danh tiếng của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG sẵn gần đó vô mua rất tiện, khỏi sợ đi kiếm mất thì giờ và cứu cấp người bệnh mau lẹ, mà cũng khỏi lo sợ mua lầm thuốc giả. Chúng tôi mà mở tiệm Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ra đây thật nhứt cử mà lưỡng tiện.

Nhơn dịp khai trương tiệm này, chúng tôi muốn đền đáp thành tình của chư thân chủ dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG. Nên cây người ĐẠI-LÝ tiệm này lựa những thuốc thần hiệu và có danh tiếng như: Vạn-Ứng Nhị-Thiên-Dầu, Vệ-Sanh-Tửu, Tiêu-Ban-Lộ, Savon Vệ-Sanh, Phụ-Khoa Kim-Phụng-Huân, Phất-Lãnh-Huân, Nhị-Khoa Cẩn-Cơ-Tân, Hóa-Đam Chi Khái-Tân, Hột-thiết Phất-Linh-Dầu, đặt ra thể lệ ưu đãi khách vào mua 10 thứ thuốc kể trên, bất cứ thứ nào cũng đều có tặng thêm thuốc tốt, kể từ bữa khai-trương cho đến 30 ngày. Những người mua lẻ thì chúng tôi tặng thêm đồ: Vì sao mà tặng thuốc? Vì chúng tôi muốn ai cũng có thuốc hay để nhứt mà dùng. Những khách mua thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG về bán lại thì bốn-đường đã có tính giá riêng rồi, nên 30 ngày hi-sanh trên đây chẳng dặng dự vào cuộc, chỉ để danh riêng cho quí khách mua lẻ thôi.

Mấy lời trên đây mong chư-quán có dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG nên lưu-ý. Đừng bỏ qua một cơ hội tốt ít có mà uống.

MUA:

Thẻ lệ tặng thuốc:

|                                |                          |       |                               |                               |       |
|--------------------------------|--------------------------|-------|-------------------------------|-------------------------------|-------|
| 1. 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ lớn, | tặng thêm: Nhị-Thiên-Đơn | 1 gói | 6. 1 Hộp Kim-Phụng Huân,      | tặng thêm: Nhị-Thiên-Dầu vườn | 1 ve  |
| 2. 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ nhỏ  | — Phật-Đơn nhỏ           | 1 bao |                               | Savon Vệ-Sanh                 | 1 cục |
| 3. 1 Ve Vệ-Sanh-Tửu thứ lớn    | — { Nhị-Thiên-Dầu ve lớn | 1 ve  | 7. 1 Gói Phất-Lãnh-Huân       | — Ấu-Tả-Tân                   | 1 gói |
|                                | { Phật-Linh-dầu lớn      | 1 thố | 8. 1 Gói Hóa-Đam-Chi-Khái-Tân | — Phất-Linh-Dầu thố nhỏ       | 1 thố |
| 4. 1 Hộp-thiết Phất-Linh-Dầu   | — Phật-Đơn nhỏ           | 1 gói | 9. 1 Gói Cẩn-Cơ-Tân           | — Cam-Tích-Tân                | 1 gói |
| 5. 1 Cục Savon Vệ-Sanh         | — Nhị-Thiên-Dầu vườn     | 1 ve  | 10. 1 Ve Tiêu-Ban-Lộ          | — Hộp-thiết Phất-Linh-Dầu     | 1 hộp |

Trừ 10 vị thuốc trên, ai mua các thứ thuốc khác của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG giá đáng 0 \$ 50 thì sẽ tùy theo mà tặng thêm thuốc giá 0 \$ 20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG phi lộ — CHOLON



# TẠI TRƯỜNG DUA PHU-TIHO

Chúa nhật 17 Janvier 1937

## CÁO LỜI VỚI BẠN TUYẾT PHÍT

Kỳ rồi, vì khi lên khuôn lộn xộn, độ này sắp thành độ kia. Điều đó các bạn chắc thấy và cảm trước rồi.

Tuy vậy chúng tôi cũng có lời xin lỗi các bạn.

Chúa nhật tuần này, có nhiều độ cụp lắm, chắc bà con thích như hai tuần rồi vậy, nếu ai gõ vào cái Double-Event thì thấy nặng tuổi da, lại có một độ Derby de Cochinchine 2460 thước. Sans Atout, nghe nói bây giờ ông chủ Huế là một chủ với Huỳnh Long đã mua nó rồi, nay đem ra chạy với mấy con vô địch đời này coi thế nào.

Uống cho Sans Atout thiếu sự huấn luyện độ này, chế chi chủ nó mua trước c ừng 2 tháng và sự huấn luyện bằng hoi, thì cái phần thưởng này sẽ về Sans-Atout chứ ai mà tranh; mà không sao đâu, ông chủ H còn một nữ-tướng là Huỳnh Long sẽ tranh sắp ngựa độ này, và theo coi cũ vượt tuần này thật hay có nhiều hy vọng hơn Phalène.

### Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỞNG PHUNHUAN  
Độ rào 2 000 thước. Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên.

|            |       |
|------------|-------|
| Ngọc-Thạch | 45 k. |
| La Madelon | 45    |
| Kim-Dinh   | 37    |

Độ giáo đầu ngựa dăng có ba con mà thôi. Ngọc-Thạch 45 k và đường 200 thước sợ khó tranh giải thưởng này với La Madelon, Kim-Dinh, thủ cái ba mà thôi.

### Độ thứ nhì

PHẦN THƯỞNG MISTIGRI  
Đua tron, 2.000 thước. — Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn được 1.000 đồng

|           |      |          |      |
|-----------|------|----------|------|
| Fanfan    | 50k. | Dam Sang | 43   |
| Nornith   | 47   | Calypso  | 41,5 |
| Lipton    | 45   | Dara     | 41   |
| Kim Thach | 43   | Norkel   | 41   |

Phần thưởng Mistigri, trông mấy con này thấy rõ « Calypso và Dam-sang sẽ tranh sắp ngựa còn cái nhì thì sẽ về phần Fanfan, mấy con tôi không kể tên có rần thì tranh cái nhì ba.

|         |          |      |
|---------|----------|------|
| Tôi bàn | Calypso  | Nhứt |
|         | Dam-sang | Nhi  |

### Độ thứ ba

PHẦN THƯỞNG HONG TA TAI  
Độ bán 300p. Đua tron 1.500 thước. Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên

|              |       |      |
|--------------|-------|------|
| La Co        | 300p. | 43k. |
| Norkel       | 300p. | 43   |
| Roc d'Or     | 250p. | 43   |
| Hercule      | 200p. | 42   |
| Dragon Noir  | 200p. | 42   |
| Hong phi Hai | 250p. | 39   |
| A Thlock     | 100p. | 38   |
| Kim Xanh     | 200p. | 37,5 |
| Kim lang Chi | 150p. | 37,5 |
| Le Lion      | 100p. | 37   |
| Anh Hung     | 100p. | 37   |

Phần thưởng Hong Ta-Tai, độ bán cho ngựa C Laco 37k đã Kim-Lang chi 37k bốn mình ngựa, nay nó chỉ 43k cũng không thêm gì nó đâu, A Thlock cũ vượt

tuần này coi hay lắm, chắc không mất bạng, Hercule nài Nhập tập vượt nó đã bắt cự nự rồi chẳng nên bỏ, trong đám này Hercule có phần hơn Laco, Dragon Noir lúc này coi không hay, theo ý tôi thì nó xấp xỉ với Kim-lang-Chi.

|         |          |        |
|---------|----------|--------|
| Tôi bàn | Hercule  | Nhứt.. |
|         | Laco     | Nhi    |
|         | A Thlock | Ngược  |

### Độ thứ tư

PHẦN THƯỞNG GRATIN  
Độ chấp, đua tron 2.000 thước Ngựa B từ 4 tuổi sắp lên Double-Event

|             |      |                |    |
|-------------|------|----------------|----|
| Max Linder  | 65k. | Kim anh Văn    | 37 |
| O Co        | 65   | Long Lan       | 32 |
| Nam ph Long | 60   | Kim O          | 32 |
| Nénette     | 45   | Vang Dan       | 32 |
| O Ngoc      | 45   | Vang Phuoc     | 32 |
| Kim hoa Tân | 40   | Vang thanh Loi | 32 |

Phần thưởng Gratin, nhằm độ chấp. Nénette, O-ngoc, Kim-Hoa-Tan, Kim-anh-Vân là đáng kể hơn hết, Kim-anh-Vân 34k tuần rồi về nhì sau Nam-phước-Long một cái đầu, nay nó chỉ 37k thì vừa cho nó lắm, Kim-Hoa-Tan nếu chun cẳng hăng hoi thì sẽ ăn độ này, thứ năm nài Cừ vượt 49 k về đường ngay rúc coi thật mạnh, vậy sợ độ nó sẽ lãnh cái phần thưởng này.

|         |             |       |
|---------|-------------|-------|
| Tôi bàn | Kim-hoa-Tan | Nhứt. |
|         | Kim-anh-Vân | Nhi   |
|         | Nénette     | Ng.   |

### Độ thứ năm

PHẦN THƯỞNG DERBY DE COCHINCHINE  
Đua tron 2.400 thước. Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên

|             |      |            |      |
|-------------|------|------------|------|
| Sans Atout  | 51k. | Mondaine   | 47,5 |
| Roi d'Atout | 49   | Huỳnh Long | 45,5 |
| Phalène     | 47,5 | Rigolette  | 45,5 |
| Hilda       | 47,5 |            |      |

Độ Derby de C. chinchine có Sans-Atout ra đời nữa, con này vượt còn cự nự lắm không kể; Roi-d'Atout đường 2400 thước sợ nó ghé lại Plantation rồi đó thủng thẳng về sau Huỳnh-Long Chúa-nhứt này sẽ tranh sắp ngựa với Phalène.

|         |             |      |
|---------|-------------|------|
| Tôi bàn | Huỳnh-Long  | Nhứt |
|         | Phalène     | Nai  |
|         | Roi d'Atout | Ng.  |

### Độ thứ sáu

PHẦN THƯỞNG DE BONE  
Đua chấp, tron 2.200 thước, Ngựa Á-ráp từ 4 tuổi sắp lên (Double-Event)

|            |      |             |    |
|------------|------|-------------|----|
| Cyrméa     | 60k. | Luna        | 38 |
| Nesma      | 54   | Esclava     | 37 |
| Ouaça      | 52   | Milsouko    | 37 |
| Ouled Nail | 50   | Ocaia       | 36 |
| Rita       | 44   | La Bédouine | 35 |
| Nét'a      | 42   | Ouetta      | 32 |

Phần thưởng De Bone, Cyrméa tuần rồi 62 k ăn Nét'a 47 ba mình ngựa Ouaça 57 k về ba, độ này nhằm độ chấp có nhiều con đi nhẹ nó bung ba lung sợ Cyrméa thêm chi, phải nhường cái phần thưởng này cho mấy con khác, Luna tuần này có phần ăn ngược, bà con đừng bỏ nó, còn tính theo giây mực thì bàn Cyrméa, Ouaça.

|         |        |        |
|---------|--------|--------|
| Tôi bàn | Cyrméa | Nhứt:  |
|         | Ouaça  | Nhi    |
|         | Luna   | Ngược. |

Độ thứ bảy  
PHẦN THƯỞNG POULE DES PRODUITS  
Đua tron 1.500 thước ngựa C. 3 tuổi

|             |      |           |      |
|-------------|------|-----------|------|
| Asmas d'Or  | 41k. | Bénélope  | 39,5 |
| O Bông      | 41   | Nu Hoa    | 39,5 |
| Sans le Sou | 41   | Victoria  | 39,5 |
| Galopin III | 41   | Bông Vang | 37,5 |
| Vamp        | 39,5 |           |      |

Phần thưởng Saul des Produits ai cũng rõ Bong-vang đã ăn đám này rồi, nếu Chúa-nhứt này bà con có cá Bong-Vang thì phải cá nhơ n o kẻo rách tuổi da.

|         |           |        |
|---------|-----------|--------|
| Tôi bàn | Bong-Vang | Nhứt:  |
|         | Nu-Hoa    | Nhi    |
|         | O-Bông    | Ngược. |

### Đánh thử Double Event.

|             |   |        |
|-------------|---|--------|
| Kim-Hoa-Tan | — | Cyrméa |
|             | — | Onaça  |
|             | — | Luna   |
| Kim-anh-Vân | — | Cyrméa |
|             | — | Onaça  |
|             | — | Luna   |

### NÀI-HÈN

Có vàng ngàn lượng không bằng có một đứa con trai

Vàng là vật quý nhưng có thể tìm kiếm chỉ có con là khó nhứt vậy có thuốc « Quân - tự được - tinh » giúp sức dân ông có chứng bệnh liệt dương, nằm gần đàn bà thiệt đẹp suốt đêm cũng như không. Thuốc rất tài cho ông có sức giao hiệp bền bỉ, đương khi bãi oải một vài chấp không muốn nửa dùng thuốc 15 phút thấy tình dục nồng nàn thỏa nguyện cuộc tình ái giá 0p 30 một ve bán tại Nhơn - Hoàng số 151 Amiral Courbet Saigon. Lục tỉnh gọi 2 gói sắp lên. Quý ngài viếng huê viên Nhơn - Hoàng chunng toàn bóng vãi đủ màu in hêch như bóng tươi bóng để cặm vase rất đẹp giá 0p.05 đến 0p.08 một nhánh. — Pháo điền pháo toàn hồng, pháo màu giá rẻ mà nổ lớn.

### KINH CÁO ĐỘC GIẢ BÁO VIỆT-NAM

Ngày 18 Décembre 1936, là ngày tờ báo « Việt-Nam » bị đình bản, chúng tôi đã đăng trong các báo xin chur qui độc-giã đừng đóng tiền còn thiếu cho những vị thầu tiền lúc trước là M.M. Dương văn-Thắng, Nguyễn-văn-Tiêng, Âu đại - Chương, Nguyễn - văn - Dải - Nguyễn đưc-Kinh và Thái-bình, Tâm.

Ngày nay là 11 Janvier 1937 chúng tôi đã sắp đặt rồi, từ ngày này sẽ phá người đi thầu tiền. Xin chur qui độc-giã niệm tình và hảo tâm giúp những vị ấy thành công thì chúng tôi rất cảm ơn. Trước khi trả tiền, chur qui độc-giã nên để ý, phải hỏi giấy của bốn báo cho phép đi thầu tiền, giấy ấy có ký tên ông Nguyễn-phan-Long và tên quan Đốc - Lý Saigon-Cholon nhìn nhận là thật. Xin coi cho kỹ, giấy ấy có đóng con dấu « Việt-Nam báo » và con dấu « Thành-phố » Saigon-Cholon và để ngày sau hay là ngày đăng lời cáo bạch này trong các báo.

Xin chur qui độc giã lưu ý.  
NGUYỄN-PHAN LONG  
Chủ-nhiệm báo Việt-Nam.

## KINH - TÊ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN • TIN TÀU QUÁ LẠI

Giá tại Cholon ngày 7/1/1937

### LUA

|              |      |             |      |
|--------------|------|-------------|------|
| Gocong       | 2.87 | Omon        | 2.90 |
| Bentre Batri | 2.88 | Cairang     | 2.90 |
| Bentre       | 2.87 | Thonot      | 2.90 |
| Mytho-Tanan  | 2.87 | Longxuyen   | 2.90 |
| Cailay       | 2.87 | Chaud blanc | 2.70 |
| Caibe        | 2.88 | — rouge     | 1.75 |
| Vinhlong     | 2.90 | Tan-chau    | 2.70 |
| Bakse        | 2.92 | Sadec Blanc | 2.90 |
| Cau-chong    | 2.93 | — rouge     | 2.70 |
| Cang-Long    | 2.93 |             |      |
| Travinh      | 3.93 | CAO-MIÊN    |      |
| Baixau       | 3.95 | Battambang  | 2.92 |
| Baclieu      | 3.95 | Banam       | 2.80 |
| Rachgia      | 3.98 | Soairieng   |      |
| Phuoc-Long   | 2.98 | Paddy rouge | 2.70 |

### GIÁ GẠO

Mỗi tạ 60 kilo 700

|           |      |       |
|-----------|------|-------|
| Gạo N° 1  | 25 % | 4.90  |
| Gạo N° 2  | 40 % | 4.75  |
| Tầm       | 1-2  | 4.27  |
| Tầm       | 3-4  | 3.87  |
| Cám trắng |      | 2.27  |
| Cám lức   |      | 1.17  |
| Bao lúa   |      | 17.00 |
| Bao gạo   |      | 22.00 |

### BAP và DỪA

|            |       |
|------------|-------|
| Bắp dõ     | 8.20  |
| Dừa khô từ | 19.00 |

### GIÁ CAO SU

|                |            |
|----------------|------------|
| Paris mỗi kilô | 101.40     |
| Londres        | 9 d 3/4 v. |
| Singapore      | 0.36 1/4   |
| New-york       | 22.50      |

### GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

|                        |            |
|------------------------|------------|
| Đổi ra tiền Ngoài quốc |            |
| Tiền Hồngkong          | 150 p.     |
| Tiền Thượng-bãi        | 154 p. 3/4 |
| Tiền Nhứt-bôn          | 161 p.     |
| Tiền Singapore         | 80 p. 3/4  |

### GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 73 3/4

### TÀU TỚI

| PHÁP        |          |
|-------------|----------|
| Min         | 12 janv. |
| Ango        | 10 janv. |
| Aramis      | 14 janv. |
| Cap Larella | 16 janv. |

### TRUNG BAC

|                |          |
|----------------|----------|
| Cl. Chappe     | 13 janv. |
| Exp Grandidier | 18 Jana. |

### TÀU và NHỰT

|             |          |
|-------------|----------|
| Yalou       | 22 janv. |
| Chenonceaux | 15 janv. |

### TINH CHAU

|        |          |
|--------|----------|
| Hosang | 11 Janv. |
| Dalia  | 23 janv  |

### TÀU ĐI

| PHÁP       |          |
|------------|----------|
| Chenonceux | 17 janv. |
| Yalou      | 23 janv. |

### TRUNG BAC

|             |          |
|-------------|----------|
| Cl. Chappe  | 15 janv. |
| Ango        | 13 janv. |
| Cap Varella | 18 janv. |

### TAU và NHỰT

|        |          |
|--------|----------|
| Hosang | 12 janv. |
|--------|----------|

### TINH CHAU

|               |          |
|---------------|----------|
| G.G. Pasquier | 11 janv. |
|---------------|----------|

### PHI LUẬT TÂN

|       |         |
|-------|---------|
| Dalia | 24 Iano |
|-------|---------|

## ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dầu lửa chon cao xi trắng không sét, hơng tây xi thật chắc, tiêm dày mịn có tụi, ong khói thuy tinh bầu chai.

| Số          | 8     | 10   | 12   | 14   |
|-------------|-------|------|------|------|
| Giá mỗi cái | 13\$5 | 1.75 | 2.35 | 2.75 |

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

|              |                 |       |
|--------------|-----------------|-------|
| Bình bông số | 266—12 giá..... | 4\$70 |
| —            | 266—14 giá..... | 5.50  |
| —            | 282—12 giá..... | 4.80  |
| —            | 282—14 giá..... | 5.50  |

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

| Số          | 10    | 12   | 14   |
|-------------|-------|------|------|
| Giá mỗi cái | 2\$75 | 3.20 | 3.50 |

Đồ phụ tùng bán riêng

| SỐ | CHUN XI TRẮNG | BẦU BẮNG CHAI | HONG XI TRẮNG | ÔNG KHÓI PHA LY | TIÊM   |
|----|---------------|---------------|---------------|-----------------|--------|
| 8  | 0\$ 50        | 0\$ 45        | 0\$ 50        | 0\$ 15          | 0\$ 06 |
| 10 | 0, 60         | 0, 60         | 0, 60         | 0, 20           | 0, 08  |
| 12 | 0, 70         | 0, 80         | 0, 70         | 0, 22           | 0, 10  |
| 14 | 0, 80         | 1, 00         | 0, 80         | 0, 25           | 0, 12  |

Bột gắn đèn mỗi gói giá 0p05

TRƯ BẮN TẠI :

F. VO-VAN-VAN  
164, rue Col. Boudonnet  
SAIGON TEL. 21.474

A I MUỐN MAY ĐỒ TÂY  
ĐÚNG MODE PARIS  
nên  
lại

AU CHIC SAIGON  
25, Amiral Courbet, Saigon

Không có  
thư sà-bong  
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn  
mà lại sạch  
sẽ và thơm.